CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

TẬP I

Họ và tên: **MAI VĂN KHIÊM**

Đối tượng: **GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG**

Ngành: **KHOA HỌC TRÁI ĐẤT**

Chuyên ngành: **KHÍ HẬU HỌC VÀ KHÍ TƯỢNG HỌC**

Cơ quan công tác:

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điện thoại: 0902222041

Đăng ký xét tại Hội đồng giáo sư cơ sở:

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đăng ký xét tại Hội đồng giáo sư ngành/liên ngành:

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT - MỎ

NĂM 2019

MỤC LỤC

	Tên tài liệu	Ký hiệu
1	**Bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư**	**M1**
2	**Báo cáo tổng quan**	**M2**
3	**Bằng tốt nghiệp đại học, bằng tiến sĩ**	**M3**
3.1	Bằng tốt nghiệp đại học	
3.2	Bằng Thạc sỹ	
3.3	Bằng Tiến sĩ	
4	**Tài liệu minh chứng sử dụng thành thạo ngoại ngữ**	**M4**
	Chứng chỉ tiếng Anh B2 do trường Đại học Hà Nội cấp ngày 10/8/2016	
5	**Các văn bằng, chứng chỉ**	**M5**
5.1	Giấy chứng nhận của Học viện Hành chính Quốc gia về việc đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp ngày 28/7/2016	
5.2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin do Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cấp ngày 28/12/2016	
5.3	Chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng chức danh nghiên cứu: Nghiên cứu viên chính (hạng II) do Trường Quản lý khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học công nghệ cấp ngày 30/12/2016	
5.4	Bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị do Giám đốc học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cấp ngày 14/6/2016	
6	**Danh sách các bài báo khoa học đã được công bố**	**M6**
7	**Các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu sinh**	**M7**
7.1	**Nghiên cứu sinh Nguyễn Đăng Mậu:** 1) Quyết định số 371/QĐ-VKTTVMT ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Viện trưởng Viện Khoc học KTTV&MT về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS Nguyễn Đăng Mậu. 2) Bằng Tiến sĩ	Đã tốt nghiệp
7.2	**Nghiên cứu sinh Nguyễn Văn Khiêm:** - Quyết định số 504/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoc học KTTV&BĐKH về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS Nguyễn Văn Khiêm	Chưa tốt nghiệp

7.3	**Nghiên cứu sinh Phạm Văn Dương** - Quyết định số 402/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Viện trưởng Viện Khoc học KTTV&BĐKH về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS Phạm Văn Dương	Chưa tốt nghiệp
7.4	**Nghiên cứu sinh Đỗ Thanh Tùng** - Quyết định số 577/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện trưởng Viện Khoc học KTTV&BĐKH về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS Đỗ Thanh Tùng	
8	**Các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn học viên cao học và bằng tốt nghiệp của học viên**	**M8**
8.1	**Học viên cao học Trần Chấn Nam:** 1) Quyết định số 1869/QĐ-SDH ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN Hà Nội về việc công nhận đề tài và người hướng dẫn học viên cao học Trần Chấn Nam (khóa 2011-2013) 2) Bằng Thạc sỹ	
8.2	**Học viên cao học Trương Thị Thanh Thủy:** 1) Quyết định số 1769/QĐ-ĐHKHTN ngày 16 tháng 5 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN Hà Nội về việc công nhận đề tài và người hướng dẫn luận văn thạc sỹ khóa 2012-2014 đối với học viên cao học Trương Thị Thanh Thủy. 2) Bằng thạc sỹ	
8.3	**Học viên cao học Lưu Nhật Linh:** 1) Quyết định số 1572/QĐ-ĐHKHTN ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học KHTN Hà Nội về việc công nhận đề tài và người hướng dẫn luận văn thạc sỹ khóa 2013-2015; 2) Bằng thạc sỹ	
8.4	**Học viên cao học: Đặng Văn Trọng:** 1) Quyết định số 88/QĐ-ĐT ngày 2 tháng 4 năm 2015 của Chủ nhiệm khoa Sau Đại học Trường Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sỹ cho học viên Đặng Văn Trọng khóa QH-2013-SGS-BĐKH. 2) Bằng thạc sỹ	
8.5	**Học viên cao học Nguyễn Gia Cường:** 1) Quyết định số 225/QĐ-ĐT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Chủ nhiệm khoa Sau Đại học Trường Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sỹ cho học viên Nguyễn Gia Cường khóa QH-2013-SGS-BĐKH	

	2) Bằng Thạc sỹ	
8.6	**Học viên cao học Hà Trường Minh:** 1) Quyết định số 3601/QĐ-ĐHKHTN ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN Hà Nội về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn học viên cao học Hà Trường Minh khóa QH.2014.T.CH 2) Bằng Thạc sỹ.	
8.7	**Học viên cao học Võ Thị Thu Sương:** Quyết định số 736-QĐ/KHTN-SĐH ngày 20 tháng 2 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận tên đề tài và danh sách cán bộ hướng dẫn học viên cao học khóa 25/2015 trong đó có Võ Thị Thu Sương. Bằng Thạc sỹ. Giấy xác nhận hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên cao học Võ Thị Thu Sương ngày 28/6/2019 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh.	
8.8	**Học viên cao học Hoàng Thị Thúy Vân:** 1) Quyết định số 3861-QĐ/ĐHKHTN-SĐH ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên khóa QH.2016.T.CH 2) Quyết định số 1861/QĐ-ĐHKHTN ngày 17/6/2019 về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ của học viên Hoàng Thị Thúy Vân 3) Giấy mời TS Mai Văn Khiêm (người hướng dẫn luận văn) tới dự buổi họp của Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ của học viên Hoàng Thị Thúy Vân vào 9h00 ngày 28/6/2019.	
8.8	**Hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp:** - Giấy xác nhận khối lượng giảng dạy cho giảng viên thỉnh giảng của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học quốc gia Hà Nội xác nhận Giảng viên: TS. Mai Văn Khiêm đã hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho các sinh viên: 1. Mai Thị Huệ, hệ đào tạo đại học, khóa K54 2. Nguyễn Thị Xuân, hệ đào tạo đại học, khóa K54 3. Lữ Thị Nhung, hệ đào tạo đại học, khóa K55 4. Nguyễn Thị Thanh Thanh, hệ đào tạo đại học, khóa K56 5. Phạm Văn Giới, hệ đào tạo đại học, khóa K5 6. Nguyễn Thị Ngân, hệ đào tạo đại học, khóa K58. - Bằng cử nhân của Lữ Thị Nhung - Bằng cử nhân của Nguyễn Thị Thanh Thanh - Bằng cử nhân của Nguyễn Thị Ngân 7. Nông Viết Phương, khóa 1 hệ đại học chính quy Trường Đại	

	học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (Quyết định số 1054/QĐ-TĐHHN ngày 23/4/2015 về việc giao nhiệm vụ hướng dẫn, làm đồ án tốt nghiệp; Bằng Kỹ sư của Nông Viết Phương)	
9	**Hợp đồng thỉnh giảng, bản nhận xét của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học về kết quả đào tạo hoặc bản thanh lý hợp đồng thỉnh giảng**	
9.1	**Thâm niên 5/7/2012-5/7/2013**	**M9**
	Hợp đồng giảng dạy số 2336/HĐ-TĐHHN ngày 31/10/2012 giảng dạy môn Khí tượng động lực, học kỳ I năm học 2012-2013 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Thanh lý hợp đồng số 765/BB-TĐHHN ngày 29/3/2013	
	Hợp đồng giảng dạy số 2931/HĐ-TĐHHN ngày 17/12/2012 giảng dạy môn Máy khí tượng và Khí tượng động lực 2, học kỳ II năm học 2012-2013 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Thanh lý hợp đồng số 1946/BB-TĐHHN ngày 30/7/2013	
9.2	**Thâm niên 5/7/2013-5/7/2014**	***M10***
	Quyết định số 164/QĐ-VKTTVMT ngày 08/7/2014 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường công nhận các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Nguyễn Đăng Mậu	
	Hợp đồng giảng dạy số 1965/HĐ-TĐHHN ngày 02/8/2013 giảng dạy môn Máy khí tượng, học kỳ I năm học 2013-2014 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Thanh lý hợp đồng số 482/BB-TĐHHN ngày 28/2/2014	
9.3	**Thâm niên 5/7/2014-5/7/2015**	**M11**
	Hợp đồng giảng dạy số 235/HĐ-TĐHHN ngày 02/2/2015 giảng dạy môn Dự báo số trị và Thực hành dự báo số trị, học kỳ II năm học 2014-2015 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Thanh lý hợp đồng số 1675/BB-TĐHHN ngày 25/6/2015	
9.4	**Thâm niên 5/7/2015-5/7/2016**	**M12**
	Hợp đồng giảng dạy số 368/HĐ-TĐHHN ngày 3/2/2016 giảng dạy môn Dự báo số trị và Thực hành dự báo số trị, học kỳ II năm học 2015-2016 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Thanh lý hợp đồng số 2559/BB-TĐHHN ngày 06/7/2016	
	Quyết định số 104/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 24/3/2016 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc công nhận môn học bắt buộc, các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Trịnh Hoàng Dương	
	Quyết định số 109/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 24/3/2016 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc công nhận môn học bắt buộc, các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Nguyễn Văn Khiêm	

9.5	**Thâm niên 5/7/2016-5/7/2017**	**M13**
	Hợp đồng giảng dạy số 152/HĐ-TĐHHN ngày 18/01/2017 giảng dạy môn Mô hình hóa khí hậu, học kỳ I năm học 2016-2017 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Thanh lý hợp đồng số 1246/BB-TĐHHN ngày 21/4/2017	
	Hợp đồng giảng dạy số 269/HĐ-TĐHHN ngày 25/01/2017 giảng dạy môn Dự báo số trị và Thực hành dự báo số trị, học kỳ II năm học 2016-2017 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Thanh lý hợp đồng số 2304/BB-TĐHHN ngày 14/7/2017	
	Hợp đồng giảng dạy số 01/HĐ-TĐHHN ngày 10/2/2017 giảng dạy môn Khí tượng biển, học kỳ II năm học 2016-2017 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TPHCM. Thanh lý hợp đồng số 01/BB-TĐHHN ngày 05/6/2017	
9.6	**Thâm niên 5/7/2017-5/7/2018**	**M14**
	Hợp đồng giảng dạy số 03/HĐGD-KTTVBĐKH ngày 01/01/2018 giảng dạy môn Khí tượng và khí hậu đại cương; khí tượng biển của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM. Thanh lý hợp đồng ngày 01/06/2018	
	Hợp đồng giảng dạy ngày 18/12/2017 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh về giảng dạy chuyên đề Biến đổi khí hậu và nước dâng; Thanh lý hợp đồng ngày 20/3/2018	
	Quyết định số 80/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 28/2/2018 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc công nhận môn học bắt buộc, các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Đỗ Thanh Tùng.	
	Quyết định số 81/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 28/2/2018 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc công nhận môn học bắt buộc, các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Trương Bá Kiên.	
	Hợp đồng giảng dạy số 02/HĐGD-VKTTVBĐKH ngày 15/2/2018 giảng dạy học phần bổ sung Khí hậu đại cương của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu. Thanh lý hợp đồng số 02/HĐGD-VKTTVBĐKH ngày 22/6/2018	
9.7	**Thâm niên 5/7/2018-5/7/2019**	**M15**
	Hợp đồng giảng dạy số 13/HĐGD-VKTTVBĐKH ngày 01/8/2018 giảng dạy học phần Dự báo thời tiết và dự báo khí hậu; Đối lưu và lớp biên khí quyển; Nghiên cứu đồng hóa số liệu của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu Thanh lý hợp đồng số 13/HĐGD-VKTTVBĐKH ngày 30/11/2018	
	Hợp đồng giảng dạy số 2922/HĐ-TĐHHN ngày 20/8/2018 giảng dạy	

	môn Dự báo số trị, học kỳ I năm học 2018-2019 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Thanh lý hợp đồng số 4580/BB-TĐHHN ngày 11/12/2018	
	Hợp đồng giảng dạy số 1177/HĐ-TĐHHN, ngày 04/04/2019 giảng dạy môn Thực hành dự báo số trị, học kỳ II năm 2018-2019 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Thanh lý hợp đồng số 2352/BB-TĐHHN ngày 03/7/2019.	
9.8. Xác nhận tham gia thành viên Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ		**M16**
	Quyết định số 334/QĐ-VKTTVMT ngày 02/12/2013 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sỹ cấp cơ sở cho nghiên cứu sinh Chu Thị Thu Hường	
	Quyết định số 442/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 29/12/2014 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sỹ cấp Viện cho nghiên cứu sinh Chu Thị Thu Hường	
	Quyết định số 277/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 18/8/205 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sỹ cấp cơ sở cho nghiên cứu sinh Vũ Văn Thăng	
	Quyết định số 65/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 23/2/2016 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sỹ cấp Viện cho nghiên cứu sinh Vũ Văn Thăng	
	Quyết định số 529/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31/12/2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sỹ cấp cơ sở cho nghiên cứu sinh Trần Duy Hiền	
	Quyết định số 328/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 04/10/2016 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sỹ cấp Viện cho nghiên cứu sinh Trần Duy Hiền	
10	**Nhận xét kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên**	***M17***
10.1	Bản nhận xét kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên, TS. Mai Văn Khiêm của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh	
10.2	Bản nhận xét kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên, TS. Mai Văn Khiêm của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	
10.2	Bản nhận xét kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên, TS. Mai Văn Khiêm của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học	

	Quốc gia Hà Nội.	
10.4	Giấy xác nhận của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh ngày 28/6/2019 xác nhận TS.Mai Văn Khiêm tham gia giảng dạy chương trình đào tạo bậc thạc sĩ, môn Biến đổi khí hậu và nước dâng	
10.5	Bản nhận xét kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên, TS. Mai Văn Khiêm của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và biến đổi khí hậu	
11	***Chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học***	***M18***
11.1	***Tham gia thực hiện Đề tài cấp Nhà nước: "Xây dựng mô hình dự báo các trường khí tượng thủy văn Biển Đông Việt Nam"***	
	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ "Xây dựng mô hình dự báo các trường khí tượng thủy văn Biển Đông Việt Nam" số 2005-52-458/KQNC ngày 07/12/2005 của Trung tâm Thông tin Khoa học và công nghệ Quốc gia	
	Báo cáo tóm tắt đề tài	
11.2	**Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở: "Nghiên cứu xây dựng chỉ tiêu xác định nhiệt độ cực đoan cho khu vực Việt nam bằng mô hình khí hậu khu vực"**	***M19***
	Quyết định số 1491/QĐ-VKTTVMT ngày 8/7/2011 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn Môi trường về việc phê duyệt danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2011.	
	Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở đề tài ngày 30/3/2012.	
	Báo cáo tóm tắt đề tài	
11.3	***Tham gia thực hiện đề tài cấp Bộ: "Nghiên cứu ứng dụng mô hình HWRF (Hurricane Weather Research and Forecasting Model) dự báo quỹ đạo và cường độ bão ở Biển Đông"***	***M20***
	Quyết định số 2214/QĐ-BTNMT ngày 30/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2012 thuộc Chương trình Khí tượng Thủy văn (TNMT.05/10-15)	
	Quyết định số 1097/QĐ-BTNMT ngày 12/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt thuyết minh, dự toán đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ mới mới "Nghiên cứu ứng dụng mô hình HWRF (hurricane Weather Research and Forecasting Model) dự báo quỹ đạo và cường độ bão ở Biển Đông".	
	Biên bản họp Hội động nghiệm thu cấp Bộ đề tài "Nghiên cứu ứng dụng mô hình HWRF (Hurricane Weather Research and Forecasting Model) dự báo quỹ đạo và cường độ bão ở Biển Đông" ngày 23/01/2015.	
	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công	

	nghệ "Nghiên cứu ứng dụng mô hình HWRF (hurricane Weather Research and Forecasting Model) dự báo quỹ đạo và cường độ bão ở Biển Đông" số 2015-04-446/KQNC ngày 17/6/2015 của Cục trưởng Cục thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia.	
	Báo cáo tóm tắt đề tài	
11.4	***Tham gia thực hiện Đề tài cấp Nhà nước: "Nghiên cứu những đặc trưng cơ bản và tác động của ENSO đến hạn hán, mưa lớn ở Việt Nam và khả năng dự báo"***	***M21***
	Quyết định số 958/QĐ-BKHCN, ngày 07/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức, cá nhân trúng tuyển chủ trì các đề tài nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng thực hiện trong kế hoạch năm 2011.	
	Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số ĐT.NCCB-ĐHƯD.2011-G/12 ngày 28/9/2011	
	Biên bản đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Nhà nước ngày 16/01/2015.	
	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ "Nghiên cứu những đặc trưng cơ bản và tác động của ENSO đến hạn hán, mưa lớn ở Việt Nam và khả năng dự báo" số 2015-12-085/KQNC năm 2015 của Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.	
	Báo cáo tóm tắt đề tài	
11.5	**Thư ký đề tài cấp Nhà nước: Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán cho Việt Nam với thời hạn đến 3 tháng, mã số KC.08.17/11-15.**	***M22***
	Quyết định số 197/QĐ-BKHCN, ngày 10/2/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ về việc phê duyệt kinh phí, tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2012 thuộc Chương trình: Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, mã số KC.08/11-15.	
	Hợp đồng Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số 17/2012/HĐ - ĐT-KC.08/11-15 ngày 01/10/2012 về việc giao và nhận thực hiện đề tài "Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán cho Việt Nam với thời hạn đến 3 tháng".	
	Biên bản đánh giá kết quả đề tài KHCN cấp Nhà nước ngày 17/01/2015	
	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước số 2015-04-183/KQNC ngày 20/3/2015 của Cục trưởng Cục thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia	
	Quyết định số 2620/QĐ-BKHCN, ngày 14/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ về việc công nhận kết quả thực hiện các đề tài, dự án cấp quốc gia thuộc Chương trình: Nghiên cứu khoa học và công nghệ	

	phục vụ phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, mã số KC.08/11-15.	
	Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ số 17/2012/TL-ĐTCT-KC.08/11-15 ngày 09/10/2017	
	Báo cáo tóm tắt đề tài	
11.6	**Chủ nhiệm đề tài cấp Nhà nước: Xây dựng atlat khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam, mã số BĐKH.17**	***M23***
	Quyết định số 1611/QĐ-BTNMT, ngày 27/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt tổ chức và cá nhân chủ trì các đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước thuộc Chương trình KHCN-BĐKH/11-15	
	Quyết định số 2085/QĐ-BTNMT, ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt dự toán kinh phí các đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước thuộc Chương trình KHCN-BĐKH/11-15	
	Hợp đồng Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số 17/2013/HĐ-KHCN-BĐKH/11-15 ngày 24/5/2013 về việc giao và nhận thực hiện đề tài cấp Nhà nước"Nghiên cứu xây dựng Atlas khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam".	
	Biên bản đánh giá kết quả đề tài KHCN cấp Nhà nước ngày 4/4/2015	
	Quyết định số 1841/QĐ-BKHCN, ngày 16/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, mã số KHCN-BĐKH/11-15.	
	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số 2015-04-462/KQNC ngày 19/6/2015 của Cục trưởng Cục thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia.	
	Biên bản thanh lý hợp đồng số 17/2013/HĐ-KHCN-BĐKH/11-15	
	Báo cáo tóm tắt đề tài	
11.7	**Chủ nhiệm đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC08/16-20: "Nghiên cứu xây dựng hệ thống nghiệp vụ dự báo khí hậu hạn mùa cho Việt Nam bằng các mô hình động lực"**	***M24***
	Quyết định số 2480/QĐ-BKHCN ngày 01/9/2016 về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia thuộc Chương trình: "Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai", mã số Kc.08/16-20, bắt đầu thực hiện từ năm 2016.	
	Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học công nghệ số 01/2016/HĐ-ĐTCT-KC.08/16-20 ngày 06/10/2016 về việc thực hiện đề tài "Nghiên cứu xây dựng hệ thống nghiệp vụ dự báo khí hậu hạn mùa cho Việt Nam bằng các	

	mô hình động lực"	
12	**Bằng phát minh sáng chế, giải thưởng quốc gia, quốc tế**	***M25***
	Giấy chứng nhận của Bộ Khoa học công nghệ tặng cúp vàng Techmart Việt Nam 2005 cho công nghệ/thiết bị: "Dự báo thời tiết và thủy văn Biển Đông", ngày 15/10/2005 (theo Quyết định số 2684/QĐ-BKHCN ngày 14/10/2005 của Bộ trưởng Bộ KHCN).	
	Giấy chứng nhận Giải thưởng Đại học Quốc gia Hà Nội về Khoa học và công nghệ cho tập thể tác giả đề tài "Xây dựng mô hình dự báo các trường khí tượng thủy văn Biển Đông Việt Nam", ngày 11/5/2006 (theo QĐ số 153/KHCN ngày 11/5/2006 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội).	
	Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tác phẩm "Bộ mô hình thống kê dự báo hạn khí tượng cho cả nước" ngày 28/11/2014 của Cục bản quyền tác giả bộ mô hình thống kê	
	Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tác phẩm "Atlas khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam" số 013/2015/QTG ngày 08/01/2015 của Cục trưởng Cục bản quyền tác giả.	
13	***Tài liệu minh chứng mục đích sử dụng sách của thủ trưởng cơ sở GDĐH***	
13.1	***Sách xuất bản năm 2016***	**M26**
	Quyết định số 321/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 29/9/2016 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc thành lập Hội đồng thẩm định nội dung sách	
	Biên bản họp Hội đồng khoa học ngày 27/11/2016	
	Quyết định số 393/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 29/11/2016 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc phê duyệt bổ sung danh mục sách chuyên khảo, giáo trình dùng cho công tác đào tạo trình độ tiến sĩ	
	Giấy xác nhận sách số 12/GXN-VKTTVBĐKH-KH ngày 19/10/2017 chứng nhận sách "Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về quản lý rủi ro thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu" là tài liệu chuyên khảo sử dụng trong công tác đào tạo tiến sĩ cho các ngành: Khí tượng và khí hậu; Thủy văn học; Hải dương học; Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	
	Giấy xác nhận sách số 13/GXN-VKTTVBĐKH-KH ngày 19/10/2017 chứng nhận sách "Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam" là tài liệu chuyên khảo sử dụng trong công tác đào tạo tiến sĩ cho các ngành: Khí tượng và khí hậu; Thủy văn học; Hải dương học; Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	

13.2	***Sách xuất bản năm 2017***	**M27**
	Quyết định số 509/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 3/10/2017 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc thành lập Hội đồng thẩm định nội dung sách	
	Biên bản họp Hội đồng khoa học ngày 19/10/2017	
	Quyết định số 536/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 24/10/2017 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc phê duyệt bổ sung danh mục sách chuyên khảo, giáo trình dùng cho công tác đào tạo trình độ tiến sĩ	
	Giấy xác nhận sách số 22/GXN-VKTTVBĐKH-KH ngày 03/11/2017 chứng nhận sách "Hạn hán ở Việt Nam: Giám sát, cảnh báo và dự báo" là tài liệu chuyên khảo sử dụng trong công tác đào tạo tiến sĩ cho các ngành: Khí tượng và khí hậu; Thủy văn học; Hải dương học; Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	
	Giấy xác nhận sách số 23/GXN-VKTTVBĐKH-KH ngày 03/11/2017 "Khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam" là tài liệu chuyên khảo sử dụng trong công tác đào tạo tiến sĩ cho các ngành: Khí tượng và khí hậu; Thủy văn học; Hải dương học; Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nếu nội dung không đúng thì để trống : ☐)

Đối tượng: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☑

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Khí hậu học và Khí tượng học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: MAI VĂN KHIÊM

2. Ngày tháng năm sinh: 16/4/1977; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng CSVN: ☑

4. Quê quán: Xuân Minh, Thọ Xuân, Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 177, Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ:

Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0902222041

Địa chỉ E-mail: maikhiem77@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc, chức vụ, đơn vị công tác
8/2001-9/2006	Nghiên cứu viên tại Viện Khí tượng Thủy văn (nay là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)
10/2006-3/2010	Học nghiên cứu sinh tại Trường Đại học tổng hợp Tokyo, Nhật Bản
4/2010-9/2010	Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Trường Đại học tổng hợp Tokyo, Nhật Bản
10/2010-8/2011	Nghiên cứu viên tại Viện Khí tượng Thủy văn và Môi trường (nay là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)
9/2011-11/2013	Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khí tượng – khí hậu
12/2013 -2/2014	Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng – Khí hậu (Bí thư Chi bộ Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng – Khí hậu)
3/2014-9/2016	Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng – Khí hậu (Bí thư Chi bộ

Scanned by CamScanner

	Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng – Khí hậu)
10/2016-6/2018	Phó Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Kiêm Phân Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
7/2018 đến nay	Phó Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Địa chỉ cơ quan: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 84-24-38359415

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

(1) Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

(2) Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(3) Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

(4) Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 6 năm 2001, ngành: Khoa học Trái đất, chuyên ngành: Khí tượng và khí hậu học.

  Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 4 năm 2004, ngành: Khoa học Trái đất, chuyên ngành: Khí tượng và khí hậu học.

  Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 3 năm 2010, ngành: Kiến Trúc, chuyên ngành: Môi trường - Khí hậu.

  Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tokyo, Nhật Bản.
- Được cấp bằng TSKH ngày .... tháng .....năm ....., ngành:....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày.... tháng .....năm ....., ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tài nguyên khí hậu, dao động và xu thế biến đổi khí hậu; cực đoan và rủi ro khí hậu; khí hậu địa phương; kịch bản biến đổi khí hậu;

Scanned by CamScanner

- Khí tượng nhiệt đới, vật lý khí quyển, gió mùa, ENSO, bão và áp thấp nhiệt đới;
- Hạn hán và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm; đánh giá rủi ro thiên tai có nguồn gốc khí tượng, khí hậu;
- Dự báo thời tiết, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 8 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 01 đề tài cấp Nhà nước, … đề tài cấp Bộ;
- Đã công bố 81 bài báo KH, trong đó 8 bài báo KH ở ngoài nước trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 01 bằng sáng chế; giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 05, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín (Spinger)

Liệt kê không quá 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí đăng, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác, chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

TT	Tên công trình, sách	Cấp quản lý, NXB	Thời gian thực hiện, năm xuất bản
1	Nghiên cứu xây dựng Atlas khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam	Đề tài cấp Nhà nước BĐKH17 thuộc Chương trình KHCN-BĐKH/11-15	Thời gian thực hiện: 2012-2014 Năm công bố: 2015
2	Khí hậu và biến đổi khí hậu ở Việt Nam	Nhà xuất bản Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam	Năm công bố: 2017
3	Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán cho Việt Nam với thời hạn đến 3 tháng, mã số KC.08.17/11-15.	Đề tài cấp Nhà nước KC.08.01/11-15, thuộc Chương trình KC.08/11-15	Thời gian thực hiện: 2012-2014 Năm công bố: 2015
4	Process analysis of ozone formation under different weather conditions over the Kanto region of Japan using the MM5/CMAQ modelling system	Atmospheric Environment; CiteScore: 4.01 IF: 3.629 5-Year IF: 3.948	Năm công bố: 2010
5	Evaluation of dynamically downscaled ensemble climate simulations for Vietnam	Int.J.Climatology Published online in Wiley Online Library; ISI Ranking 2016: 14/85, IF: 3.76	Năm công bố: 2013

16. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2013 (QĐ số 351/QĐ-VKTTVMT ngày 26/12/2013 của Viện trưởng Viện Khí tượng Thủy văn và Môi trường);
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2014 (QĐ số 444/QĐ-VKTTVBĐKH 31/12/2014 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu);
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2015 (QĐ số 01/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 7/01/2016 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu);
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2016 (QĐ số 430/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 28/12/2016 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu);
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về thành tích xuất sắc năm 2013 (QĐ số 495/QĐ-BTNMT ngày 28/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Scanned by CamScanner

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về thành tích xuất sắc năm 2015 (QĐ số 1254/QĐ-BTNMT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2017 (QĐ số 203/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 10/5/2018 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu);
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2018 (QĐ số 534/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31/12/2018 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu);

17. Kỷ luật (hình thức từ cảnh cáo trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 24/3/2010, do trường Đại học Tokyo, Nhật Bản cấp.
- Sử dụng thành thạo ngoại ngữ tiếng Anh phục vụ cho công tác chuyên môn và giao tiếp được bằng tiếng Anh.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: Tổng số 8 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	5/7/2012 - 5/7/2013		1	1	2	180 tiết		- Tổng số giờ quy đổi: 316,7 giờ chuẩn - Tổng số giờ đứng lớp: 180 giờ chuẩn
2	5/7/2013 - 5/7/2014		1	1	1	90 tiết		- Tổng số giờ quy đổi: 201,7 giờ chuẩn - Tổng số giờ đứng lớp: 90 giờ chuẩn
3	5/7/2014 - 5/7/2015		1	2	3	90 tiết	67,5 giờ chuẩn (trình độ tiến sĩ)	- Tổng số giờ quy đổi: 389,2 giờ chuẩn - Tổng số giờ đứng lớp: 157,5 giờ chuẩn
4	5/7/2015 - 5/7/2016		2	1	1	90 tiết	78,75 giờ chuẩn (trình độ tiến sĩ)	- Tổng số giờ quy đổi: 297,15 giờ chuẩn - Tổng số giờ đứng lớp: 168,75 giờ chuẩn
3 năm học cuối								
5	5/7/2016 - 5/7/2017		2	1		165 tiết		- Tổng số giờ quy đổi: 268,4 giờ chuẩn - Tổng số giờ đứng lớp: 165 giờ chuẩn
6	5/7/2017 - 5/7/2018	1	2	1		94,71 tiết	90 giờ chuẩn (45 giờ trình độ thạc sĩ và 45 giờ trình độ tiến sĩ)	- Tổng số giờ quy đổi: 321,41 giờ chuẩn - Tổng số giờ đứng lớp: 184,71 giờ chuẩn
7	5/7/2018 - 5/7/2019		1	1		88,5 tiết	202,5 giờ chuẩn (trình độ tiến sĩ)	- Tổng số giờ quy đổi: 377,7 giờ chuẩn - Tổng số giờ đứng lớp: 291 giờ chuẩn

Scanned by CamScanner

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑ :

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: .....
- Bảo vệ luận án TS hoặc TSKH ☑; Tại nước: Nhận Bản.
- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước: .....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : .....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): C.

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ .....đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
	Hướng dẫn NCS làm luận án TS							
1	Nguyễn Đăng Mậu	✓			✓	12/2013 - 12/2017	Viện Khoa học KTTVBĐKH	2018
2	Nguyễn Văn Khiêm	✓			✓	12/2015 - 12/2019	Viện Khoa học KTTVBĐKH	
3	Phạm Văn Dương	✓			✓	2016 - 2018	Viện Khoa học KTTVBĐKH	
4	Đỗ Thanh Tùng			✓		2017-2018	Viện Khoa học KTTVBĐKH	
	Hướng dẫn học viên làm luận văn ThS							
1	Trần Chấn Nam		✓	✓		4/2013-2014	Trường Đại học KHTN, ĐHQG Hà Nội	2015
2	Trương Thị Thanh Thủy		✓	✓		5/2014-2015	Trường Đại học KHTN, ĐHQG Hà Nội	2015
3	Nguyễn Gia Cường		✓	✓		9/2015-2016	Khoa Các khoa học liên ngành, ĐHQG Hà Nội	2016
4	Lưu Nhật Linh		✓	✓		4/2015-2016	Trường Đại học KHTN, ĐHQG Hà Nội	2016
5	Đặng Văn Trọng		✓	✓		4/2015-2016	Trường Đại học KHTN, ĐHQG Hà Nội	2016
6	Hà Trường Minh		✓	✓		10/2016-2017	Trường Đại học KHTN, ĐHQG Hà Nội	2017
7	Võ Thị Thu Sương		✓	✓		2/2017-/2017	Trường Đại học KHTN, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	2017
8	Hoàng Thị Thúy Vân		✓	✓		6/2018-/2019	Trường Đại học KHTN, ĐHQG Hà Nội	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS

Scanned by CamScanner

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS).

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị TS						
1						
Sauk hi bảo vệ học vị TS						
1	Ventilating Cities Air-flow Criteria for Healthy and Comfortable Urban Living	CK	Springer Geography, 2012	6	Chapter 2: "Sea Breeze Blowing into Urban Areas: Mitigation of the Urban Heat Island Phenonmenon"	
2	Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về quản lý rủi ro thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu	CK	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2015	12	**Biên soạn:** Tham gia biên soạn Chương 3, cụ thể các nội dung đã biên soạn: - Mục 3.2 (trang 94-102); - Mục 3.3 (trang 102-116); - Mục 3.4.3 (trang 122-124).	Xác nhận sử dụng của CSGDĐH Viện Khoa học KTTVBĐKH
3	Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam	CK	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2016	6	**Biên soạn:** - Các thuật ngữ chính (trang iii-viii); - Mục 2.2 (trang 8-14); - Mục 2.3.1 (trang 14-16); - Mục 2.3.2 (trang 17-23); - Mục 3.1 (trang 24-27); - Mục 5.2 và Mục 5.3 (trang 60-75); - Kết luận phần kịch bản (trang 96).	Xác nhận sử dụng của CSGDĐH Viện Khoa học KTTVBĐKH
4	Hạn hán ở Việt Nam: Giám sát, cảnh báo và dự báo	CK	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2017	5	**Biên soạn:** - Mục 2.1 (trang 35-40); - Mục 2.3 (trang 53); - Mục 3.3 (trang 62-76); - Mục 3.5 và 3.6 (trang 83-96); - Mục 5.1 và Mục 5.2 (trang 145-160); - Đồng biên soạn Mục 5.4 (trang 189-199).	Xác nhận sử dụng của CSGDĐH Viện Khoa học KTTVBĐKH
5	Khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam	CK	NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2017	4	**Chủ biên** **Biên soạn:** - Viết lời nói đầu; - Xây dựng khung nội dung cuốn sách; - Chương II (trang 60-135); - Mục 4.3 (trang 196-213); - Mục 5.4, Mục 5.5. Mục 5.6, Mục 5.7 (trang 228-250); - Đồng biên soạn Phục lục 1 – Phụ Lục 6 (trang 255-292).	Xác nhận sử dụng của CSGDĐH Viện Khoa học KTTVBĐKH

Scanned by CamScanner

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): **01** (Springer Geography, 2012).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang….. đến trang….. (ví dụ 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT…)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Xây dựng atlat khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam	CN	BĐKH.17; Đề tài nghiên cứu KHCN cấp Nhà nước thuộc Chương trình Khoa học Công nghệ phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH	2012-2014	4/4/2015
2	Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán cho Việt Nam với thời hạn đến 3 tháng	TK	Mã số KC.08.17/11-15 Đề tài nghiên cứu KHCN cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC08	2012-2014	17/1/2015
3	Nghiên cứu những đặc trưng cơ bản và tác động của ENSO đến hạn hán, mưa lớn ở Việt Nam và khả năng dự báo	TG	Đề tài nghiên cứu KHCN cấp Nhà nước	2012-2014	2015
4	Xây dựng mô hình dự báo các trường khí tượng thủy văn Biển Đông Việt Nam	TG	Đề tài nghiên cứu KHCN cấp Nhà nước	2001-2004	2004
5	Nghiên cứu ứng dụng mô hình HWRF (Hurricane Weather Research and Forecasting Model) dự báo quỹ đạo và cường độ bão ở Biển Đông.	TG	Đề tài nghiên cứu KHCN cấp Bộ	2012-2014	23/1/2015

Các chữ viết tắt: *CT: chương trình; ĐT: đề tài;CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký*

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sách chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhân chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS).

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
	I. Sau khi bảo vệ luận án TS							
	1.1. Tiếng Việt							
1	Thử nghiệm hệ thống đồng hóa GSI trong bài toán dự báo định lượng mưa trên khu vực Nam Bộ	4	Tạp chí KTTV			Số 698-02/2019	1-10	2019

Scanned by CamScanner

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
2	Các hình thế gây mưa lớn khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	4	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				15-24	2018
3	Đánh giá đặc điểm bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến khu vực Ninh Thuận	1	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				46-54	2018
4	Đánh giá ước lượng mưa từ độ phản hồi radar Nhà Bè	3	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				55-62	2018
5	Nghiên cứu phương pháp hiệu chỉnh sản phẩm dự báo nhiệt độ hạn mùa cho khu vực Việt Nam	4	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				81-87	2018
6	Ứng dụng mô hình WRF mô phỏng mưa lớn cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	5	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				95-103	2018
7	Ứng dụng phần mềm Titan để nhận dạng, theo dõi, phân tích tức thời dông cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	2	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				104-111	2018
8	Xây dựng kịch bản Biến đổi khí hậu cho Thành phố Hồ Chí Minh	1	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường			Tập 34, Số 1S (2018)	26-32	2018
9	Nghiên cứu xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu cho lưu vực hồ Dầu Tiếng	3	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				157-167	2018
10	Nghiên cứu phương pháp hiệu chỉnh sản phẩm dự báo lượng mưa hạn mùa cho khu vực Việt Nam	1	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường			Tập 34, Số 1S (2018)	33-40	2018
11	Đánh giá tác động ngập lụt do biến đổi khí hậu đến một số lĩnh vực tại Thành phố Hồ Chí Minh	5	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				208-214	2018

Scanned by CamScanner

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
12	Nghiên cứu khả năng dự báo cực đoan nhiệt độ mùa hè trong năm ENSO trên khu vực Bắc Trung Bộ bằng mô hình RegCM4	1	Tạp chí KTTV			Số 681-9/2007	29-36	2017
13	Đánh giá khả năng dự báo khí hậu hạn mùa của mô hình RSM đối với trường nhiệt độ trên khu vực Việt Nam	1	Tạp chí KTTV			Số 681-9/2007	15-22	2017
14	Biến động năm của một số đặc trưng gió mùa mùa hè ở khu vực Việt Nam	2	Tạp chí KTTV			Số 681-9/2007	47-54	2017
15	Nghiên cứu xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu cho tỉnh Ninh Thuận	1	Tạp chí KTTV			Số 680-8/2007	35-41	2017
16	Nghiên cứu xây dựng công cụ nội suy bản đồ nhiệt độ từ số liệu quan trắc tại các trạm trên lãnh thổ Việt Nam.	2	Tạp chí KTTV			679	12-18	2017
17	Nghiên cứu ứng dụng thông tin khí hậu phục vụ du lịch ở Việt Nam dựa vào chỉ số căng thẳng tương đối (RSI)	2	Tạp chí KTTV			678	29-33	2017
18	Nghiên cứu đánh giá và dự tính điều kiện khô hạn theo chỉ số SPI cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long	2	Tạp chí KTTV			678	1-7	2017
19	Nghiên cứu phân vùng bão, xác định nguy cơ bão và nước dâng do bão khi có bão mạnh đổ bộ	6	Tạp chí khoa học biến đổi khí hậu			1	37-45	2017
20	Phân định tiểu vùng khí hậu trong sơ đồ phân vùng khí hậu Việt Nam	9	Tạp chí khoa học biến đổi khí hậu	2			31-42	2017
21	Đánh giá kỹ năng mô phỏng một số đặc trưng gió mùa mùa hè ở khu vực Việt Nam bằng mô hình CFS/RSM	5	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			14/33	28-34	2017
22	Tác động của biến đổi khí hậu đến mối quan hệ cường độ-thời đoạn-tần suất của mưa khu vực thành phố Hà Tĩnh	2	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XX			1	30-36	2017
23	Dự tính biến đổi khí hậu và đánh giá sự thay đổi của mưa cực đoan thành phố Hà Tĩnh	6	Tạp chí khoa học biến đổi khí hậu			1	55-60	2017
24	Nghiên cứu độ nhạy của sơ đồ đối lưu trong mô phỏng khí hậu ở khu vực Việt Nam bằng mô hình phổ	5	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XX			1	37-43	2017
25	Đặc điểm hoàn lưu mực 850hPa và OLR trong thời kỳ bắt đầu và kết thúc gió mùa mùa hè ở khu	4	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và			1	23-29	2017

Scanned by CamScanner

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
	vực Việt Nam.		BĐKH lần thứ XX					
26	Nghiên cứu ứng dụng và khai thác sản phẩm dự báo toàn cầu của Nhật Bản phục vụ dự báo khí hậu cho Việt Nam	6	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XX			1	44-51	2017
27	Biến đổi khí hậu khu vực đồng bằng sông Cửu Long: Tác động và các giải pháp thích ứng	5	Hội thảo khoa học quốc gia Nghiên cứu cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu, NXBLĐ				11-19	2017
28	Xu thế biến đổi của các yếu tố khí hậu tại Ninh Thuận	3	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XIX				3-10	2016
29	Xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu độ phân giải cao cho Ninh Thuận	3	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XIX				201-208	2016
30	Ảnh hưởng của bão ở Việt Nam thời kỳ 1961-2014	6	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường.			32/3S	153-166	2016
31	Dự tính biến đổi lượng mưa trong mùa gió mùa mùa hè ở khu vực Việt Nam bằng mô hình PRECIS	3	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường.			32/3S	153-166	2016
32	Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam	6	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường.			Kỳ 1/288	9-11	2016
33	Nghiên cứu chỉ số gió mùa mùa hè cho khu vực Việt Nam	5	Tạp chí KTTV			662	1-7	2016
34	Nghiên cứu phương pháp thống kê hiệu chỉnh lượng mưa mô hình	2	Tạp chí KTTV			664	43-49	2016

Scanned by CamScanner

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
35	Hoàn lưu gió mực 850 hPa ở Việt Nam trong mùa gió mùa mùa hè	3	Tạp chí KTTV			664	12-18	2016
36	Nghiên cứu độ nhạy của tham số hóa đối lưu trong mô phỏng khí hậu hạn mùa bằng mô hình RSM	4	Tạp chí KTTV			672	27-34	2016
37	Xu thế biến đổi lượng mưa khu vực Nam Trung Bộ thời kỳ 1961-2010		Tạp chí Tài nguyên Môi trường			11(217)	18-20	2015
38	Thử nghiệm dự tính số ngày nắng nóng khu vực Việt Nam bằng mô hình clWRF	10	Tạp chí KTTV			656	1-5	2015
39	Vai trò của ban đầu hóa xoáy trong mô hình HWRF đối với mô phỏng cấu trúc bão Ketsana (2009)	9	Tạp chí KTTV			649	11-16	2015
40	Nghiên cứu diễn biến các đặc trưng hạn khu vực Nam Bộ	3	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XVI				55-61	2015
41	Dự tính khí hậu tương lai độ phân giải cao cho Việt Nam bằng tổ hợp các mô hình khí hậu khu vực	8	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XVIII				80-85	2015
42	Xây dựng bản đồ mưa trên lãnh thổ Việt Nam	7	Tạp chí Khoa học và công nghệ VN			16	43-47	2014
43	Diễn biến các đặc trưng hạn hán khu vực Bắc Trung Bộ thời kỳ 1961-2010	4	Tạp chí KTTV			639	56-60	2014
44	Thử nghiệm dự báo hạn hán ở Việt Nam bằng sản phẩm dự báo của một số mô hình toàn cầu.	3	Tạp chí KTTV			639	21-25	2014
45	Nghiên cứu xác định chỉ tiêu hạn hán cho vùng Nam Trung Bộ	4	Tạp chí KTTV			639	49-55	2004
46	Nghiên cứu đề xuất hệ thống giám sát hạn hán thời gian thực ở Việt Nam.	4	Tạp chí KTTV			639	16-20	2014
47	Khí hậu Việt Nam thập kỷ 2001-2010.	5	Tạp chí KTTV			643	5-10	2014
48	Xây dựng bản đồ nhiệt độ trên lãnh thổ Việt Nam.	5	Tạp chí KTTV			644	13-15	2014
49	Áp dụng mô hình RSM trong dự báo khí hậu ở Việt Nam	4	Tạp chí KTTV			644	23-27	2014
50	Dự tính hạn hán ở khu vực Nam Trung Bộ bằng mô hình PRECIS	5	Tạp chí KTTV			644	5-8	2014
51	Nghiên cứu đề xuất phương pháp đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến đang dạng sinh	5	Tạp chí KTTV				27-30	2014

Scanned by CamScanner

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
	học ở Việt Nam							
52	Một số nhận định về đặc điểm khí hậu Biển Đông.	5	Tạp chí Biển Việt Nam			Số tháng 8 +9	70-76	2014
53	Đánh giá xu thế biến đổi khí hậu trên khu vực Tây Nguyên.	4	Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam			663	60-64	2013
54	Nghiên cứu diễn biến các đặc trưng hạn vùng đồng bằng Bắc Bộ thời kỳ 1961-2010.	4	Tạp chí Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và công nghệ			29/1S	154-159	2013
55	Kịch bản biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long và các giải pháp thích ứng	7	Tạp chí Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và công nghệ			29/1S	187-194	2013
56	Thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở Việt Nam	3	Tạp chí Kinh tế -Xã hội				46-48	2013
	1.2. Tiếng Anh							
57	Space-time variability of drought over Vietnam	4	International Journal of Climatology	IF: 3,601; ISI Journal; Q1 SJR rank	https://doi.org/10.1002/joc.6164			2019
58	Assessments of vulnerability due to climate change in Ha Tinh city	5	Journal of Climate change science			No.9-2019	22-29	2019
59	Assessment of climate change impacts on urban rainfall extremes for achieving sustainable urban water development in Hanoi, Vietnam	7	Spinger		1038486903		75-95	2019
60	Impact assessment of climate change on industry and trade in Binh Thuan Province	4	Journal of Climate change science			No.9-2019	54-61	2019
61	Flooding impacts on rice cultivating area under climate change in Tra Vinh Province	7	Journal of Climate change science			No.9-2019	68-76	2019
62	Evaluation of summer monsoon climate predicitons over the Indochina Peninsula using Regional Spectral Model	5		IF: 1,89; ISI Journ	https://doi.org/10.1016/j.wac	Volume 23, March 2019,		2019

Scanned by CamScanner

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
				al; Q1 SJR rank	e.2019.100195	100195		
63	Study on sensitivity of CCAM model to the sea surface temperature boundary conditions	3	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering			Vol.60 Number 1	83-89	2018
64	Development of rainfall intensity duration frequency curves under a changing climate for Binh Thuan province	5	International Symposium on lowland Technology 2018				227-228	2018
65	Simulation and prediction of summer monsoon climate over the Indochina Peninsula by RSM model	7	Book of abstracts The International Conference on Research Development and Cooperation in Geophysics				1-12	2017
66	Changes in climate extremes in VietNam	8	Vietnam Science & Technology			Vol.1/1	79-87	2017
67	Impacts of climate change on wave regimes in the East Sea	5	Vietnam Science & Technology			Vol.1/1	88-92	2017
68	Projections of Variability and Trends of Summer Monsoon Rainfall Over Vietnam	3	ESRL/GDM 2017 Annual Conference					
69	Current and projected climate change in the Mekong Delta	4	Vietnam Science & Technology			Vol.59/2	92-96	2017
70	Near-real time Meteorological drought monitoring and early warning system for croplands in Asia	7	Southeast Asia Climate Modelling and Analysis (SEACAM)		https://www.researchgate.net/publication/313647536			2015
71	High-resolution projections for Vietnam-Methodology and evaluation of current climate simulations	18	Asia-Pacific Journal of Atmospheric Sciences.	IF: 1,772;	DOI:10.1007/s13143-016-0011-2	Vol52/Issue 2	91–106	2016
72	High-Resolution Climate Downscaling for Vietnam with CMIP5 Data: Model Verification	10	International Workshop on Issues in					2015

Scanned by CamScanner

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
	and Projection		downscaling of climate change projection, Tsukuba, Japan, 2015					
73	A Regional Climate Modelling Experiment for Southeast Asia, Using PRECIS Regional Climate Model and selected CMIP3 Global Climate Models	36	SEACAM					2014
74	Evaluation of dynamically downscaled ensemble climate simulations for Vietnam, International Journal of climatology	4	Int.J.Climatology	IF: 3,601 ; Q1	https://doi.org/10.1002/joc.3851	Vol 34/Issue 7	2450 – 2463	2013 online 2014 hardcover
75	A numerical study of summer ozone concentration over the Kanto area of Japan using the MM5/CMAQ model	4	Journal of Environmental Sciences	IF: 3,556 ; Q1	https://doi.org/10.1016/S1001-0742(10)60398-1	Vol23/Issue 2	236-246	2011
76	Analysis of the Relationship between Changes in Meteorological Conditions and the Variation in Summer Ozone Levels over the Central Kanto Area	6	Advances in Meteorology	IF: 1,577 ; Q2	http://dx.doi.org/10.1155/2010/349248	Vol 2010/Article ID 349248	13 pages	2010
77	Process analysis of ozone formation under different weather conditions over the Kanto region of Japan using the MM5/CMAQ modelling system	6	Atmospheric Environment Journal Elsevier	IF: 4,459 ; Q1	https://doi.org/10.1016/j.atmosenv.2010.07.038	Vol 44/Issue 35,	4463 - 4473	2010
78	Influence of meteorological conditions on summer ozone levels in the central Kanto area of Japan	6	Procedia Enviromental Science Journal Elsevier	IF: 3,556 ; Q1	https://doi.org/10.1016/j.proenv.2011.03.017	Volume 4	138-150	2011
	II. Trước khi bảo vệ luận án TS							
	2.1. Tiếng Việt							
79	Đặc điểm trường nhiệt độ mặt nước biển toàn cầu thông qua các thành phần trực giao tự nhiên	3	Tạp chí KTTV			533	10-22	2005

Scanned by CamScanner

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
80	Độ nhạy của các sơ đồ tham số hóa đối lưu trong mô hình số trị	3	Tạp chí KTTV			522	23-30	2004
81	Ứng dụng mô hình ETA không thủy tĩnh để dự báo định lượng mưa và quỹ đạo bão tại Việt Nam	3	Tạp chí KTTV			521	1-9	2004
	2.2. Tiếng Anh							

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 08 bài

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng *độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích*	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Bộ mô hình thống kê dự báo hạn khí tượng cho cả nước	Cục Bản quyền tác giả	28/11/2014	1
2	Tập Atlas khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam tỷ lệ 1:1.000.000	Cục Bản quyền tác giả	08/01/2015	1
3	Giải thưởng Đại học quốc gia Hà Nội về khoa học và công nghệ "Xây dựng mô hình dự báo các trường khí tượng thủy văn Biển Đông Việt Nam"	Đại học Quốc gia Hà Nội	11/5/2006	10
4	Cúp vàng Techmart Việt Nam 2005 cho công nghệ/thiết bị "Dự báo thời tiết và Thủy văn Biển Đông"	Bộ Khoa học và công nghệ	15/10/2005	10

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được cấp bằng TS: 02

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cở sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

Scanned by CamScanner

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

Mai Văn Khiêm

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai;
- Về giai đoạn ứng viên thuộc biên chế giảng viên đại học và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

Scanned by CamScanner

Mẫu số 03

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KHOA HỌC TỔNG QUAN

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên ứng viên: **MAI VĂN KHIÊM**
2. Ngày tháng năm sinh: 16/4/1977; Nam □; Nữ □ ; Dân tộc: Kinh
3. Quê quán (huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thọ Xuân, Thanh Hóa
4. Quá trình được đào tạo (ĐH, ThS, TS, TSKH): TS
5. Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng
6. Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
7. Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):
   - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Trường Đại học Tài nguyên Môi trường Hà Nội;
   - Trường Đại học Tài nguyên Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;
   - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên-Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc từ sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

9. Hiện nay là (đánh dấu vào ô phù hợp):

Giảng viên □; Giảng viên thỉnh giảng ☑ ; Nghiên cứu viên □ ; Cán bộ quản lý □;

Các công tác khác □ ; Hưu trí □

B. NỘI DUNG BÁO CÁO

I. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. **Đặt vấn đề và lý do xác định các hướng nghiên cứu chủ yếu**

Ngay từ khi còn là sinh viên Khoa Khí tượng Thủy văn và hải dương học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, tôi đã tự định hướng và mong muốn sau này được trở thành một nhà nghiên cứu khoa học về khí tượng thủy văn. Và may mắn, tôi được trở thành một nghiên cứu viên của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, một cơ quan nghiên cứu đầu ngành về lĩnh vực mà tôi đã theo học.

Trên 18 năm công tác trong một Viện nghiên cứu đầu ngành với đúng chuyên môn được đào tạo, tôi đã không ngừng nỗ lực học tập, phấn đấu, trau dồi kiến thức chuyên môn, được cử đi học Tiến sỹ và nghiên cứu sau Tiến sỹ tại Nhật Bản. Đến nay, khi trở thành một Phó Viện trưởng của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, nơi tôi đã chọn lựa để được làm việc ngay khi rời ghế nhà trường, tôi càng hiểu rằng tôi cần phải phấn đấu nhiều hơn nữa, học hỏi nhiều hơn nữa từ những thế hệ đi trước, từ những bạn bè đồng nghiệp luôn sát cánh vì sự phát triển của ngành khí tượng thủy văn, để ngành khí

tượng thủy văn ngày càng tiệm cận và phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai của đất nước.

Quá trình học tập, công tác, phấn đấu, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của tôi được thể hiện qua các mốc thời gian: Năm 2001 tốt nghiệp Đại học và được chuyển tiếp học cao học hệ chính quy ngành Khí tượng tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, đồng thời được nhận vào công tác tại Viện Khí tượng Thủy văn, nay là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu. Từ tháng 10/2006-9/2010 được cử đi học nghiên cứu sinh và nghiên cứu sau tiến sỹ tại Trường Đại học tổng hợp Tokyo, Nhật Bản.

Với mong muốn ngành khí tượng thủy văn ngày càng phát triển và tiệm cận hơn, phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai của đất nước. Đến nay, trải qua trên 18 năm công tác cộng với sự chứng kiến từ thực tế những thiệt hại do các hiện tượng thiên tai liên quan đến khí tượng thủy văn gây ra, tôi càng thấm thía rằng, sở dĩ những thiệt hại do thiên tai bão lũ gây ra cũng một phần nguyên nhân do các kết quả nghiên cứu khoa học về lĩnh vực này vẫn chưa thực sự gắn sát với thực tiễn cuộc sống, "chưa đi vào cuộc sống". Nên, ***định hướng nghiên cứu của tôi vẫn không thay đổi, khí tượng, khí hậu, khoa học biến đổi khí hậu phục vụ đánh giá tài nguyên khí hậu, phân vùng khí hậu, dự báo khí hậu, khoa học biến đổi khí hậu và dự báo thời tiết, mưa lớn, bão, áp thấp nhiệt đới ở Việt Nam và khu vực lân cận.***

2. Phương pháp và kết quả nghiên cứu (nêu các phương pháp nghiên cứu chủ yếu, có tính chất sáng tạo và độc đáo; những phát hiện và đóng góp chính về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tư vấn chính sách và ứng dụng thực tiễn).

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Xuyên suốt quá trình nghiên cứu hơn 18 năm qua, 2 phương pháp chính tôi sử dụng để nghiên cứu là 1) Mô hình hóa động lực và phương pháp toán thống kê.

+ Phương pháp mô hình hóa động lực:

Từ khi còn là sinh viên đại học, một trong những tìm hiểu và nghiên cứu đầu tiên của tôi là về các phương trình động lực học khí quyển và mô hình hóa động lực học khí tượng – khí hậu. Với phương pháp nghiên cứu mô hình hóa động lực, một trong những nghiên cứu đầu tiên được thể hiện khóa luận tốt nghiệp và sau đó là luận văn thạc sĩ tại Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội.

Ban đầu, sự say mê trong nghiên cứu về mô hình hóa động lực của tôi có được là dưới sự giảng dạy và chỉ bảo tận tình của GS. TS. Trần Tân Tiến và các đồng nghiệp tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu. Ngay sau khi tốt nghiệp đai học, tôi tham gia nhóm nghiên cứu mô hình hóa động lực của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu và của GS. TS. Trần Tân Tiến. Do vậy, các bài báo công bố đầu tiên của tôi gắn liền với kết quả nghiên cứu khoa học theo phương pháp này. Cụ thể, năm 2004, hai bài báo khoa học đầu tiên của tôi đã được xuất bản tại Tạp chí KTTV. Đến năm 2005, kết quả nghiên cứu của tôi tham gia trong nhóm nghiên cứu của GS. TS. Trần Tân Tiến đã vinh dự nhận được giải thưởng cúp vàng Techmart Việt Nam 2005 cho công nghệ/thiết bị "*Dự báo thời tiết và Thủy văn Biển Đông*". Đến năm 2006, các kết quả nghiên cứu tiếp tục nhận được giải thưởng Đại học quốc gia Hà Nội về khoa học và công nghệ "*Xây dựng mô hình dự báo các trường khí tượng thủy văn Biển Đông Việt Nam*".

Những năm đầu sau khi tốt nghiệp và về công tác tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, tôi tham gia thực hiện các nghiên cứu về mô hình hóa động lực với nhóm nghiên cứu của TS. Hoàng Đức Cường và TS. Đặng Thị Hồng Nga. Tại Viện, nhóm nghiên cứu tập trung vào nghiên cứu ứng dụng mô hình MM5 trong dự báo thời tiết, xoáy thuận nhiệt đới và mưa lớn cho khu vực Việt Nam. Sau đó, các kết quả nghiên cứu về mô hình MM5 đã được đưa vào ứng dụng trong thử nghiệm nghiệp vụ dự báo tại Viện từ năm 2006.

Từ tháng 10/2006 đến tháng 3/2010, tôi là nghiên cứu sinh của Trường Đại học tổng hợp Tokyo, Nhật Bản. Được làm học và làm việc trong môi trường hiện đại, phương pháp nghiên cứu mô hình hóa động lực được ứng dụng chính trong luận án tiến sĩ của tôi tại Trường Đại học Tokyo. Trong luận án tiến sĩ, tôi đã ứng dụng mô hình hóa động lực để thực hiện nghiên cứu sâu về khí hậu đô thị.

Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ, từ tháng 4 đến tháng 9/2010, tôi thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ tại Trường Đại học tổng hợp Tokyo, Nhật Bản. Trong thời gian này, cùng với các nhà khoa học Nhật Bản, bằng phương pháp mô hình hóa động lực, chúng tôi đã công bố một số bài báo khoa học ở các tạp chí uy tín trên thế giới (Procedia Enviromental Science Journal Elsevier, IF 3,556; Atmospheric Environment Journal Elsevier, IF 4,459; Journal of Environmental Sciences, IF 3,556).

Tháng 10/2010, tôi trở lại Việt Nam và tiếp tục công tác tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu đến nay. Trong thời gian này, phương pháp nghiên cứu mô hình hóa động lực tiếp tục được ứng dụng trong các nghiên cứu của tôi và nhóm nghiên cứu của Viện. Cụ thể, phương pháp nghiên cứu này đã được ứng dụng trong các nghiên cứu quan trọng như: (1) Xây dựng kịch bản Biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam (2012, 2016); (2) Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán cho Việt Nam với thời hạn đến 3 tháng (2012-2014); (3) Nghiên cứu xây dựng hệ thống nghiệp vụ dự báo khí hậu hạn mùa cho Việt Nam bằng các mô hình động lực (2017-2019); (4) Các nghiên cứu hợp tác với NCEP, Hoa Kỳ nhằm cải tiến và đưa vào ứng dụng mô hình WRF trong thử nghiệm dự báo nghiệp vụ tại Viện. Với nỗ lực của nhóm nghiên cứu, chúng tôi đã đưa vào ứng dụng mô hình WRF trong chế độ thử nghiệm nghiệp vụ dự báo và hoàn thiện được "Bộ mô hình thống kê dự báo hạn khí tượng cho cả nước". Hiện này, chúng tôi đang hướng đến hoàn thiện "Công nghệ dự báo khí hậu hạn mùa nghiệp vụ cho Việt Nam" và kiến nghị đưa vào thử nghiệm dự báo nghiệp vụ. Bên cạnh đó, theo phương pháp nghiên cứu này, các kết quả nghiên cứu còn được thể hiện qua các bài báo khoa học đã được công bố cùng với các nhà khoa học trong nước và quốc tế.

+ Phương pháp toán thống kê:

Trong nghiên cứu Khí tượng Khí hậu học, phương pháp toán thông kê là một phương pháp quan trọng và không thể thiếu được đối với bất kỳ nhà khoa học nào. Xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu của tôi, phương pháp toán thống kê đã được ứng dụng trong nhiều nghiên cứu đã được công bố và bổ trợ cho phương pháp nghiên cứu mô hình hóa động lực. Năm 2005, bài báo khoa học đầu tiên của tôi được công bố tại Tạp chí KTTV về ứng dụng phương pháp toán thống kê trong phân tích các thành phần trực giao tự nhiên của nhiệt độ mặt nước biển. Trong thời gian học tập tại Nhật Bản, phương pháp toán thống kê đã bổ trợ rất nhiều cho phương pháp nghiên cứu mô hình hóa động lực. Cụ thể, phương pháp toán thống kê được thể hiện rõ nét trong hai nghiên cứu của tôi với các nhà khoa học Nhật Bản: (1) Influence of meteorological conditions on summer ozone levels in the central Kanto area of Japan (đăng tại Procedia Enviromental Science Journal Elsevier, 2011); (2)

Analysis of the Relationship between Changes in Meteorological Conditions and the Variation in Summer Ozone Levels over the Central Kanto Area (đăng tại Advances in Meteorology, 2010).

Từ tháng 10/2010 đến nay (sau khi về Việt Nam làm việc), phương pháp toán thống kê được ứng dụng trong các nghiên cứu khoa học quan trọng do tôi chủ trì hoặc tham gia: (1) Nghiên cứu xây dựng Atlas khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam (2013-2015); (2) Đánh giá và xác định phương pháp hiệu chỉnh thống kê (bias correction) trong nghiên cứu "Xây dựng kịch bản Biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam (2012, 2016)"; (3) Xây dựng các mô hình toán thống kê dự báo mùa và hiệu chỉnh dự báo mùa trong nghiên cứu "Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán cho Việt Nam với thời hạn đến 3 tháng (2012-2014)" và) Nghiên cứu xây dựng hệ thống nghiệp vụ dự báo khí hậu hạn mùa cho Việt Nam bằng các mô hình động lực (2017-2019). Bên cạnh đó, các kết quả nghiên cứu bằng phương pháp toán thống kê cũng được thể hiện rõ trong các nghiên cứu đã xuất bản của tôi trong những năm qua. Ngoài ta, tôi tham gia biên tập 01 giáo trình "Khí hậu thống kê" phục vụ giảng dạy cho sinh viên Đại học ngành Khí tượng, Khí hậu, Trường Đại học TNMT Hà Nội.

2.2. Những phát hiện và đóng góp chính về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tư vấn chính sách và ứng dụng thực tiễn

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học như đã trình bày, một số kết quả nghiên cứu tiêu biểu của tôi và nhóm nghiên cứu đã có những đóng góp về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tư vấn chính sách và ứng dụng thực tiễn ở Việt Nam. Có thể kể đến một số kết quả tiêu biểu:

(1) Tập "Alas khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam"

- Đóng góp về mặt khoa học, phát triển công nghệ:
    - Xác định được phương pháp luận trong xây dựng bản đồ phân bố theo không gian của các đặc trưng khí hậu phù hợp với các nhân tố chi phối ở Việt Nam;
    - Làm rõ quy luật phân bố theo không gian của các đặc trưng khí hậu ở Việt Nam;
    - Làm rõ đặc trưng biến đổi khí hậu, đặc biệt là các biến đổi của các hiện tượng cực đoan ở Việt Nam;
    - Tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy.
- Đóng góp về mặt ứng dụng thực tiễn:
    - Tập Atlas khí hậu và biến đổi khí hậu cung cấp những đúc kết về quy luật, đặc điểm phân bố (không gian và thời gian) của các yếu tố khí hậu địa phương trong một gia đoạn nhất định đủ bao quát và chính xác. Đây là dữ liệu đầu vào quan trọng không thể thiếu trong xây dựng chiến lược phát triển dài hạn cũng như các kế hoạch ngắn và trung hạn của mỗi quốc gia.
    - Tập Atlas khí hậu có thể giúp các nhà hoạch định chính sách, các chuyên gia,... có được những định hướng chiến lược, chính sách và phương án quy hoạch phát triển hợp lý nhất cho từng vùng lãnh thổ cũng như các chuyên ngành.
    - Đây cũng là tài liệu quan trọng góp phần giảng dạy và đào tạo cán bộ khoa học trong lĩnh vực khí hậu và biến đổi khí hậu.

(2) Xây dựng công nghệ dự báo khí hậu hạn mùa nghiệp vụ cho Việt Nam

- Đóng góp về mặt khoa học, phát triển công nghệ:
    - Nghiên cứu thành công ứng dụng hệ thống mô hình động lực (RSM, clWRF, RegCM) ở độ phân giải 25x25km với các tham số phù hợp điều kiện Việt Nam phục vụ dự báo khí hậu hậu mùa trước từ 1 đến 6 tháng;
    - Phát triển phương pháp hiệu chỉnh thống kê để giảm sai số của mô hình.
    - Xây dựng phương án tổ hợp sản phẩm dự báo của các mô hình khí hậu.
    - Tạo ra được một hệ thống đầy đủ từ việc chạy các mô hình toàn cầu làm đầu vào cho các mô hình khu vực và chạy dự báo mùa các mô hình khu vực để nhận được sản phẩm dự báo khí hậu.
    - Tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy.
- Đóng góp về mặt ứng dụng thực tiễn:
    - Hệ thống mô hình động lực (RSM, clWRF, RegCM) đang được chạy thử nghiệm tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, với kết quả đánh giá kỹ năng dự báo là khả quan, góp phần nâng cao trình độ dự báo khí hậu ở Việt Nam.
    - Chuyển giao công nghệ và hệ thống mô hình động lực cho các đơn vị dự báo nghiệp vụ nhằm cung cấp các bản tin dự báo dài hạn phục vụ phát triển kinh tế xã hội và phòng tránh thiên tai ở Việt Nam: (1) Đối với lĩnh vực phòng tránh thiên tai: Sản phẩm dự báo là xu thế các yếu tối khí hậu và các hiện tượng khí hậu cực đoan trước 3- 6 tháng có thể giúp các nhà quản lý và chuyên môn kịp thời đưa ra các giải pháp ứng phó và giảm thiểu những tác hại do thiên tai gây ra; (2) Đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: Thông tin khí hậu và dự báo khí hậu đóng một vai trò then chốt. Có thể cung cấp các thông tin khí hậu đầy đủ và chi tiết cho các vùng, tiểu vùng sản xuất nông nghiệp khác nhau và chi tiết cho từng quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng nhằm giúp các nhà quản lý, chuyên môn và người sản xuất đề ra các phương án nâng cao năng suất cây trồng và vật nuôi; (3) Đối với công tác quản lý tài nguyên nước: Cung cấp thông tin quan trọng để giúp các nhà quản lý tài nguyên nước đưa ra các giải pháp hợp lý phục vụ đời sống và sản xuất

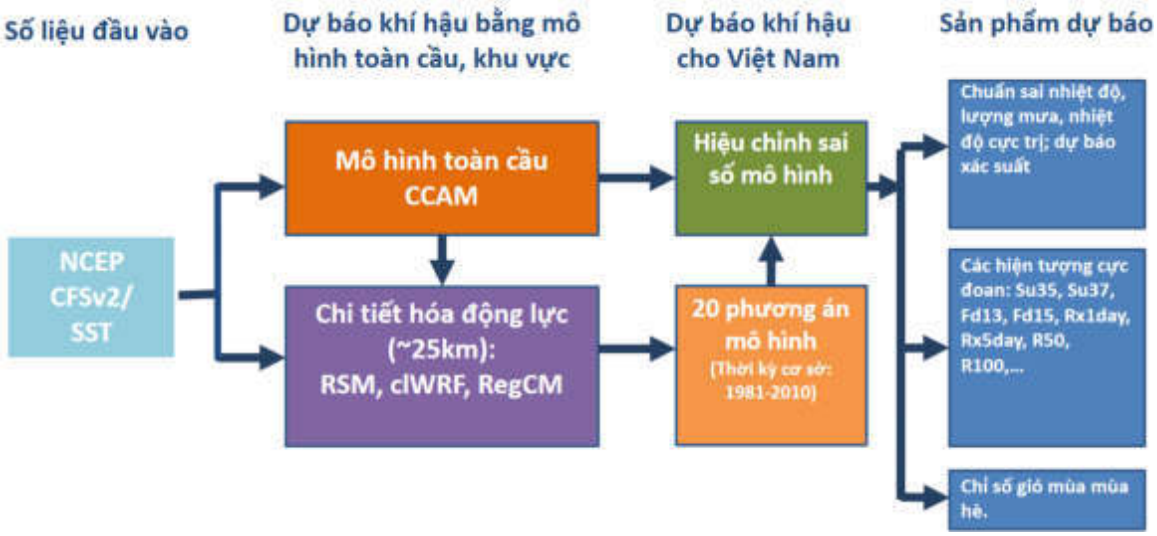

Hình 1. Mô tả hệ thống dự báo khí hậu hạn mùa cho Việt Nam

(3) Xây dựng công nghệ dự báo mưa lớn hạn cực ngắn cho Thành phố Hồ Chí Minh

- Đóng góp về mặt khoa học, phát triển công nghệ:
    - Xây dựng được cơ sở khoa học và công nghệ dự báo mưa lớn hạn cực ngắn cho Thành phố Hồ Chí Minh gồm các thành tố chính như sau: (1) Hệ thống mô hình số trị độ phân giải cao với bộ tham tốt nhất và kĩ thuật đồng hóa tiên tiến cập nhật nhanh dữ liệu quan tắc, radar, vệ tinh dự báo mưa định lượng hạn cực ngắn cho Thành phố Hồ Chí ; (2) Ước lượng mưa lớn hạn cực ngắn từ số liệu radar, vệ tinh và kết hợp với số liệu quan trắc bề mặt cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Ứng dụng cộng nghệ, phương pháp tiên tiến trong việc hiệu chỉnh và tổ hợp các sản phẩm dự báo và ước lượng mưa hạn cực ngắn cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.
    - Công nghệ dự báo mưa lớn hạn cực ngắn cho Thành phố Hồ Chí Minh theo chế độ nghiệp vụ với độ tin cậy ngang bằng với các nước trong khu vực và tiệm cận dần với các nước phát triển.
    - Tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy.
- Đóng góp về mặt ứng dụng thực tiễn:
    - Ứng dụng trực tiếp cho khu vực TP. Hồ Chí Minh nhằm cung cấp các thông tin dự báo, cảnh báo sớm mưa lớn hạn cực ngắn phục vụ công tác ứng phó và giảm thiểu các thiệt hại về con người, kinh tế-xã hội và môi trường .
    - Nhân rộng phương pháp luận, cơ sở khoa học và hệ thống mô hình ứng dụng cho các khu vực khác nhằm cải tiến chất lượng bản tin dự báo, cảnh báo, đặc biệt là dự báo mưa lớn.

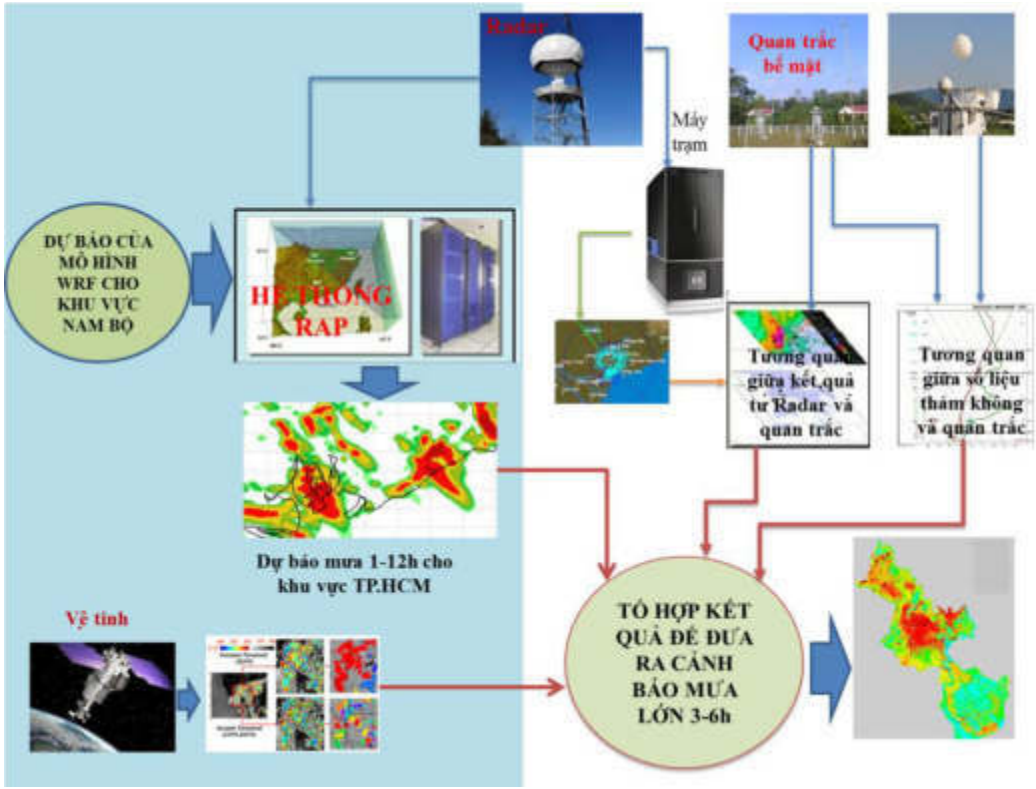

Hình 2. Sơ đồ dự báo mưa lớn hạn cực ngắn cho Thành phố Hồ Chí Minh

Ngoài các công trình nghiên cứu khoa học trong nước tôi đã tham gia thực hiện các dự án hợp tác quốc tế, như:

- Tham gia phối hợp đề xuất thực hiện Hợp tác nghiên cứu "Phát triển và thực hiện các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu ở khu vực ven biển Việt Nam" - Giai đoạn 3 cho tỉnh Bình Định (VIET - MAR);
- Tham gia phối hợp tổ chức "Hội thảo Quốc tế về Mô hình hoá khí hậu khu vực cho Đông Nam Á";
- Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác với các tổ chức: CSIRO, Úc; Cục Khí tượng Đài Loan; Viện Khí tượng Nhật Bản; Cục Khí tượng dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc; Trung tâm Khí hậu Bắc Kinh, Trung Quốc; Trường Đại học Columbia, Hoa Kỳ.
- Thực hiện Dự án APN "Lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu với giảm nhẹ rủi ro thiên tai, sự mất mát và thiệt hại để giải quyết những thách thức do các quá trình khởi đầu chậm".
- Thực hiện Hợp đồng tư vấn với FAO "Phân tích tác động của hạn hán và các hệ thống dự báo hiện có tại các tỉnh Gia Lai và Cà Mau", thuộc dự án OSRO/VIE/702/EC.
- Thực hiện Hợp đồng tư vấn với Hội chữ thập đỏ Thụy Sỹ (SwRC) "Đánh giá năng lực dự báo hạn hán tại tỉnh Cà Mau", thuộc dự án "Xây dựng năng lực chống chịu phục hồi thông qua thực hành nước sạch vệ sinh môi trường dựa vào cộng đồng và xây dựng tiểu công trình tại tỉnh Cà Mau".
- Thực hiện Hợp đồng tư vấn "Tính toán cực đoan gió mạnh và tải trọng gió trên lãnh thổ Việt Nam", hợp tác với đối tác Factory Mutual Insurance Company, Hoa Kỳ.

3. Liệt kê và nêu tóm tắt những kết quả và ý nghĩa của 5 công trình khoa học tiêu biểu.

1. Mai Văn Khiêm và nnk, 2015: *Nghiên cứu xây dựng Atlas khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam*. Đề tài KHCN cấp Nhà nước, Mã số BĐKH.17, thuộc Chương trình KHCN-BĐKH/11-15.
2. Mai Văn Khiêm và nnk, 2017: *Khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam*. NXB TNMT và Bản đồ Việt Nam, 2017.
3. Nguyễn Văn Thắng, Mai Văn Khiêm và nnk, 2015: *Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán cho Việt Nam với thời hạn đến 3 tháng*. Đề tài KHCN cấp Nhà nước, mã số KC.08.01/11-15, thuộc Chương trình KC.08/11-15.
4. Mai Khiem, Ryozo Ooka, Hiroshi Hayami, Hiroshi Yoshikado, Hong Huange, Yoichi Kawamoto, 2009: *Process analysis of ozone formation under different weather conditions over the Kanto region of Japan using the MM5/CMAQ modelling system*. Atmospheric Environment Journal Elsevier, Volume 44, Issue 35, November 2010, Pages 4463-4473. https://doi.org/10.1016/j.atmosenv.2010.07.038
5. Mai Van Khiem, Grace Redmond, Carol McSweeney, Tran Thuc, 2013: *Evaluation of dynamically downscaled ensemble climate simulations for Vietnam.* Int. J. Climatol. 34: 2450–2463 (2014) Published online 6 November 2013 in Wiley Online Library (wileyonlinelibrary.com), DOI: 10.1002/joc.3851.

4. Các giải thưởng về thành tích NCKH (nếu có).

- Năm 2005: Cúp vàng Techmart Việt Nam 2005 cho công nghệ/thiết bị "Dự báo thời tiết và Thủy văn Biển Đông". Bộ KHCN;

- Năm 2006: Giải thưởng Đại học quốc gia Hà Nội về khoa học và công nghệ "Xây dựng mô hình dự báo các trường khí tượng thủy văn Biển Đông Việt Nam". Đại học QGHN;
- Năm 2014: Bộ mô hình thống kê dự báo hạn khí tượng cho cả nước. Cục Bản quyền tác giả;
- Năm 2015: Tập Atlas khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam tỷ lệ 1:1.000.000. Cục Bản quyền tác giả;

5. Định hướng phát triển nghiên cứu trong tương lai; lý do xác định những định hướng nghiên cứu này.

5.1. Định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực khí tượng-khí hậu

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, thiên tai sẽ xảy ra ngày càng nghiêm trọng hơn cả về tần suất lẫn cường độ. Các hiện tượng cực đoan ở Việt Nam như bão/áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, mưa lớn, lũ quét, hạn hán, lốc, vòi rồng,.. sẽ xảy ra càng bất thường và khó dự báo hơn. Chính vì vậy, công tác dự báo của ngành khí tượng thủy văn ngày càng đối mặt với nhiều khó khăn do các công nghệ và mô hình hiện tại chưa thể dự báo tốt các cực trị cũng như các hiện tượng có tính nhiễu động cao, trái quy luật.

Hướng nghiên cứu của tôi tập trung vào: Nâng cao công nghệ dự báo khí hậu hạn mùa cho Việt Nam; Xây dựng và phát triển phát triển công nghệ mới để nâng cao chất lượng dự báo các hiện tượng thời tiết cực đoan ở Việt Nam như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, nắng nóng, rét đậm – rét hại; Phát triển công nghệ đồng hóa dữ liệu từ số liệu đo vệ tinh, radar, thám không, định vị sét,.. để dự báo/cảnh báo dông, mưa lớn hạn cực ngắn với độ phân giải không gian cao phục vụ dự báo cảnh báo lũ, lũ quét ngập lụt cho các khu vực trọng điểm; Nghiên cứu tăng cường khả năng ứng dụng thông tin khí tượng, thủy văn cho các ngành, địa phương; Nghiên cứu đánh giá, cập nhật tài nguyên khí hậu, ảnh hưởng của các hiện tượng quy mô lớn như gió mùa, ENSO,..

5.2. Định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu sẽ tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới. Vấn đề biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn diện và sâu sắc quá trình phát triển và an ninh toàn cầu như năng lượng, nước, lương thực, xã hội, việc làm, chính trị, ngoại giao, văn hóa, kinh tế, thương mại.

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, trong đó đồng bằng sông Cửu Long là một trong ba đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất do nước biển dâng. Hậu quả của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam là nghiêm trọng và là một nguy cơ hiện hữu cho mục tiêu xoá đói giảm nghèo, cho việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ và sự phát triển bền vững của đất nước. Thích ứng với BĐKH phải là trọng tâm của Việt Nam. Vì thế, hướng nghiên cứu của tôi là tiếp tục nghiên cứu cập nhật kịch bản BĐKH, đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương của BĐKH và xây dựng các giải pháp thích ứng cho các ngành và các địa phương.

Bên cạnh đó, vấn đề quan trọng là BĐKH làm thay đổi cơ chế hoạt động của các hoàn lưu khí quyển, gió mùa, ENSO, làm cho các hiện tượng cực đoan trở nên khắc nghiệt và bất thường hơn. Trong những năm tới đây, định hướng nghiên cứu của tôi cũng sẽ tập trung vào đánh giá, dự báo ảnh hưởng của BĐKH đến sự biến động của gió mùa, ENSO cũng như các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan ở Việt Nam.

II. ĐÀO TẠO

2.1. Những chuyên ngành đã, đang tham gia đào tạo; đóng góp đối với sự phát triển chuyên ngành

❖ **Những chuyên ngành đã, đang tham gia đào tạo**

- Khí tượng Khí hậu học tại cơ sở đào tạo Viên Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
- Khí tượng Khí hậu học tại Trường Đại học KHTN, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Khí tượng Khí hậu học tại Trường Đại học TNMT Hà Nội;
- Khí tượng Khí hậu học tại Trường Đại học TNMT TP. HCM;
- Chuyên ngành Khí tượng Khí hậu học và Biến đổi khí hậu tại Trường Đại học KHTN, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;
- Biến đổi khí hậu thuộc Khoa các Khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội.

❖ **Đóng góp đối với sự phát triển chuyên ngành**

- Đào tạo nguồn nhân lực; bổ sung cơ sở khoa học, phương pháp luận, công nghệ để nâng cao khả năng dự báo thời tiết, khí hậu, thiên tai.

2.2. Những môn học, chuyên đề đã tham gia giảng dạy

❖ **Tham gia giảng dạy môn học, chuyên đề**

- Khí tượng động lực
- Máy khí tượng
- Dự báo số trị
- Thực hành Dự báo số trị
- Mô hình hóa khí hậu
- Khí tượng biển
- Khí tượng và khí hậu đại cương
- Các hình thế thời tiết điển hình và ứng dụng trong dự báo thời tiết ở Việt Nam
- Phương pháp thống kê trong khoa học khí quyển
- Biến đổi khí hậu: cơ sở khoa học và bản chất vật lý
- Đề xuất giải pháp tăng cường công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Công an trong bối cảnh Biến đổi khí hậu

2.3. Thành tích chính trong đào tạo sau đại học

Hướng dẫn học viên cao học thực hiện luận văn:

Tôi đã hướng dẫn thành công 8 học viên cao học thực hiện luận văn và bảo vệ thành công, thuộc các cơ sở: Trường Đại học KHTN, Đại học Quốc gia Hà Nội; Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học KHTN, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;

Hướng dẫn nghiên cứu sinh thực hiện luận án:

Tôi đã hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh thuộc cơ sở đào tạo Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu bảo vệ thành công luận án tiến sĩ vào năm 2018. Từ đó, tôi tiếp tục được cơ sở đào tạo tin tưởng giao hướng dẫn 3 nghiên cứu sinh.

Tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo

Là chủ biên và đồng tác giả của các sách chuyên khảo phục vụ công tác đào tạo: 06 quyển sách.

- Ventilating Cities Air-flow Criteria for Healthy and Comfortable Urban Living
- Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về quản lý rủi ro thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu
- Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam
- Hạn hán ở Việt Nam: Giám sát, cảnh báo và dự báo
- Khí hậu và biến đổi khí hậu Việt Nam

2.4. Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu (nêu rõ tên các chương trình đã được hiệu trưởng, viện trưởng,... phê duyệt); đóng góp chủ yếu, có tính chất sáng tạo và độc đáo trong các chương trình này.

- Tham gia xây dựng chương trình đạo tạo trình độ tiến sĩ tại cơ sở đào tạo Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo sau đại học tại Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo sau đại học của Khoa Khí tượng Thủy văn, Hải Dương học, Trường Đại học KHTN, Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo sau đại học của Khoa Khí tượng Thủy văn, Trường Đại học TNMT Hà Nội;
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo sau đại học của Bộ môn Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững, Trường Đại học TNMT Hà Nội;

2.5. Những đóng góp chính (nếu có) về việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở đại học.

Bên cạnh việc tuân thủ quy định giảng dạy theo giáo trình đã được đề ra, với kinh nghiệm thực tế của mình, tôi đã thực hiện một số phương pháp giảng dạy ở đại học:

- Thực hiện các bài giảng thông minh nhờ ứng dụng công nghệ thông tin;
- Học lý thuyết đi đôi với hướng dẫn tính toán thực tế;
- Học lý thuyết đi đôi với định hướng cho sinh viên trong nghiên cứu khoa học, say mê khoa học và yêu ngành;

III. NHỮNG ĐÓNG GÓP KHÁC

- Tăng cường phổ biến kiến thức chuyên ngành đến các ngành và lĩnh vực khác, các địa phương;
- Nâng cao năng lực khai thác thông tin khí tượng khí hậu phục vụ phát triển kinh tế xã hội và phòng tránh thiên tai của các ngành và địa phương.

IV. KẾT LUẬN

Chắc chắn rằng nghiên cứu khoa học sẽ là con đường sự nghiệp mà tôi sẽ gắn bó và cống hiến cho đến hết chặng đường sự nghiệp. Một lần nữa khẳng định lại, những hướng nghiên cứu chính tôi sẽ theo đuổi với bằng niềm đam mê nghiên cứu của mình: - Tài nguyên khí hậu, dao động và xu thế biến đổi khí hậu; cực đoan và rủi ro khí hậu; khí hậu địa phương; kịch bản biến đổi khí hậu; - Khí tượng nhiệt đới, vật lý khí quyển, gió mùa, ENSO, bão và áp thấp nhiệt đới; -Hạn hán và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm; đánh giá rủi ro

thiên tai có nguồn gốc khí tượng, khí hậu; - Dự báo thời tiết, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn hàng ngày bằng các mô hình số trị; - Dịch vụ tư vấn về khí tượng, khí hậu và biến đổi khí hậu ; - Phát triển, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ về khí tượng, khí hậu và biến đổi khí hậu; -Thông tin khoa học, công nghệ về lĩnh vực khí tượng, khí hậu và biến đổi khí hậu, thiết lập và mở rộng dịch vụ khí tượng thủy văn.

Căn cứ vào hoạt động và các thành tích của cá nhân trong các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tiêu chuẩn của chức danh Phó Giáo sư của Nhà nước ban hành, tôi tự nhận thấy mình có đủ điều kiện để được công nhận chức danh này.

Kính đề nghị Hội đồng xét chức danh các cấp xem xét và chấp thuận. Tôi xin hưa sẽ tiếp tục phát huy năng lực của bản thân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin tưởng của cơ quan và chức danh được phong tặng.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2019

(Ghi rõ họ, tên và ký)

Mai Văn Khiêm

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở giáo dục.

(3) Địa danh.

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Tự nhiên

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY

ngành Khí tượng - Thủy văn - Hải dương

hạng Giỏi năm tốt nghiệp 2001

và công nhận danh hiệu

Cử nhân Khoa học

cho Mai Văn Khiêm

sinh ngày 1[illegible] tại Thanh Hoá

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2001

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

PGS.TSKH. Nguyễn Văn Mậu

Số hiệu bằng B322005

Số vào số

Chữ ký của người được cấp bằng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 28-06-2019

Số CT: ..... Quyển số: .....

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
S.Đ.K.H.Đ: 113-C.T.D
HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

ĐẠI HỌC TOKYO

CHỨNG NHẬN RẰNG HỌC VIÊN CÓ TÊN DƯỚI ĐÂY ĐÃ HOÀN THÀNH ĐỦ CÁC TÍN CHỈ CẦN THIẾT TRONG CHƯƠNG TRÌNH SAU ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG, ĐÃ VƯỢT QUA KỲ THI TỐT NGHIỆP VÀ LUẬN VĂN ĐƯỢC TRƯỜNG CHẤP NHẬN

Kazuo Hotate
Trưởng khoa sau Đại học ngành Công trình
(Đã ký và đóng dấu)

CHỨNG NHẬN HỌC VIÊN
MAI VĂN KHIÊM
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỂ CẤP BẰNG
TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH
KIẾN TRÚC

Ngày sinh: 16/04/1977
Ngày cấp bằng: 24/03/2010
Số bằng: HAKU KO 7214

Tiến sĩ Junichi Hamada
Chủ tịch
(Đã ký và đóng dấu)

Đây là một bản sao có chứng thực của bằng tốt nghiệp tại Nhật Bản

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 21 tháng 06 năm 2019 , tại trụ sở Tại Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga - Địa chỉ: Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Tôi, Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga - Thành phố Hà Nội.

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do ông (bà): Trần Thị Thùy, CMND số: 125116773 tại Công an tỉnh Bắc Ninh, Cấp ngày 14/7/2014 là Cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga - Thành phố Hà Nội dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt;
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của ông (bà): Trần Thị Thùy;
- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Số công chứng: **13554** Quyển số 01 TP/CC-SCC/BD

NGƯỜI DỊCH	CÔNG CHỨNG VIÊN
Thuy	S.Đ.K.H.Đ:113-G.T.H.Đ VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
Trần Thị Thùy	CÔNG CHỨNG VIÊN Trương Thị Nga

The University of Tokyo

IT IS HEREBY ATTESTED THAT THE PERSON NAMED BELOW
HAS COMPLETED THE NECESSARY CREDITS IN THE GRADUATE SCHOOL
OF THIS UNIVERSITY, HAS PASSED THE FINAL EXAMINATION AND THAT
THE REQUIRED DISSERTATION HAS BEEN ACCEPTED BY THE SCHOOL

Kazuo Hotate
Dean
Graduate School of
Engineering

UPON THE FOREGOING ATTESTATION

MAI VAN KHIEM

HAS BEEN DULY ADMITTED TO THE DEGREE OF

Ph.D.

THE FIELD OF STUDY BEING

ARCHITECTURE

Junichi Hamada, Ph.D.
President

Date of Birth: April 16, 1977
Date of this Degree: March 24, 2010
The Degree Number: HAKU KO 7214

This is a certified transcript of the authentic diploma in Japanese

BẢN SAO

HANOI UNIVERSITY (HANU)

HANU PROFICIENCY TEST - INSTITUTIONAL

CERTIFICATE OF PROFICIENCY IN ENGLISH

This is to certify that

Mr. MAI VAN KHIEM

Date of Birth: 16.04.1977

has been awarded

CERTIFICATE LEVEL B2 (CEFR)

in the Test for the Certificate

of Proficiency in English

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 21-06-2019

Số chứng thực 62868 Quyển số 01 SCT/BS

(Post-graduate Format)

Hanoi, 10.8.2016

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trương Thị Nga

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Nguyen Dinh Luan

Hanoi University President

Date of Test: 31.7.2016

Number: PG7074

BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

013972

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Chứng nhận ông (bà): Mai Văn Khiêm
Sinh ngày 16 tháng 04 năm 1977
Nơi sinh: THANH HÓA
Chức vụ: GIÁM ĐỐC
Đơn vị công tác VIỆN KH KHÍ TƯỢNG TV VÀ BIẾN ĐỔI KH
Đã hoàn thành chương trình BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC, KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP VỤ
Từ ngày 21/09/2015 đến ngày 28/07/2016

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 21-06-2019
62867 01
Số chứng thực ..... Quyển số ..... SCT/BS

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2016
KT. GIÁM ĐỐC
PGS.TS. LƯU KIẾM THANH

Số: 3424 - 16 / HCQG

S.D.K.H.Đ: 113-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

cấp

CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Cho: MAI VĂN KHIÊM

Sinh ngày: 16/4/1977 Nơi sinh: Thanh Hóa

Đã hoàn thành kì thi: Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT

Thời gian: 25/12/2016

Hội đồng thi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Quân

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 21-06-2019

Số chứng thực 62867 Quyển số 01/BS

Số hiệu: 001179

Số vào sổ cấp chứng chỉ: CC.16.1107.UDTT.1151

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trương Thị Nga

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRƯỜNG QUẢN LÝ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 340/2016/TQL-NCVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chứng nhận: MAI VĂN KHIÊM

Ngày sinh: 16/4/1977

Đơn vị công tác: Viện KH khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng chức danh nghiên cứu: Nghiên cứu viên chính (Hạng II)

Từ ngày: 17 tháng 11 năm 2016

Đến ngày: 30 tháng 12 năm 2016

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

TS. Vũ Trường Sơn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 21-06-2019
Số chứng thực 62867 Quyển số 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
S.Đ.K.H.Đ: 113-C.T.H.D
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

Số hiệu bằng

A003539

Số vào sổ

39

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Căn cứ Quyết định số 224-QĐ/TW ngày 06-01-2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Nghị định số 48/2014/NĐ-CP ngày 19-5-2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 21-06-2019
Số chứng thực 62867 Quyển số 01 SCT/BS

Cho đồng chí: **MAI VĂN KHIÊM**

Ngày, tháng, năm sinh: *16/4/1977* Tại: *Thanh Hóa*

Loại hình đào tạo: *Không tập trung* Xếp loại: *Khá*

Khóa học: *2014 - 2016*

Hà Nội *ngày* 14 *tháng* 06 *năm* 2016

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

PGS.TS Nguyễn Tất Giáp

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
	I. Sau khi bảo vệ luận án TS							
	1.1. Tiếng Việt							
1	Thử nghiệm hệ thống đồng hóa GSI trong bài toán dự báo định lượng mưa trên khu vực Nam Bộ	4	Tạp chí KTTV			Số 698-02/2019	1-10	2019
2	Các hình thế gây mưa lớn khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	4	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				15-24	2018
3	Đánh giá đặc điểm bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến khu vực Ninh Thuận	1	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				46-54	2018
4	Đánh giá ước lượng mưa từ độ phản hồi radar Nhà Bè	3	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				55-62	2018
5	Nghiên cứu phương pháp hiệu chỉnh sản phẩm dự báo nhiệt độ hạn mùa cho khu vực Việt Nam	4	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				81-87	2018
6	Ứng dụng mô hình WRF mô phỏng mưa lớn cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	5	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				95-103	2018
7	Ứng dụng phần mềm Titan để nhận dạng, theo dõi, phân tích tức thời dông cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	2	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				104-111	2018
8	Xây dựng kịch bản Biến đổi khí hậu cho Thành phố Hồ Chí Minh	1	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				150-156	2018
9	Nghiên cứu xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu cho lưu vực hồ Dầu Tiếng	3	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				157-167	2018

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
10	Nghiên cứu xây dựng các kịch bản ngập lụt khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có tính đến tác động của biến đổi khí hậu	6	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				198-207	2018
11	Đánh giá tác động ngập lụt do biến đổi khí hậu đến một số lĩnh vực tại Thành phố Hồ Chí Minh	5	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XXI				208-214	2018
12	Nghiên cứu khả năng dự báo cực đoan nhiệt độ mùa hè trong năm ENSO trên khu vực Bắc Trung Bộ bằng mô hình RegCM4	1	Tạp chí KTTV			Số 681-9/2007	29-36	2017
13	Đánh giá khả năng dự báo khí hậu hạn mùa của mô hình RSM đối với trường nhiệt độ trên khu vực Việt Nam	1	Tạp chí KTTV			Số 681-9/2007	15-22	2017
14	Biến động năm của một số đặc trưng gió mùa mùa hè ở khu vực Việt Nam	2	Tạp chí KTTV			Số 681-9/2007	47-54	2017
15	Nghiên cứu xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu cho tỉnh Ninh Thuận	1	Tạp chí KTTV			Số 680-8/2007	35-41	2017
16	Nghiên cứu xây dựng công cụ nội suy bản đồ nhiệt độ từ số liệu quan trắc tại các trạm trên lãnh thổ Việt Nam.	2	Tạp chí KTTV			679	12-18	2017
17	Nghiên cứu ứng dụng thông tin khí hậu phục vụ du lịch ở Việt Nam dựa vào chỉ số căng thẳng tương đối (RSI)	2	Tạp chí KTTV			678	29-33	2017
18	Nghiên cứu đánh giá và dự tính điều kiện khô hạn theo chỉ số SPI cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long	2	Tạp chí KTTV			678	1-7	2017
19	Nghiên cứu phân vùng bão, xác định nguy cơ bão và nước dâng do bão khi có bão mạnh đổ bộ	6	Tạp chí khoa học biến đổi khí hậu			1	37-45	2017
20	Phân định tiểu vùng khí hậu trong sơ đồ phân vùng khí hậu Việt Nam	9	Tạp chí khoa học biến đổi khí hậu	2			31-42	2017
21	Đánh giá kỹ năng mô phỏng một số đặc trưng gió mùa mùa hè ở khu vực Việt Nam bằng mô hình CFS/RSM	5	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			14/33	28-34	2017
22	Tác động của biến đổi khí hậu	2	Hội thảo quốc			1	30-	2017

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
	đến mối quan hệ cường độ-thời đoạn-tần suất của mưa khu vực thành phố Hà Tĩnh		gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XX				36	
23	Dự tính biến đổi khí hậu và đánh giá sự thay đổi của mưa cực đoan thành phố Hà Tĩnh	6	Tạp chí khoa học biến đổi khí hậu			1	55-60	2017
24	Nghiên cứu độ nhạy của sơ đồ đối lưu trong mô phỏng khí hậu ở khu vực Việt Nam bằng mô hình phổ	5	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XX			1	37-43	2017
25	Đặc điểm hoàn lưu mực 850hPa và OLR trong thời kỳ bắt đầu và kết thúc gió mùa mùa hè ở khu vực Việt Nam.	4	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XX			1	23-29	2017
26	Nghiên cứu ứng dụng và khai thác sản phẩm dự báo toàn cầu của Nhật Bản phục vụ dự báo khí hậu cho Việt Nam	6	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XX			1	44-51	2017
27	Biến đổi khí hậu khu vực đồng bằng sông Cửu Long: Tác động và các giải pháp thích ứng	5	Hội thảo khoa học quốc gia Nghiên cứu cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu, NXBLĐ				11-19	2017
28	Xu thế biến đổi của các yếu tố khí hậu tại Ninh Thuận	3	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XIX				3-10	2016
29	Xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu độ phân giải cao cho Ninh Thuận	3	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XIX				201-208	2016

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
30	Ảnh hưởng của bão ở Việt Nam thời kỳ 1961-2014	6	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường.			32/3S	153-166	2016
31	Dự tính biến đổi lượng mưa trong mùa gió mùa mùa hè ở khu vực Việt Nam bằng mô hình PRECIS	3	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường.			32/3S	153-166	2016
32	Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam	6	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường.			Kỳ 1/288	9-11	2016
33	Nghiên cứu chỉ số gió mùa mùa hè cho khu vực Việt Nam	5	Tạp chí KTTV			662	1-7	2016
34	Nghiên cứu phương pháp thống kê hiệu chỉnh lượng mưa mô hình	2	Tạp chí KTTV			664	43-49	2016
35	Hoàn lưu gió mực 850 hPa ở Việt Nam trong mùa gió mùa mùa hè	3	Tạp chí KTTV			664	12-18	2016
36	Nghiên cứu độ nhạy của tham số hóa đối lưu trong mô phỏng khí hậu hạn mùa bằng mô hình RSM	4	Tạp chí KTTV			672	27-34	2016
37	Xu thế biến đổi lượng mưa khu vực Nam Trung Bộ thời kỳ 1961-2010		Tạp chí Tài nguyên Môi trường			11(217)	18-20	2015
38	Thử nghiệm dự tính số ngày nắng nóng khu vực Việt Nam bằng mô hình clWRF	10	Tạp chí KTTV			656	1-5	2015
39	Vai trò của ban đầu hóa xoáy trong mô hình HWRF đối với mô phỏng cấu trúc bão Ketsana (2009)	9	Tạp chí KTTV			649	11-16	2015
40	Nghiên cứu diễn biến các đặc trưng hạn khu vực Nam Bộ	3	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XVI				55-61	2015
41	Dự tính khí hậu tương lai độ phân giải cao cho Việt Nam bằng tổ hợp các mô hình khí hậu khu vực	8	Hội thảo quốc gia về KT, TV, MT và BĐKH lần thứ XVIII				80-85	2015

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
42	Xây dựng bản đồ mưa trên lãnh thổ Việt Nam	7	Tạp chí Khoa học và công nghệ VN			16	43-47	2014
43	Diễn biến các đặc trưng hạn hán khu vực Bắc Trung Bộ thời kỳ 1961-2010	4	Tạp chí KTTV			639	56-60	2014
44	Thử nghiệm dự báo hạn hán ở Việt Nam bằng sản phẩm dự báo của một số mô hình toàn cầu.	3	Tạp chí KTTV			639	21-25	2014
45	Nghiên cứu xác định chỉ tiêu hạn hán cho vùng Nam Trung Bộ	4	Tạp chí KTTV			639	49-55	2004
46	Nghiên cứu đề xuất hệ thống giám sát hạn hán thời gian thực ở Việt Nam.	4	Tạp chí KTTV			639	16-20	2014
47	Khí hậu Việt Nam thập kỷ 2001-2010.	5	Tạp chí KTTV			643	5-10	2014
48	Xây dựng bản đồ nhiệt độ trên lãnh thổ Việt Nam.	5	Tạp chí KTTV			644	13-15	2014
49	Áp dụng mô hình RSM trong dự báo khí hậu ở Việt Nam	4	Tạp chí KTTV			644	23-27	2014
50	Dự tính hạn hán ở khu vực Nam Trung Bộ bằng mô hình PRECIS	5	Tạp chí KTTV			644	5-8	2014
51	Nghiên cứu đề xuất phương pháp đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến đang dạng sinh học ở Việt Nam	5	Tạp chí KTTV				27-30	2014
52	Một số nhận định về đặc điểm khí hậu Biển Đông.	5	Tạp chí Biển Việt Nam			Số tháng 8 +9	70-76	2014
53	Đánh giá xu thế biến đổi khí hậu trên khu vực Tây Nguyên.	4	Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam			663	60-64	2013
54	Nghiên cứu diễn biến các đặc trưng hạn vùng đồng bằng Bắc Bộ thời kỳ 1961-2010.	4	Tạp chí Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và công nghệ			29/1S	154-159	2013
55	Kịch bản biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long và các giải pháp thích ứng	7	Tạp chí Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và công nghệ			29/1S	187-194	2013

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
56	Thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở Việt Nam	3	Tạp chí Kinh tế -Xã hội				46-48	2013
	1.2. Tiếng Anh							
57	Space-time variability of drought over Vietnam	4	International Journal of Climatology	IF: 3,601; ISI Journal; Q1 SJR rank	https://doi.org/10.1002/joc.6164			2019
58	Assessments of vulnerability due to climate change in Ha Tinh city	5	Journal of Climate change science			No.9-2019	22-29	2019
59	Assessment of climate change impacts on urban rainfall extremes for achieving sustainable urban water development in Hanoi, Vietnam	7	Spinger		1038486903		75-95	2019
60	Impact assessment of climate change on industry and trade in Binh Thuan Province	4	Journal of Climate change science			No.9-2019	54-61	2019
61	Flooding impacts on rice cultivating area under climate change in Tra Vinh Province	7	Journal of Climate change science			No.9-2019	68-76	2019
62	Evaluation of summer monsoon climate predicitons over the Indochina Peninsula using Regional Spectral Model	5		IF: 1,89; ISI Journal; Q1 SJR rank	https://doi.org/10.1016/j.wace.2019.100195	Volume 23, March 2019, 100195		2019
63	Study on sensitivity of CCAM model to the sea surface temperature boundary conditions	3	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering			Vol.60 Number 1	83-89	2018
64	Development of rainfall intensity duration frequency curves under a changing climate for Binh Thuan province	5	International Symposium on lowland Technology 2018				227-228	2018

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
65	Simulation and prediction of summer monsoon climate over the Indochina Peninsula by RSM model	7	Book of abstracts The International Conference on Research Development and Cooperation in Geophysics				1-12	2017
66	Changes in climate extremes in VietNam	8	Vietnam Science & Technology			Vol.1/1	79-87	2017
67	Impacts of climate change on wave regimes in the East Sea	5	Vietnam Science & Technology			Vol.1/1	88-92	2017
68	Projections of Variability and Trends of Summer Monsoon Rainfall Over Vietnam	3	ESRL/GDM 2017 Annual Conference					
69	Current and projected climate change in the Mekong Delta	4	Vietnam Science & Technology			Vol.59/2	92-96	2017
70	Near-real time Meteorological drought monitoring and early warning system for croplands in Asia	7	Southeast Asia Climate Modelling and Analysis (SEACAM)		https://www.researchgate.net/publication/313647536			2015
71	High-resolution projections for Vietnam-Methodology and evaluation of current climate simulations	18	Asia-Pacific Journal of Atmospheric Sciences.	IF: 1,772;	DOI:10.1007/s13143-016-0011-2	Vol52/Issue 2	91–106	2016
72	High-Resolution Climate Downscaling for Vietnam with CMIP5 Data: Model Verification and Projection	10	International Workshop on Issues in downscaling of climate change projection, Tsukuba, Japan, 2015					2015
73	A Regional Climate Modelling Experiment for Southeast Asia, Using PRECIS Regional Climate Model and selected	36	SEACAM					2014

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
	CMIP3 Global Climate Models							
74	Evaluation of dynamically downscaled ensemble climate simulations for Vietnam, International Journal of climatology	4	Int.J.Climatology	IF: 3,601; Q1	https://doi.org/10.1002/joc.3851	Vol 34/Issue 7	2450 – 2463	2013 online 2014 hardcover
75	A numerical study of summer ozone concentration over the Kanto area of Japan using the MM5/CMAQ model	4	Journal of Environmental Sciences	IF: 3,556; Q1	https://doi.org/10.1016/S1001-0742(10)60398-1	Vol23/Issue 2	236-246	2011
76	Analysis of the Relationship between Changes in Meteorological Conditions and the Variation in Summer Ozone Levels over the Central Kanto Area	6	Advances in Meteorology	IF: 1,577; Q2	http://dx.doi.org/10.1155/2010/349248	Vol 2010/Article ID 349248	13 pages	2010
77	Process analysis of ozone formation under different weather conditions over the Kanto region of Japan using the MM5/CMAQ modelling system	6	Atmospheric Environment Journal Elsevier	IF: 4,459; Q1	https://doi.org/10.1016/j.atmosenv.2010.07.038	Vol 44/Issue 35,	4463 - 4473	2010
78	Influence of meteorological conditions on summer ozone levels in the central Kanto area of Japan	6	Procedia Enviromental Science Journal Elsevier	IF: 3,556; Q1	https://doi.org/10.1016/j.proenv.2011.03.017	Volume 4	138-150	2011
	II. Trước khi bảo vệ luận án TS							
	2.1. Tiếng Việt							
79	Đặc điểm trường nhiệt độ mặt nước biển toàn cầu thông qua các thành phần trực giao tự nhiên	3	Tạp chí KTTV			533	10-22	2005
80	Độ nhạy của các sơ đồ tham số hóa đối lưu trong mô hình số trị	3	Tạp chí KTTV			522	23-30	2004
81	Ứng dụng mô hình ETA không thủy tĩnh để dự báo định lượng mưa và quỹ đạo bão tại Việt Nam	3	Tạp chí KTTV			521	1-9	2004

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 371 /QĐ-VKTTVMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2013

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2013

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ quyết định số 182/QĐ-VKTTVMT ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc phê duyệt Quy định chi tiết đào tạo tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-VKTTVMT ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-VKTTVMT ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc cử viên chức đi học nghiên cứu sinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế và Trưởng đơn vị chuyên môn Khí tượng và khí hậu học,

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28 - 05 - 2015
Số chứng thực 65374 Quyển số SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯỜNG TÍN NGÀ
CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh Nguyễn Đăng Mậu như sau:

Tên đề tài:	Nghiên cứu đánh giá và dự tính biến động của các đặc trưng gió mùa mùa hè ở Việt Nam
Chuyên ngành:	Khí tượng và khí hậu học. Mã số: 62440222
Cán bộ hướng dẫn:	PGS.TS. Nguyễn Văn Thắng, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường
	TS. Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

Điều 2: Từ tháng 11 năm 2013 đến tháng 11 năm 2017, NCS và người hướng dẫn NCS chịu sự quản lý về khoa học của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường theo Quy định đào tạo tiến sĩ của Viện.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Trưởng đơn vị chuyên môn Khí tượng và khí hậu học và các ông có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- NCS Nguyễn Đăng Mậu;
- Lưu VT, KHTC, KH (N10).

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trần Thục

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE DIRECTOR GENERAL OF
VIET NAM INSTITUTE OF METEOROLOGY, HYDROLOGY AND CLIMATE CHANGE

confers

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY

in EARTH SCIENCES

Upon: (Mr, Ms) *Nguyen Dang Mau*

Born on: 02 - 8 - 1984

Given under the seal of
Viet Nam Institute of Meteorology, Hydrology and Climate Change

Serial number: 008193

Reference number: 16.TS - KTKH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 18 -06- 2019

Số chứng thực 6 5272 Quyển 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trương Thị Nga

BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT

Cho: Ông *Nguyễn Đăng Mậu*

Sinh ngày: 02 - 8 - 1984

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

Số hiệu: 008193

Số vào sổ cấp bằng: 16.TS - KTKH

Scanned by CamScanner

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
HÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Số: 504/QĐ-VKTTVBĐKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2015

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2015

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 09 tháng 10 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh năm 2015;

Căn cứ Công văn số 2216/H46-UPT ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Cục Quản lý Khoa học Công nghệ và Môi trường, Tổng cục Hậu cần – Kỹ Thuật, Bộ Công an về việc cử cán bộ Nghiên cứu sinh tại Viện KHKTTV&BĐKH;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế và Trưởng bộ môn Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững,

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 65374 Quyển số 01 SCT/BS

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh Nguyễn Văn Khiêm như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu luận cứ khoa học đề xuất giải pháp tăng cường năng lực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Công an trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Mã số: thí điểm

Cán bộ hướng dẫn: PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (hướng dẫn chính).
TS. Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (hướng dẫn phụ).

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

Điều 2. Từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 10 năm 2019, NCS và người hướng dẫn NCS chịu sự quản lý về khoa học của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu theo Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng bộ môn Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững và các Ông có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NCS Nguyễn Văn Khiêm;
- Lưu VT, KHTC, KH (Đ10).

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
HÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Số: 402 /QĐ-VKTTVBĐKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2016

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển nghiên cứu sinh năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-KTTVQG ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia về việc cử Phạm Văn Dương đi đào tạo Tiến sĩ năm 2016;

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
65374 01
Số chứng thực.....Quyển số.....SCT/BS

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế và Trưởng bộ môn Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) Phạm Văn Dương như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu tác động của hạn hán và đề xuất các giải pháp ứng phó ở tỉnh Kiên Giang.

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Mã số: thí điểm

Cán bộ hướng dẫn: PGS. TS. Trần Hồng Thái – Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia (hướng dẫn chính).

TS. Mai Văn Khiêm – Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (hướng dẫn phụ).

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Thị Thanh

Điều 2. Từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 10 năm 2020, NCS và người hướng dẫn NCS chịu sự quản lý về khoa học của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu theo Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng bộ môn Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững và các Ông có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NCS. Phạm Văn Dương;
- Lưu VT, KH.TN10.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 577/QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tên đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn NCS năm 2017

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện KTTV đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 8 tháng 12 năm 2017 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc cử viên chức đi học Nghiên cứu sinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế và Trưởng bộ môn Khí tượng và khí hậu học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đề tài luận án tiến sĩ và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) Đỗ Thanh Tùng như sau:

Tên đề tài:	Nghiên cứu dự báo khí hậu hạn mùa cho Việt Nam bằng các mô hình động lực.
Chuyên ngành:	Khí tượng và khí hậu học. Mã số: 62440222
Cán bộ hướng dẫn:	TS. Mai Văn Khiêm - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Hợp tác quốc tế, Trưởng bộ môn Khí tượng và khí hậu học, cán bộ hướng dẫn và NCS. Đỗ Thanh Tùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KH. Đ.09.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-06-2019

Số CT: 5425 Quyển số: 01-SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ:113-C.T.H.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trương Thị Nga

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số 1869 /QĐ-SĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đề tài và người hướng dẫn luận văn thạc sĩ khóa 2011 - 2013

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động trong Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011 và sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học và Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tên đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn học viên cao học **Trần Chấn Nam** (khoá 2011 - 2013), sinh ngày 23/4/1989, như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến hạn hán khu vực Nam Trung Bộ.

Chuyên ngành: Khí tượng và khí hậu học; *mã số:* 60440222

Cán bộ hướng dẫn: TS. Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường - Bộ TN&MT

Điều 2. Người hướng dẫn học viên cao học có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo sau đại học hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, học viên cao học và người hướng dẫn có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28 -06- 2019
Số CT: 4264 Quyển số: 04-SCT/BS

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
TL. HIỆU TRƯỞNG
Trưởng phòng Sau đại học

PGS.TS. Nguyễn Hữu Ngh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TSKH. Nguyễn Hoàng Lương

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, SĐH.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

RECTOR
VNU University of Science

Confers

THE DEGREE OF MASTER

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Cấp

BẰNG THẠC SĨ

In: *Meteorology and Climatology*

Upon: *Mr. Tran Chan Nam*

Date of birth: *23 April 1989*

Place of birth: *Nam Dinh*

Ngành: *Khí tượng và khí hậu học*

Cho: *Ông Trần Chấn Nam*

Sinh ngày: *23/04/1989* Tại: *Nam Định*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 65357 Quyển số 01 SCT/BS

Award holder's signature

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Nội

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG KHI NGA - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Thanh

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: 5440/QĐ-ĐHKHTN ngày 15/03/2016

Số vào sổ: 5406/16/TN Số hiệu bằng: QM 028191

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số: 1769 /QĐ-ĐHKHTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đề tài và người hướng dẫn luận văn thạc sĩ khóa 2012 - 2014

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động trong Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011 và đã được sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học và Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tên đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn học viên cao học **Trương Thị Thanh Thuỷ** (Khóa 2012 - 2014), sinh ngày 20/10/1988, như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu dự tính một số đặc trưng gió mùa mùa hè của mô hình PRECIS.

Chuyên ngành: Khí tượng và Khí hậu học; *mã số:* 60440222.

Cán bộ hướng dẫn: TS. Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 20-06-2019
Số CT: 64264 Quyển số: 01 SCT/BS

Điều 2. Người hướng dẫn học viên cao học có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo sau đại học hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, học viên cao học và người hướng dẫn có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
TL. HIỆU TRƯỞNG
Trưởng phòng Sau đại học

PGS.TS. Nguyễn Hữu Nhân

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Nội

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, SĐH.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

RECTOR
VNU University of Science

HIỆU TRƯỞNG
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Confers

Cấp

THE DEGREE OF MASTER

BẰNG THẠC SĨ

In: *Meteorology and Climatology*

Ngành: *Khí tượng và khí hậu học*

Upon: *Ms. Truong Thi Thanh Thuy*

Cho: *Bà Trương Thị Thanh Thủy*

Date of birth: *20 October 1988*

Sinh ngày: *20/10/1988*

Tại: *Nghệ An*

Place of birth: *Nghe An*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 65350 Quyển số 01 SCT/BS

Award holder's signature

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Nội

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: 548/QĐ-ĐHKHTN ngày 15/03/2016

Số vào sổ: 5407/16/TN

Số hiệu bằng: QM 028085

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Thanh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số 1572 /QĐ-ĐHKHTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2015

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đề tài và người hướng dẫn luận văn thạc sĩ khóa 2013 - 2015

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011 và sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học và Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tên đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn học viên cao học **Lưu Nhật Linh** (khoá 2013 - 2015), sinh ngày 20/6/1991, như sau:

Tên đề tài: Tác động của biến đổi khí hậu đến mối quan hệ cường độ - thời gian - tần suất của mưa khu vực Hà Nội

Chuyên ngành: Khí tượng và Khí hậu học; *mã số:* 60440222.

Cán bộ hướng dẫn: TS. Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu - Bộ Tài nguyên và Môi trường

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 04264 Quyển số: 01 SCT/BS

Điều 2. Người hướng dẫn học viên cao học có nhiệm vụ và quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo sau đại học hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, Chủ nhiệm Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, học viên cao học và người hướng dẫn có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
TL. HIỆU TRƯỞNG
Trưởng phòng Sau đại học

PGS.TS. Nguyễn Hữu Nhân

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, SĐH.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

RECTOR
VNU University of Science

HIỆU TRƯỞNG
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Confers

Cấp

THE DEGREE OF MASTER

BẰNG THẠC SĨ

In: *Meteorology and Climatology*

Ngành: *Khí tượng và khí hậu học*

Upon: *Mr. Luu Nhat Linh*

Cho: *Ông Lưu Nhật Linh*

Date of birth: *20 June 1991*

Sinh ngày: *20/06/1991* Tại: *Đồng Nai*

Place of birth: *Dong Nai*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 65350 Quyển số 01 SCT/BS

Award holder's signature

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Nội

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: *3112/QĐ-ĐHKHTN* ngày *26/8/2016*

Số vào sổ: *5553/16/TN* Số hiệu bằng: QM 030065

CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Hồng Khánh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88/QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2015

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên Khoá QH-2013-SGS-BĐKH

CHỦ NHIỆM KHOA SAU ĐẠI HỌC

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Khoa Sau đại học ban hành theo Quyết định số 1378/QĐ-TCCB ngày 11/5/2011 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lí Đào tạo và Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên **Đặng Văn Trọng,** sinh ngày 15/10/1970, tại Hải Phòng, mã số học viên: 13095052, thực hiện Đề tài luận văn thạc sĩ:

Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hiện tượng nắng nóng khu vực Bắc Trung Bộ

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm

Người hướng dẫn khoa học: **TS Mai Văn Khiêm**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo Sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐT&KH, Trưởng phòng HCTH, Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 20-05-2015
65361 01
Số chứng thực.....Quyển số.....SCT/BS

CHỦ NHIỆM KHOA

GS. TS Hoàng Văn Vân

Nơi nhận:
- Học viên, Cán bộ hướng dẫn;
- BCN khoa (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, QLĐT&KH.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯỜNG TRẦN NGÀ

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Confers

Cấp

THE DEGREE OF MASTER

BẰNG THẠC SĨ

In: *Climate Change*

At: *VNU - School of Graduate Studies*

Upon: *Mr. Dang Van Trong*

Date of birth: *15 October 1970*

Place of birth: *Hai Phong*

Ngành/Chuyên ngành: *Biến đổi khí hậu*

Tại: *Khoa Sau đại học*

Cho: *Ông Đặng Văn Trọng*

Sinh ngày: *15/10/1970* Tại: *Hải Phòng*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 65362 Quyển số 01 SCT/BS

Award holder's signature

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2016

KT. CHỦ NHIỆM KHOA
PHÓ CHỦ NHIỆM

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng Minh

Nguyễn Kim Sơn

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: 4953/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/11/2016

Số vào sổ: 044-16/SĐH

Số hiệu bằng: QM 021539

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225/QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2015

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên Khoá QH-2013-SGS-BĐKH

CHỦ NHIỆM KHOA SAU ĐẠI HỌC

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Khoa Sau đại học ban hành theo Quyết định số 1378/QĐ-TCCB ngày 11/5/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lí Đào tạo và Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho học viên Nguyễn Gia Cường, sinh ngày 16/09/1978, tại Hà Nội, mã số học viên: 13095007, thực hiện Đề tài luận văn thạc sĩ:

Nghiên cứu, đánh giá dự tính khí hậu tương lai độ phân giải cao cho khu vực Hà Tĩnh.

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm

Người hướng dẫn khoa học: **TS Mai Văn Khiêm**

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐT&KH, Trưởng phòng HCTH, Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 21 tháng 06 năm 2018
65363 01
Số chứng thực.....Quyển số.....SCT/BS

CHỦ NHIỆM KHOA

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GS. TS Hoàng Văn Vân

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

Nơi nhận:
- Học viên, Cán bộ hướng dẫn;
- BCN khoa (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, QLĐT&KH.

BẢN SAO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Confers

Cấp

THE DEGREE OF MASTER

BẰNG THẠC SĨ

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28 -06- 2019

SCT/..... Quyển số: SCT/BS

In: *Climate Change*

At: *VNU - School of Interdisciplinary Studies*

Upon: *Mr. Nguyen Gia Cuong*

Date of birth: *16 September 1978*

Place of birth: *Hanoi*

Award holder's signature

Ngành/Chuyên ngành: *Biến đổi khí hậu*

Tại: *Khoa Các khoa học liên ngành*

Cho: *Ông Nguyễn Gia Cường*

Sinh ngày: *16/09/1978* Tại: *Hà Nội*

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2017

CHỦ NHIỆM KHOA

Nguyễn Thị Hồng Minh

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Sơn

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA - S.Đ.K.H.Đ: 113-C.T.H.D - Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

QĐ công nhận học vị và cấp bằng 46/2016/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/04/2017

Số vào sổ: 003-17/KHTLN Số hiệu bằng: QM 021877

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 3601/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên Khóa QH.2014.T.CH

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/05/2011 và sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/09/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tên đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn học viên cao học **Hà Trường Minh,** ngày sinh 16/1/1991, tại Hà Nội, mã số học viên: 14005364, như sau:

Tên đề tài: Đánh giá khả năng dự báo khí hậu hạn mùa của mô hình RSM trên khu vực Việt Nam.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 6 Quyển số: 01 SCT/BS

Chuyên ngành: Khí tượng và khí hậu học; *mã số:* 60440222.

Người hướng dẫn: TS. Mai Văn Khiêm.

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, Trưởng Khoa, Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, SĐH.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

RECTOR

VNU University of Science

Confers

THE DEGREE OF MASTER

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Cấp

BẰNG THẠC SĨ

In: *Meteorology and Climatology*

Upon: *Mr. Ha Truong Minh*

Date of birth: *16 January 1991*

Place of birth: *Ha Noi*

Ngành: *Khí tượng và khí hậu học*

Cho: *Ông Hà Trường Minh*

Sinh ngày: *16/01/1991* Tại: *Hà Nội*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 6534 Quyển số 01

Award holder's signature

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Nguyễn Văn Nội

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: 340/QĐ-ĐHKHTN ngày 05/10/2017

Số vào sổ: 5933/17/TN Số hiệu bằng: QM 032310

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 736 -QĐ/KHTN-SĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2017

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tên đề tài và danh sách cán bộ hướng dẫn học viên cao học khóa 25/2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Qui chế đào tạo trình độ Thạc sĩ số 01/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 5/1/2009 của Đại học Quốc gia Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 28/1/2011 của Đại học Quốc gia Tp.HCM về việc sửa đổi một số điều của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ số 01/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 5/1/2009;

Xét đề nghị của Khoa, Bộ môn và Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận tên đề tài và danh sách cán bộ hướng dẫn cho các học viên cao học khóa 25 năm 2015 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên gồm những người có tên trong danh sách đính kèm. Thời gian thực hiện: từ tháng 02/2017 đến tháng 9/2017.

Điều 2: Cán bộ hướng dẫn được hưởng các chế độ ghi tại công văn số 12-QĐ/KHTN-SĐH ngày 03/01/2012 của Hiệu trưởng trường ĐH Khoa học Tự nhiên và các quyền lợi, nhiệm vụ ghi trong quy chế đào tạo Sau đại học hiện hành.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo SĐH, Trưởng Khoa, học viên cao học và cán bộ hướng dẫn có tên trong danh sách đính kèm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
65352 01
Số chứng thực.....Quyển số.....SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Hạnh

Nơi nhận
- Khoa
- Phòng Đào tạo sau đại học
- Lưu VT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Trần Lê Quan

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

TÊN ĐỀ TÀI VÀ DANH SÁCH CÁN BỘ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN CAO HỌC K.25/2015
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

(Kèm theo quyết định số ...736..... ngày 20/02/2017.... của Hiệu trưởng Trường ĐH KH TN)

Stt	Họ và tên HVCH		Tên đề tài	Họ và tên CBHD cơ quan công tác
Chuyên ngành: **VẬT LÝ NGUYÊN TỬ HẠT NHÂN VÀ NĂNG LƯỢNG CAO**				
25	Vũ Ngọc	Tú	*Kiểm tra chấp nhận và thu thập dữ liệu bức xạ cho máy gia tốc tuyến tính*	GS.TS Châu Văn Tạo Trường ĐH KHTN TP.HCM
26	Hoàng Anh	Tùng	*Xây dựng phương pháp đánh giá chất lượng cho hệ Collimator đa lá (MLC) sử dụng trên máy gia tốc tuyến tính y tế*	TS. Đặng Thanh Lương Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
27	Phạm Như	Tuyền	*Xác định liều bệnh nhân trong chẩn đoán X quang bằng phương pháp đo liều nhiệt phát quang*	TS. Đặng Thanh Lương Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Chuyên ngành: **KHÍ TƯỢNG KHÍ HẬU HỌC**				
1	Vương Thị Anh	Phương	*Ứng dụng công nghệ viễn thám phân tích ảnh MODIS để đánh giá mức độ khô hạn khu vực Nam Trung Bộ*	TS. Phạm Thị Mai Thy Viện Địa lý Tài nguyên TP.HCM
2	Võ Thị Thu	Sương	*Nghiên cứu biến động cực đoan mưa và các hình thế thời tiết gây mưa lớn khu vực TP.HCM*	TS. Mai Văn Khiêm Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu
Chuyên ngành: **HẢI DƯƠNG HỌC**				
1	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	*Nghiên cứu diễn biến dòng chảy khu vực cửa sông Cổ Chiên bằng mô hình MIKE 21*	TS. Đặng Trường An Trường ĐH KHTN TP.HCM
2	Trương Thị Thanh	Nhân	*Ứng dụng viễn thám và GIS trong hỗ trợ dự báo ngư trường phục vụ đánh bắt xa bờ vùng biển miền Trung Việt Nam*	TS. Phạm Thị Mai Thy Viện Địa lý Tài nguyên TP.HCM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF SCIENCE

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

has conferred the degree of

Master of Science

IN METEOROLOGY AND CLIMATOLOGY

cấp bằng

Thạc sĩ

KHÍ TƯỢNG, KHÍ HẬU HỌC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 65370 Quyển số 01 SCTBS

Upon: Ms VO THI THU SUONG

Date of birth: October 21, 1993

Cho: Bà VÕ THỊ THU SƯƠNG

Ngày sinh: 21/10/1993

Ho Chi Minh City, May 04, 2018
Given under the seal of
UNIVERSITY OF SCIENCE

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯNG VƯƠNG

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2018
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

GS.TS. Trần Linh Thước

Số hiệu/ No: QH10201800102
Số vào sổ cấp bằng/ Reg. No: 103-ThS/2018/M1537002

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN

v/v Hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên cao học

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM, XÁC NHẬN

Họ tên Giảng viên: **TS. Mai Văn Khiêm**

Cơ quan công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Danh sách học viên cao học đã hướng dẫn tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên như sau:

STT	Họ và tên học viên	Ngành học	Năm bảo vệ luận văn/đồ án	Khóa học
1	Võ Thị Thu Sương	Khí tượng khí hậu học	2017	25/2015

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 01-07-2019
SỐ: 66228 QUYỂN: 01 SCT/BS

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Nguyễn Xuân Vinh

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3864/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2017

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên Khóa QH.2016.T.CH

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tên đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn học viên cao học **Hoàng Thị Thúy Vân,** ngày sinh 5/7/1992, tại Nghệ An, mã số học viên: 16007717, như sau:

Tên đề tài: Nghiên cứu khả năng dự báo hạn mùa của mô hình RegCM đối với một số cực đoan nhiệt độ mùa hè trên khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam.

Chuyên ngành: Khí tượng và khí hậu học; *mã số:* 60440222.

Người hướng dẫn: TS. Mai Văn Khiêm.

Điều 2. Cán bộ hướng dẫn và học viên có tên ở Điều 1 được hưởng các chế độ, quyền lợi và nhiệm vụ theo Quy chế đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, Trưởng Khoa, cán bộ hướng dẫn và học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số: 642 Quyển số: 01/SCT/BS

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
S.Đ.K.H.Đ: 113-C.T.H.D
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, SĐH.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số: 1861 /QĐ-ĐHKHTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận văn của học viên **Hoàng Thị Thúy Vân**

Ngày sinh: 05/07/1992 Khóa: QH.2016.T.CH

Chuyên ngành: Khí tượng học Mã số: 8440222.01

Đề tài: "Nghiên cứu khả năng dự báo hạn mùa của mô hình RegCM đối với một số cực đoan nhiệt độ mùa hè trên khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam"

Người hướng dẫn: TS. Mai Văn Khiêm

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28 06 2019
Số CT 64264 Quyển 05-1 SCT/BS

Điều 2. Ủy nhiệm ông/bà Trưởng Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học tổ chức bảo vệ luận văn trên theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, học viên Hoàng Thị Thúy Vân và các thành viên trong Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SĐH.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 1861 /QĐ-ĐHKHTN, ngày 11/ 6 /2019)

STT	Họ tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	PGS.TS. Nguyễn Minh Trường	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	GS.TS. Phan Văn Tân	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Phản biện 1	
3	TS. Nguyễn Văn Hiệp	Viện Vật lý địa cầu - Viện HL KH và CN VN	Phản biện 2	
4	PGS.TS. Trần Quang Đức	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	Thư ký	
5	TS. Vũ Văn Thăng	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu - Bộ TN &MT	Ủy viên	

Hội đồng gồm 05 thành viên.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019

GIẤY MỜI

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Trân trọng kính mời:

TS. Mai Văn Khiêm

Tới dự buổi họp của Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ của học viên:

Hoàng Thị Thúy Vân

về đề tài: ***"Nghiên cứu khả năng dự báo hạn mùa của mô hình RegCM đối với một số cực đoan nhiệt độ mùa hè trên khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam"***

Thuộc chuyên ngành: Khí tượng học

Thời gian: 9 giờ 00 ngày 28 tháng 6 năm 2019

Địa điểm: Phòng 140, nhà T1, Trường ĐHKHTN, Đại học Quốc gia Hà Nội, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 64264 Quyển số: 01 SCT/BS

TL. HIỆU TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

TS. Ngô Thị Lan Phương

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY CHO GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

Kính gửi: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Khoa: Khí tượng Thủy văn và Hải Dương Học

Tên tôi là: Mai Văn Khiêm; Ngày sinh: 16/4/1977

Số CMND/CC: 03807700021 cấp ngày 1/3/2013; Điện thoại: 0902222041

Đơn vị công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Tôi là giảng viên thỉnh giảng của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên năm học 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2016-2017, đã tham gia hướng dẫn đồ án/khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên của Trường.

Nay tôi đề nghị với Nhà trường xác nhận cho tôi khối lượng hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp mà tôi đã thực hiện trong năm học 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2016-2017. Thông tin chi tiết khối lượng hướng dẫn/ giảng dạy tại phụ lục kèm theo.

Trân trọng cảm ơn./.

XÁC NHẬN CỦA KHOA	NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
Vũ Thang Hằng	Mai Văn Khiêm

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

TS. Trần Tùng

BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG HƯỚNG DẪN ĐATN/LVThS/LATS

TT	Họ và tên của sinhviên/học viên/NCS	HD chính/phụ	Thời gian thực hiện	Lớp/Khóa	Trình độ	Số tín chỉ	Số tiết quyđổi	Minh chứng kèm theo *(QĐ giao đề tài ĐA, LV, LA,...)*
1	Mai Thị Huệ	HDC	2013	K54	ĐH	7	25	
2	Nguyễn Thị Xuân	HDC	2013	K54	ĐH	7	25	
3	Lữ Thị Nhung	HDC	2014	K55	ĐH	7	25	
4	Nguyễn Thị Thanh Thanh	HDC	2015	K56	ĐH	7	25	
5	Phạm Văn Giới	HDC	2015	K56	ĐH	7	25	
6	Nguyễn Thị Ngân	HDC	2017	K58	ĐH	7	25	

Tổng số tiết quy đổi là: 150 (tiết)./.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI
RECTOR
VNU University of Science
Awards

THE DEGREE OF BACHELOR

In: *Meteorology*

Program: *Full-Time* Grade: *Credit*

To: *Lu Thi Nhung*

Date of birth: *14 October 1992*

Place of birth: *Thanh Hoa*

Award holder's signature

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
HIỆU TRƯỞNG
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
Cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Ngành: *Khí tượng học*

Hệ: *Chính quy* Hạng: *Khá*

Cho: *Lữ Thị Nhung*

Sinh ngày: *14/10/1992* Tại: *Thanh Hóa*

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2014
HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Nội

QĐ công nhận tốt nghiệp số: *2067QĐ-ĐT* ngày *19/06/2014*

Số vào sổ: *C00163/14* Số hiệu bằng: QC 116500

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực: 65350 Quyển số: 01 SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯỜNG THÀNH NGA
CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Hồng Khánh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI
RECTOR
VNU University of Science
Awards

THE DEGREE OF BACHELOR

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
HIỆU TRƯỞNG
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
Cấp

BẰNG CỬ NHÂN

In: *Meteorology*

Program: *Full-Time* Grade: *Credit*

To: *Nguyen Thi Thanh Thanh*

Date of birth: *21 April 1993*

Place of birth: *Ninh Binh*

Ngành: *Khí tượng học*

Hệ: *Chính quy* Hạng: *Khá*

Cho: *Nguyễn Thị Thanh Thanh*

Sinh ngày: *21/04/1993* Tại: *Ninh Bình*

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Nội

Award holder's signature

QĐ công nhận tốt nghiệp số: *362/QĐ-ĐT* ngày *30/09/2015*

Số vào sổ: *C00171/15* Số hiệu bằng: QC 127317

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực: 65350 Quyển số: 01 SCT/BS

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Thanh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI
RECTOR
VNU University of Science
Awards

THE DEGREE OF BACHELOR

In: *Meteorology*

Mode of study: *Full-time* Grade: *Distinction*

To: *Nguyen Thi Ngan*

Date of birth: *21 August 1995*

Place of birth: *Ha Nam*

Award holder's signature

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
HIỆU TRƯỞNG
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
Cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Ngành: *Khí tượng học*

Hình thức đào tạo: *Chính quy* Hạng: *Giỏi*

Cho: *bà Nguyễn Thị Ngân*

Sinh ngày: *21/08/1995* Tại: *Hà Nam*

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2017
HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Nội

QĐ công nhận tốt nghiệp số: 2130/QĐ-KHTN ngày 16/06/2017

Số vào sổ: CQ032817 Số hiệu bằng: QC 137714

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 65360 Quyển số 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGÀ
CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

BẢN SAO

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 1054 /QĐ - TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Giao nhiệm vụ hướng dẫn, làm đồ án tốt nghiệp cho sinh viên đại học chính quy khóa 1 của khoa Khí tượng thủy văn (Đợt 2 năm 2015)

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 06/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 13/2/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao nhiệm vụ hướng dẫn, làm đồ án tốt nghiệp cho sinh viên đại học chính quy khóa 1 của khoa Khí tượng thủy văn gồm những đồ án có danh sách tại phụ lục kèm theo.

Điều 2: Giảng viên có trách nhiệm tổ chức triển khai cho sinh viên làm đồ án tốt nghiệp đảm bảo chất lượng, đúng kế hoạch, tiến độ và được hưởng quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các phòng: Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục, Kế hoạch Tài chính; Trưởng khoa Khí tượng thủy văn, giảng viên và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 01-07-2019
Số CT 64260 Quyển số 01 TP/CC-SCT/SC

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT (5b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Trần Duy Kiều

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN, SINH VIÊN KHOA KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1054 /QĐ-TĐHHN ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học TN&MT Hà Nội)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
1	DC00100920	Bùi Tuấn Anh	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình SWAT mô phỏng dòng chảy lưu vực sông Sê San	ThS Thi Văn Lê Khoa	Đại học TN&MT Hà Nội
2	DC00100912	Chu Việt Anh	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình SOBEK 1DFLOW tính toán dòng chảy mùa cạn lưu vực sông Đáy, tính đến trạm thủy văn Ba Thá	ThS Trần Ngọc Huân	Đại học TN&MT Hà Nội
3	DC00100905	Nguyễn Thị Mai Anh	ĐH1T	Thủy văn	Quy hoạch mạng lưới thoát nước thải thị trấn Tuần Giáo- tỉnh Điện Biên.	ThS Trần Thủy Chi	Đại học TN&MT Hà Nội
4	DC00100294	Nguyễn Thị Tú Anh	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu tính toán phân bổ tài nguyên nước lưu vực sông Sesan năm 2020, tầm nhìn năm 2030.	PGS.TS Hoàng Ngọc Quang ThS Thi Văn Lê Khoa	Đại học TN&MT Hà Nội
5	DC00100307	Nguyễn Thị Vân Anh	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu lượng giá kinh tế phân bổ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	PGS.TS Hoàng Ngọc Quang ThS Nguyễn Thị Thùy Linh	Đại học TN&MT Hà Nội
6	DC00100921	Lương Thị Ánh	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu mô phỏng dòng chảy lũ lưu vực sông Lũy Phan thiết Bình Thuận	PGS TS Huỳnh Phú	Đại học TN&MT Hà Nội
7	DC00100327	Nguyễn Thị Chang	ĐH1T	Thủy văn	Xây dựng phương án dự báo lũ lưu vực sông La Ngà tỉnh Bình Thuận từ các hình thế thời tiết điển hình gây mưa lũ lớn	PGS TS Huỳnh Phú	Đại học TN&MT Hà Nội
8	DC00101232	Nguyễn Thị Vân Chi	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình số trong đánh giá trữ lượng khai thác tiềm năng nước dưới đất tỉnh Nam Định.	TS Bùi Du Dương ThS Nguyễn Sơn Tùng	TT Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia Đại học TN&MT Hà Nội
9	DC00101717	Nguyễn Quang Chung	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng công nghệ GIS phân chia lưu vực bộ phận phục vụ công tác cảnh báo lũ lưu vực sông Lam	TS Trần Duy Kiều	Đại học TN&MT Hà Nội
10	DC00101515	Nguyễn Thành Công	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình HEC-HMS tính toán, dự báo lũ lớn sông Thu Bồn	TS Nguyễn Viết Thi ThS Trịnh Xuân Mạnh	Đại học TN&MT Hà Nội

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
11	DC00101450	Đặng Xuân Cường	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình mưa dòng chảy tính toán dòng chảy lũ trên sông Bùi tính đến trạm thủy văn Lâm Sơn	ThS Trần Ngọc Huân	Đại học TN&MT Hà Nội
12	DC00101317	Vũ Thị Diên	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu áp dụng hệ thống phân tích lũ tích hợp IFAS cho lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	ThS Nguyễn Tiến Quang	Đại học TN&MT Hà Nội
13	DC00101446	Đào Mạnh Duy	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình HEC-HMS trong dự báo dòng chảy lũ đến hồ Sơn La".	ThS Nguyễn Sơn Tùng	Đại học TN&MT Hà Nội
14	DC00101718	Lam Quang Duy	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng công nghệ ảnh Viễn thám và GIS nâng cao chất lượng xây dựng bản đồ ngập lụt. Áp dụng cho lưu vực hồ Kẻ Gỗ.	ThS Lê Việt Hùng	Đại học TN&MT Hà Nội
15	DC00100353	Nguyễn Thuỳ Dương	ĐH1T	Thủy văn	Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác cát đến diễn biến đường bờ dọc sông Hồng bằng phương pháp dựa vào ảnh Viễn thám.	ThS Lê Việt Hùng	Đại học TN&MT Hà Nội
16	DC00101518	Đặng Thị Hồng Đào	ĐH1T	Thủy văn	Ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến tài nguyên nước ngầm tỉnh Quảng Trị và đề xuất các giải pháp phục vụ quy hoạch phát triển KTXH và bảo vệ môi trường	ThS Nguyễn Thu Hiền	Đại học TN&MT Hà Nội
17	DC00101535	Trần Tiến Đạt	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán nhu cầu dùng nước của cây trồng trên lưu vực sông Trà Khúc theo các kịch bản biến đổi khí hậu.	ThS Thi Văn Lê Khoa	Đại học TN&MT Hà Nội
18	DC00100364	Nguyễn Hữu Đô	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu đánh giá xâm nhập mặn vùng hạ lưu sông Mã bằng mô hình MIKE 11 AD	PGS TS Hoàng Ngọc Quang ThS Trần Ngọc Huân	Đại học TN&MT Hà Nội
19	DC00100259	Vũ Minh Đức	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu đánh giá chất lượng nước sông Cầu	ThS Phạm Văn Tuấn	Đại học TN&MT Hà Nội
20	DC00100018	Nguyễn Nam Giang	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình thủy văn thủy lực diễn toán lũ và xây dựng bản đồ ngập lụt trên lưu vực sông Hương.	PGS TS Ngô Lê Long	Đại học Thủy lợi

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
21	DC00100950	Trần Thái Hà	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu đánh giá chất lượng nước sông Nhuệ	ThS Phạm Văn Tuấn	Đại học TN&MT Hà Nội
22	DC00101098	Vũ Thị Hải Hà	ĐH1T	Thủy văn	Đánh giá đặc điểm tài nguyên nước và thiết kế mạng lưới quan trắc tài nguyên nước mặt cho lưu vực sông Nhuê -Đáy	TS Bùi Du Dương ThS Trần Văn Tình	TT Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia Đại học TN&MT Hà Nội
23	DC00100404	Đào Thị Hiên	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình mô phỏng dòng chảy tới trạm chính và lượng gia nhập khu giữa lưu vực sông La Ngà	PGS TS Huỳnh Phú	Đại học TN&MT Hà Nội
24	DC00100409	Phạm Thị Thu Hiền	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu xác định các mẫu phân bố mưa xây dựng phương án cảnh báo lũ cho sông Lũy từ các hình thế thời tiết điển hình gây mưa lớn	PGS TS Huỳnh Phú	Đại học TN&MT Hà Nội
25	DC00100712	Nguỵ Minh Hiển	ĐH1T	Thủy văn	Áp dụng mô hình WEAP tính toán cân bằng nước lưu vực sông Trà Khúc - tỉnh Quảng Ngãi	ThS Nguyễn Tiến Quang	Đại học TN&MT Hà Nội
26	DC00101546	Hoàng Đức Hiếu	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình MIKE11 nghiên cứu biến đổi dòng chảy và điều kiện sinh thái hạ lưu sông Trà khúc trong bối cảnh biến đổi khí hậu	PGS TS Huỳnh Phú	Đại học TN&MT Hà Nội
27	DC00100427	Đỗ Tá Hòa	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán cân bằng nước lưu vực sông Vệ	ThS Hoàng Thị Nguyệt Minh	Đại học TN&MT Hà Nội
28	DC00101445	Lê Thị Hòa	ĐH1T	Thủy văn	Đánh giá tài nguyên nước dưới đất miền đồng bằng tỉnh Quảng Trị	ThS Nguyễn Thu Hiền	Đại học TN&MT Hà Nội
29	DC00100422	Ngô Mạnh Hoàng	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu thiết kế mạng lưới tưới cho Công viên Thống Nhất.	ThS Nguyễn Thị Thùy Linh	Đại học TN&MT Hà Nội
30	DC00100974	Nguyễn Thị Huế	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu chỉ số chất lượng nước để đánh giá và phân vùng chất lượng nước sông Đà đoạn chảy qua địa bàn tỉnh Sơn La	ThS Nguyễn Thị Thủy	Đại học TN&MT Hà Nội
31	DC00101614	Luân Mạnh Hùng	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình SOBEK RR mô phỏng dòng chảy lũ hồ Kẻ Gỗ - Hà Tĩnh	ThS Trần Ngọc Huân	Đại học TN&MT Hà Nội

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
32	DC00101448	Nguyễn Bá Huy	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình SWAT đánh giá tác động của rừng đến dòng chảy trên lưu vực sông Srepok.	ThS Lê Việt Hùng ThS Thi Văn Lê Khoa	Đại học TN&MT Hà Nội
33	DC00101511	Hoàng Thị Thu Huyền	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình NAM tính toán dự báo dòng chảy mùa lũ đến hồ Thác Bà.	TS Nguyễn Viết Thi ThS Bùi Đình Lập	Đại học TN&MT Hà Nội
34	DC00100437	Nguyễn Thị Huyền	ĐH1T	Thủy văn	Khai thác mô hình WEAP tính toán cân bằng nước lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	ThS Lê Việt Hùng ThS Thi Văn Lê Khoa	Đại học TN&MT Hà Nội
35	DC00100022	Bùi Thị Hương	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của các công trình hồ chứa đến dòng chảy lũ trên sông La Ngà	PGS TS Huỳnh Phú	Đại học TN&MT Hà Nội
36	DC00101469	Lê Thị Lan Hương	ĐH1T	Thủy văn	Thiết kế mạng lưới cấp nước Thành phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu đến năm 2020	ThS Trần Thùy Chi	Đại học TN&MT Hà Nội
37	DC00100452	Phạm Thị Thu Hương	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình tính toán thuỷ văn thuỷ lực lưu vực sông Trà Khúc phục vụ phòng lũ	ThS Trần Văn Tình KS Nguyễn Thị Bích Ngọc	Đại học TN&MT Hà Nội
38	DC00100024	Trịnh Thị Hương	ĐH1T	Thủy văn	Đánh giá tác động biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước ngầm miền đồng bằng tỉnh Quảng Trị	ThS Nguyễn Thu Hiền	Đại học TN&MT Hà Nội
39	DC00100982	Vũ Thị Hương	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình ANN trong dự báo mực nước dưới đất một số lỗ khoan thí điểm vùng đồng bằng Nam Bộ.	TS Bùi Du Dương ThS Trần Văn Tình	TT Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia Đại học TN&MT Hà Nội
40	DC00100456	Nguyễn Văn Khánh	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình hec - hms dự báo dòng chảy lũ đến trạm thủy văn Bình Tường trên sông Kone.	ThS Trần Văn Tình KS Nguyễn Thị Bích Ngọc	Đại học TN&MT Hà Nội
41	DC00101484	Trần Lê Khánh	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình Mike - Nam tính toán xác định các đặc trưng dòng chảy lưu vực sông Pôko	ThS Lê Thu Trang	Đại học TN&MT Hà Nội
42	DC00101603	Khuất Duy Kỳ	ĐH1T	Thủy văn	Đánh giá tài nguyên nước dưới đất đảo Hòn Tre tỉnh Khánh Hoà	ThS Nguyễn Thu Hiền	Đại học TN&MT Hà Nội

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
43	DC00100750	Hoàng Đình Lâm	ĐH1T	Thủy văn	Đánh giá tác động môi trường cụm công trình đầu mối Liên Mạc thuộc hệ thống thủy lợi sông Nhuệ	ThS Lê Thu Trang	Đại học TN&MT Hà Nội
44	DC00100465	Trần Ngọc Lâm	ĐH1T	Thủy văn	Thiết kế mạng lưới thoát nước thành phố Lai Châu	ThS Trần Thủy Chi	Đại học TN&MT Hà Nội
45	DC00101092	Đỗ Thị Quỳnh Lê	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình MIKE 11 mô phỏng dòng chảy lũ lưu vực sông Mã	PGS TS Hoàng Ngọc Quang ThS Nguyễn Sơn Tùng	Đại học TN&MT Hà Nội
46	DC00100473	Nguyễn Mạnh Linh	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán thủy văn và điều tiết hồ chứa nước Khe Ngái – Huyện đảo Cái Bầu – Quảng Ninh.	ThS Lê Thị Thường	Đại học TN&MT Hà Nội
47	DC00100759	Nguyễn Thị Khánh Linh	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán thuỷ văn phục vụ điều tiết hồ chứa nước Khe Cả – xã Cẩm Phả - Huyện Hoành Bồ – Tỉnh Quảng Ninh	ThS Nguyễn Sơn Tùng	Đại học TN&MT Hà Nội
48	DC00100014	Nguyễn Thị Bích Loan	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu chế độ dòng chảy lưu vực sông Hương trong điều kiện BĐKH	TS Trần Duy Kiều	Đại học TN&MT Hà Nội
49	DC00100478	Nguyễn Thị Bích Loan	ĐH1T	Thủy văn	Áp dụng mô hình Mike Flood xây dựng bản đồ nguy cơ ngập lụt hạ lưu sông Mã trong bối cảnh biến đổi khí hậu.	ThS Phạm Văn Tuấn	Đại học TN&MT Hà Nội
50	DC00100999	Nguyễn Thị Lương	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán thủy văn và Điều tiết hồ chứa Xạ Hương- huyện Bình Xuyên – tỉnh Vĩnh Phúc	ThS Trần Văn Tính	Đại học TN&MT Hà Nội
51	DC00100769	Phạm Thị Thuý Lượng	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình NAM tính toán dự báo dòng chảy mùa lũ đến hồ Tuyên Quang.	TS Nguyễn Viết Thi ThS Bùi Đình Lập	Đại học TN&MT Hà Nội TT Khí tượng Thủy văn QG
52	DC00100770	Dương Thị Hải Lý	ĐH1T	Thủy văn	Động thái mực nước dưới đất các tầng chứa nước trầm tích Đệ Tứ vùng Tây Nam Hà Nội.	PGS.TS Phạm Quý Nhân ThS Trần Thành Lê	Đại học TN&MT Hà Nội
53	DC00101729	Nguyễn Trà My	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu xây dựng phương án cảnh báo, dự báo lũ cho lưu vực sông Thạc Hãn, tỉnh Quảng Trị	TS Nguyễn Viết Thi ThS Vũ Đức Long	Đại học TN&MT Hà Nội TT Khí tượng Thủy văn QG

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
54	DC00100500	Đỗ Thị Năm	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu xây dựng quy trình điều tiết hồ chứa sông Dinh III phục vụ phát triển kinh tế xã hội, giảm thiểu lũ lụt khu vực sông Dinh Bình thuận	PGS.TS Huỳnh Phú	Đại học TN&MT Hà Nội
55	DC00100782	Nguyễn Thị Nga	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình HEC - RAS mô phỏng dòng chảy lũ trên hệ thống sông Đáo - sông Đây	ThS Trần Văn Tình	Đại học TN&MT Hà Nội
56	DC00100790	Bùi Thị Bích Ngọc	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng ảnh viễn thám dự báo xu thế biến đổi đường bờ sông Quảng Huế, lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.	ThS Lê Việt Hùng	Đại học TN&MT Hà Nội
57	DC00100789	Nguyễn Văn Ngọc	ĐH1T	Thủy văn	Đánh giá tác động của Biến đổi khí hậu đến xâm nhập mặn tỉnh Thái Bình	ThS Lê Thị Thường	Đại học TN&MT Hà Nội
58	DC00100798	Nguyễn Văn Nhật	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình MIKE-NAM cảnh báo lũ lớn sông Ngàn Phố	TS Trần Duy Kiều	Đại học TN&MT Hà Nội
59	DC00100522	Đàm Đăng Ninh	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu phân bổ Tài nguyên nước tỉnh Thái Nguyên	ThS Nguyễn Thị Thủy Linh	Đại học TN&MT Hà Nội
60	DC00100025	Cao Thị Oanh	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán nhu cầu sử dụng nước cho ngành nông nghiệp của huyện Ba Vì, TP Hà Nội	ThS Hoàng Thị Nguyệt Minh ThS Nguyễn Thị Thủy Linh	Đại học TN&MT Hà Nội
61	DC00100528	Phạm Nguyễn Hà Phương	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu dự báo lũ lưu vực sông Lại Giang - Tỉnh Bình Định	ThS Trịnh Xuân Mạnh	Đại học TN&MT Hà Nội
62	DC00100815	Phạm Thị Phương	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu quan hệ Mưa-lũ lớn trên lưu vực sông Thu Bồn	TS Trần Duy Kiều	Đại học TN&MT Hà Nội
63	DC00100814	Phan Thị Anh Phương	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình Mike 11 tính toán xâm nhập mặn cho sông Trà Lý	ThS Trần Văn Tình	Đại học TN&MT Hà Nội
64	DC00101027	Nguyễn Thị Minh Phượng	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu xây dựng phương án cảnh báo, dự báo lũ cho lưu vực sông Gianh, tỉnh Quảng Bình	TS Nguyễn Viết Thi ThS Vũ Đức Long	Đại học TN&MT Hà Nội TT Khí tượng Thủy văn QG
65	DC00100538	Nguyễn Anh Quân	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán thủy văn và xác định chế độ điều tiết mùa kiệt hồ chứa thủy điện Tuyên Quang	ThS Lê Thị Thường	Đại học TN&MT Hà Nội

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
66	DC00101470	Trần Hồng Quân	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu dự báo dòng chảy thời kỳ tích nước đến hồ chứa Sơn La	TS Nguyễn Viết Thi	Đại học TN&MT Hà Nội
67	DC00100543	Nguyễn Thanh Quyên	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu chế độ dòng chảy lưu vực sông Cầu trong điều kiện BĐKH	TS Trần Duy Kiều	Đại học TN&MT Hà Nội
68	DC00100013	Hoàng Minh Quyết	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình HEC HMS dự báo lũ trên sông Ba	ThS.Hoàng Thị Nguyệt Minh ThS Nguyễn Sơn Tùng	Đại học TN&MT Hà Nội
69	DC00101113	Phạm Ngọc Sơn	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán thủy văn và điều tiết hồ chứa thủy điện Bắc Mê - Hà Giang	TS Nguyễn Kiên Dũng ThS Lê Thị Thường	TT Khí tượng Thủy văn QG Đại học TN&MT Hà Nội
70	DC00101454	Phạm Thiện Thái	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình nhận định lũ lớn đến các hồ chứa thủy điện trên sông Sê San	ThS Lê Thị Thường	Đại học TN&MT Hà Nội
71	DC00100020	Đàm Như Thảo	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu ứng dụng mô hình HEC-RAS tính toán dòng chảy lũ lưu vực sông Trà Bồng - Tỉnh Quảng Ngãi	ThS Trịnh Xuân Mạnh	Đại học TN&MT Hà Nội
72	DC00101529	Nguyễn Thị Thoa	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu áp dụng mô hình HEC-RESSIM tính toán điều tiết lũ hệ thống ba hồ chứa Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình trên lưu vực sông Đà	ThS Phạm Văn Tuấn	Đại học TN&MT Hà Nội
73	DC00101716	Nguyễn Văn Thông	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán cân bằng và phân bổ nước tỉnh Thừa Thiên Huế	ThS Nguyễn Thu Hiền KS Nguyễn Hồng Hạnh	Đại học TN&MT Hà Nội
74	DC00100846	Đinh Thị Thương	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu xây dựng bản đồ nguy cơ ngập lụt phục vụ công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai trên lưu vực sông Trà Bồng Tỉnh Quảng Ngãi.	PGS TS Huỳnh Phú ThS Trịnh Xuân Mạnh	Đại học TN&MT Hà Nội
75	DC00100582	Lê Phan Thuỳ Tiên	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu đánh giá tài nguyên nước mặt lưu vực sông Cả	TS Trần Duy Kiều	Đại học TN&MT Hà Nội
76	DC00100860	Nguyễn Văn Tình	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán thủy văn và điều tiết hồ chứa Khe Diên	TS Nguyễn Viết Thi KS Nguyễn Thị Bích Ngọc	Đại học TN&MT Hà Nội
77	DC00100584	Phan Công Toán	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán cân bằng nước lưu vực sông Trà Khúc theo các kịch bản phát triển kinh tế xã hội	ThS Hoàng Thị Nguyệt Minh KS Nguyễn Thị Bích Ngọc	Đại học TN&MT Hà Nội

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
78	DC00101066	Đỗ Thị Kiều Trang	ĐH1T	Thủy văn	Đánh giá chất lượng nước sông Lô đoạn chảy qua địa bàn tỉnh Tuyên Quang và đề xuất các biện pháp quản lý tài nguyên nước	ThS Lê Thu Trang KS Nguyễn Hồng Hạnh	Đại học TN&MT Hà Nội
79	DC00100591	Nguyễn Thị Trang	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình MIKE 11 ST nghiên cứu diễn biến lòng dẫn sông Hồng.	ThS Trần Ngọc Huấn	Đại học TN&MT Hà Nội
80	DC00101664	Phạm Kiều Trang	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu đánh giá tính dễ tổn thương tài nguyên nước lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.	ThS Nguyễn Tiến Quang	Đại học TN&MT Hà Nội
81	DC00100599	Nguyễn Minh Trí	ĐH1T	Thủy văn	Nghiên cứu áp dụng Mike 11 mô phỏng xâm nhập mặn hạ lưu sông Cà	ThS Phạm Văn Tuấn	Đại học TN&MT Hà Nội
82	DC00101452	Trịnh Văn Trọng	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán thủy văn lưu vực sông Trà Khúc - Tỉnh Quảng Ngãi	ThS Trịnh Xuân Mạnh	Đại học TN&MT Hà Nội
83	DC00100606	Nguyễn Đình Trung	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán thủy văn điều tiết hồ chứa Hòa Bình	ThS Lê Thu Trang	Đại học TN&MT Hà Nội
84	DC00100621	Ngô Văn Tùng	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình MIKE11 nghiên cứu biến đổi dòng chảy trung bình năm sông Cái Khánh Hòa	PGS TS Huỳnh Phú	Đại học TN&MT Hà Nội
85	DC00100613	Nguyễn Thị Tuyết	ĐH1T	Thủy văn	Tính toán thủy văn thiết kế và điều tiết cấp nước cho hồ chứa Nứa Ngám xã Pú Nhi - huyện Điện Biên Đông- tỉnh Điện Biên	ThS Lê Thu Trang	Đại học TN&MT Hà Nội
86	DC00100904	Nguyễn Thị Yến	ĐH1T	Thủy văn	Ứng dụng mô hình toán nghiên cứu dòng chảy lũ trên lưu vực sông Cả.	TS Nguyễn Viết Thi KS Nguyễn Thị Bích Ngọc	Đại học TN&MT Hà Nội
87	DC00100317	Phạm Trường An	ĐH1K	Khí tượng học	Phân tích đặc điểm mưa, hình thế gây mưa lớn diện rộng của khu vực Trung và Nam Trung Bộ.	ThS. Phạm Minh Tiến	Đại học TN&MT Hà Nội
88	DC00101525	Ngô Hà Anh	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ bề mặt nước biển đến cường độ bão ở biển Đông	ThS. Nguyễn Thị Thanh	Viện KH KTTV& BĐ khí hậu
89	DC00101442	Lê Quỳnh Anh	ĐH1K	Khí tượng học	Đánh giá sự hoạt động của xoáy thuận nhiệt đới vùng ven biển Bắc Trung Bộ	TS. Hoàng Lưu Thu Thủy	Viện Hàn Lâm KH&CN VN
90	DC00101111	Chu Hoài Anh	ĐH1K	Khí tượng học	Đánh giá tác động của Biến đổi Khí hậu đến một số yếu tố khí hậu cực đoan khu vực Tây Bắc	ThS Nguyễn Thị Hạnh	Đại học KHTN,ĐH quốc gia HN

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
91	DC00100298	Đặng Kiều Anh	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu ảnh hưởng của áp thấp Nam Á đến số ngày nắng nóng trên vùng Bắc Trung Bộ	ThS. Chu Thị Thu Hường	Đại học TN&MT Hà Nội
92	DC00100324	Hoàng Thị Bền	ĐH1K	Khí tượng học	Phân tích, so sánh diễn biến di chuyển và phân bố mưa của bão trong hai trường hợp bão Sơn Tinh (2012) và bão HaiYan (2013).	ThS. Trần Quang Năng	TT dự báo KTTV trung ương
93	DC00100325	Nguyễn Thị Cẩm	ĐH1K	Khí tượng học	Dự báo mưa lớn cho ba tháng mùa hè khu vực Nam Trung bộ bằng phương pháp thống kê	ThS. Nguyễn Bình Phòng	Đại học TN&MT Hà Nội
94	DC00100337	Đỗ Thị Diên	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu ảnh hưởng của trường độ cao địa thế vị mực 500mb đến nhiệt độ mùa đông tại khu vực Bắc Bộ	ThS. Lê Thị Hồng Vân	TT dự báo KTTV trung ương
95	DC00100669	Tô Phương Dung	ĐH1K	Khí tượng học	Một vài nhận xét về mùa bão (XTNĐ) năm 2014 trên khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương"	KS. Dự báo viên chính Trần Trung Trực	TT Nghiên cứu, TV BĐKH&MT
96	DC00100931	Lưu Thị Dung	ĐH1K	Khí tượng học	Ảnh hưởng của không khí lạnh đến các tỉnh miền bắc Việt Nam	ThS. Đỗ Thị Thanh Thủy	TT dự báo KTTV trung ương
97	DC00100003	Nguyễn Tuấn Đạt	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu một số đặc trưng của bão ảnh hưởng đến một số tỉnh ven biển khu vực Đông Bắc Bộ	TS. Nguyễn Văn Hiệp	Viện khoa học KTTV&BĐKH
98	DC00100940	Nguyễn Kim Định	ĐH1K	Khí tượng học	Những đặc điểm rét đậm, rét hại trong các tháng chính đông ở khu vực Đông Bắc Bộ	ThS. Phạm Minh Tiến	Đại học TN&MT Hà Nội
99	DC00101557	Giang Thị Thu Hà	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu đánh giá biến đổi hạn khí tượng trên khu vực Nam Trung Bộ	ThS. Nguyễn Đăng Mậu	Viện khoa học KTTV&BĐKH
100	DC00100703	Vũ Thị Thu Hà	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu những hình thế thời tiết ảnh hưởng đến Việt Nam trong thời kỳ gián đoạn gió mùa tây nam	ThS. Chu Thị Thu Hường	Đại học TN&MT Hà Nội
101	DC00100698	Đặng Thị Sao Hà	ĐH1K	Khí tượng học	Hoạt động của không khí lạnh ở Việt Nam trong những năm gần đây	ThS. Đỗ Thị Thanh Thủy	TT dự báo KTTV trung ương
102	DC00101524	Đinh Thị Minh Hải	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu mối quan hệ giữa hoàn lưu gió mùa mùa đông khu vực Đông Á với độ dày quang học sol khí trạm Bạc Liêu	TS. PhạmXuân Thành	Viện vật lí Địa cầu,Viện KHVN
103	DC00101482	Đỗ Thị Thanh Hải	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu mối tương quan theo mùa giữa độ dày quang học sol khí từ vệ tinh MODIS và trạm AERONET Bắc Giang	TS. PhạmXuân Thành	Viện vật lí Địa cầu,Viện KHVN

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
104	DC00101116	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu xây dựng phương trình dự báo mưa lớn khu vực Tây Nguyên bằng phương pháp thống kê	ThS. Nguyễn Bình Phong	Đại học TN&MT Hà Nội
105	DC00101593	Phạm Vũ Hùng Hiệp	ĐH1K	Khí tượng học	Ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam đến khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên	ThS. Phạm Minh Tiến	Đại học TN&MT Hà Nội
106	DC00100720	Nguyễn Thị Hoa	ĐH1K	Khí tượng học	Thử nghiệm dự báo số lượng bão hoạt động trên biển Đông bằng phương pháp hồi quy tuyến tính	ThS. Lê Thị Hồng Vân	TT dự báo KTTV trung ương
107	DC00100424	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	ĐH1K	Khí tượng học	Một vài nhận xét về mùa bão (XTNĐ) năm 2014 ở khu vực biển Đông	KS. Dự báo viên chính Trần Trung Trực	TT Nghiên cứu, TV BĐKH&MT
108	DC00101118	Nguyễn Quang Huy	ĐH1K	Khí tượng học	Các dạng đường đi cơ bản của Xoáy thuận nhiệt đới trên khu vực Tây bắc Thái Bình Dương	KS. Dự báo viên chính Trần Trung Trực	TT Nghiên cứu, TV BĐKH&MT
109	DC00101689	Lê Thị Thanh Huyền	ĐH1K	Khí tượng học	Đánh giá mức độ khô hạn của tỉnh Nghệ An	TS. Hoàng Lưu Thu Thủy	Viện Địa lý-Viện HLKH&CNVN
110	DC00100436	Lê Thị Huyền	ĐH1K	Khí tượng học	Đánh giá sự biến động chế độ mưa ở Thanh Hóa trong xu thế biến đổi khí hậu	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	Đại họcKHTN-ĐH quốc gia HN
111	DC00101690	Trần Lan Hương	ĐH1K	Khí tượng học	Dự báo số lượng bão đổ bộ vào Việt Nam bằng phương pháp hồi quy từng bước	ThS Vũ Anh Tuấn	TT dự báo KTTV trung ương
112	DC00100748	Lê Thị Ngọc Lan	ĐH1K	Khí tượng học	Phân tích diễn biến và phân bố mưa khi bão đổ bộ vào miền Trung trong một số trường hợp điển hình kết hợp với hoạt động của không khí lạnh	ThS. Trần Quang Năng	TT dự báo KTTV trung ương
113	DC00100751	Trần Đức Lâm	ĐH1K	Khí tượng học	Dao động nội mùa hoàn lưu gió mùa mùa hè (BSISO) và khả năng ảnh hưởng đến lượng mưa tại khu vực Việt Nam	ThS. Lê Thị Thu Hà	TT dự báo KTTV trung ương
114	DC00100991	Lê Thị Mỹ Linh	ĐH1K	Khí tượng học	Đặc điểm nắng nóng ở khu vực Bắc Trung Bộ	KS. Dự báo viên chính Trần Trung Trực	TT Nghiên cứu, TV BĐKH&MT
115	DC00101357	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu sự biến đổi của mưa mùa hè trên khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên thời gian gần đây	CN Trần Đình Linh	Đại học TN&MT Hà Nội
116	DC00101465	Phạm Linh Phương Nga	ĐH1K	Khí tượng học	Phân tích một số hình thế synop chính gây ra nắng nóng khu vực Bắc Trung Bộ vào thời kỳ mùa hè	ThS. Phạm Minh Tiến	Đại học TN&MT Hà Nội

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
117	DC00101422	Lê Đức Nghĩa	ĐH1K	Khí tượng học	Ứng dụng tư liệu viễn thám hồng ngoại nhiệt Landsat chiết tách thông tin nhiệt độ bề mặt phục vụ công tác giám sát hiện tượng đảo nhiệt đô thị	TS.Trịnh Lê Hùng	Học viện Kỹ thuật Quân sự
118	DC00100806	Nguyễn Thuỳ Nhung	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu xây dựng phương trình dự báo nắng nóng hạn dài khu vực Bắc Trung Bộ bằng phương pháp thống kê	ThS. Nguyễn Bình Phong	Đại học TN&MT Hà Nội
119	DC00101612	Đặng Thị Nhung	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu, đánh giá phân bố bức xạ và số giờ nắng trên khu vực Tây Nguyên.	TS. Thái Thị Thanh Minh	Đại học TN&MT Hà Nội
120	DC00100809	Nông Viết Phương	ĐH1K	Khí tượng học	Đặc điểm khí hậu và tài nguyên khí hậu tỉnh Thanh Hóa	TS. Mai Văn Khiêm	Viện KH KTTV&BĐ khí hậu
121	DC00101031	Huỳnh Thiên Phương	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu xây dựng phương trình dự báo lượng mưa ngày tại trạm khí tượng Cúc Phương bằng phương pháp hồi qui từng bước	CN. Trần Đình Linh	Đại học TN&MT Hà Nội
122	DC00101413	Cao Thị Quỳnh	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu đánh giá các hiện tượng cực đoan khí hậu ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Đăng Mậu	Viện KH KTTV&BĐ khí hậu
123	DC00100548	Vũ Thị Sim	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu dự báo khí hậu cho Việt Nam từ sản phẩm mô hình toàn cầu CFS	ThS. Nguyễn Đăng Mậu	Viện KH KTTV&BĐ khí hậu
124	DC00101581	Đỗ Thị Thái	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu mối quan hệ giữa OLR và lượng mưa trên khu vực ven biển Trung Bộ	ThS. Chu Thị Thu Hường	Đại học TN&MT Hà Nội
125	DC00101522	Vũ Quang Thành	ĐH1K	Khí tượng học	Đánh giá ảnh hưởng của ENSO đến thời tiết khí hậu tỉnh nghệ an thông qua cán cân nhiệt ẩm	ThS. Phạm Thị Lý	Viện Địa lý-Viện HLKH&CNVN
126	DC00101251	Trần Kim Thành	ĐH1K	Khí tượng học	Xây dựng phương trình dự báo hạn hán khu vực Tây Bắc bằng phương pháp thống kê	ThS. Nguyễn Bình Phong	Đại học TN&MT Hà Nội
127	DC00100004	Hoàng Đình Thành	ĐH1K	Khí tượng học	Dao động madden Julian (MJO) và khả năng ảnh hưởng đến lượng mưa tại khu vực Việt Nam	ThS. Lê Thị Thu Hà	TT dự báo KTTV trung ương
128	DC00100005	Nguyễn Thị Phương Thảo	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu xây dựng mô hình thống kê dự báo Khí hậu cho Việt Nam	ThS. Nguyễn Đăng Mậu	Viện KH KTTV&BĐ khí hậu
129	DC00101647	Vũ Văn Thịnh	ĐH1K	Khí tượng học	Thử nghiệm dự báo nhiệt độ trung bình 3 tháng chính đông tại khu vực Bắc Bộ bằng phương pháp downscaling thống kê	ThS. Lê Thị Hồng Vân	TT dự báo KTTV trung ương

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀNH Đ.TẠO	TÊN ĐỀ TÀI	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC CỦA CB HƯỚNG DẪN
130	DC00100854	Lê Thị Thủy	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu mối quan hệ giữa OLR và nhiệt độ trên khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ	ThS. Chu Thị Thu Hường	Đại học TN&MT Hà Nội
131	DC00101459	Đỗ Văn Tới	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu ảnh hưởng của ENSO tới số ngày nắng nóng ở Việt Nam trong những thập kỷ gần đây	CN. Trần Thị Huyền Trang	Đại học TN&MT Hà Nội
132	DC00100871	Phan Thị Thu Trang	ĐH1K	Khí tượng học	Ảnh hưởng của rãnh Đông Á đến xâm nhập lạnh ở Việt Nam	TS. Thái Thị Thanh Minh	Đại học TN&MT Hà Nội
133	DC00101637	Trịnh Quỳnh Trang	ĐH1K	Khí tượng học	Đánh giá xu thế biến đổi hạn hán ở một số tỉnh phía Bắc khu vực Nam Trung Bộ trong giai đoạn 1980-2010	ThS. Lê Đức Cương	Đài KTTV Bắc Trung Bộ
134	DC00100876	Thái Văn Trường	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu, đánh giá các chỉ số khô hạn ở vùng Bắc Trung Bộ	CN Trần Thị Huyền Trang	Đại học TN&MT Hà Nội
135	DC00101105	Văn Thị Tuyết	ĐH1K	Khí tượng học	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến một số yếu tố khí hậu cực đoan khu vực Bắc Trung Bộ	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	Đại họcKHTN-ĐH quốc gia HN
136	DC00101082	Hoàng Thị Thúy Vân	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu mối quan hệ giữa vận tải ẩm và mưa ở khu vực miền Trung Việt Nam trong các tháng mùa thu.	ThS. Vũ Văn Thăng	Viện KH KTTV&BĐ khí hậu
137	DC00100898	Phạm Văn Việt	ĐH1K	Khí tượng học	Ảnh hưởng của ENSO tới số ngày nắng nóng khu vực Đồng bằng Bắc Bộ	CN. Nguyễn Thị Phượng	Đại học TN&MT Hà Nội
138	DC00100007	Hoàng Thị Hồng Xiêm	ĐH1K	Khí tượng học	Nghiên cứu ảnh hưởng gió mùa Tây Nam đến lượng mưa trên vùng Tây Nguyên và Nam Bộ	ThS. Chu Thị Thu Hường	Đại học TN&MT Hà Nội

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HANOI UNIVERSITY OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Major in: Meteorology

Upon: **Mr. *Hong Viet Phuong***

Date of birth: 26 May 1993

Year of graduation: 2016

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time

Hanoi, 30 June 2016

Reg. No: ĐH1.2122.2

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Ngành đào tạo: Khí tượng học

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 02-07-2019

SỐ CT 66527 QUYỂN SỐ 01 TP/CC-SCT/SG

Cho: **Ông *Hồng Viết Phương***

Ngày sinh: 26/5/1993

Năm tốt nghiệp: 2016

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, *ngày* 30 *tháng* 6 *năm* 2016

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

PGS.TS Nguyễn Ngọc Thanh

Số hiệu: 439402

Số vào sổ cấp bằng: ĐH1.2122.2

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trương Thị Nga

BẢN SAO

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 2336 /HĐ-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2012

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ Pháp lệnh HĐKT ban hành ngày 29/08/1989;
- Căn cứ Nghị định số 17/HĐBT, ngày 16/01/1990 của HĐBT quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh HĐKT;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Nhà trường và năng lực của cá nhân tham gia giảng dạy;
- Hôm nay, ngày 31..tháng.10. năm 2012 tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: Trần Duy Kiều Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ: Số 41, Đường K1, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Mã SQHNS: 1084128. Số TK: 8123 - Tại Kho bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Mai Văn Khiêm Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ. Thời gian giảng dạy: Học kỳ I năm 2012-2013

Thường trú tại: : Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội

Số CMTND: 171848254. Do CA Thanh Hóa cấp ngày 08/03/1996

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Điện thoại: 0902222041 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất ký hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau:

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 64264 Quyển số: 01 SCHBS

Điều 1: Thời gian và công việc của hợp đồng

- Loại hợp đồng: Thời vụ
- Thời gian: Học kỳ I năm 2012-2013
- Địa điểm: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chế độ làm việc: Theo thời khóa biểu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Khối lượng công việc (dự kiến): .....60..... tiết

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	LĐH2K	18	Khí tượng động lực	60
Tổng				60

Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ của Bên B

- Bên B phải đảm bảo số tiết giảng dạy theo đúng chương trình và khối lượng của môn học đã được ban hành, tiến độ và thời gian giảng dạy theo kế hoạch của Phòng ĐT;
- Có trách nhiệm ra đề thi (Nếu Khoa đề nghị).
- Có trách nhiệm coi thi, chấm thi (lần 1) đối với các lớp giảng dạy theo Hợp đồng.

Chỉ thanh lý Hợp đồng khi đã nộp sổ điểm (điểm thi lần 1) và được xác nhận của Khoa.

- Trong thời gian giảng dạy chịu sự điều hành trực tiếp của Khoa Khí tượng Thủy văn và Tài nguyên nước thực hiện hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật và an toàn lao động theo Quy định hiện hành;

- Nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo Quy định hiện hành;

- Nếu vi phạm kỷ luật phải xử lý theo Quy định hiện hành, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo Quy định của Pháp luật.

2. Quyền lợi:

Được thanh toán theo khối lượng của môn học quy định trong chương trình đào tạo đã ban hành.

GC Đại học 60 tiết (tạm tính) * 60.000 đồng/tiết = 3.600.000 đồng

Bằng chữ: *Ba triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn./.*

- Hình thức thanh toán: Trả 1 lần sau khi thanh lý Hợp đồng;
- Các phụ cấp được thưởng: Không; - Chế độ công tác phí: Không;
- Được trang bị bảo hộ lao động: Không; - Bảo hiểm xã hội, Y tế: Không;
- Được hưởng phúc lợi: Không; - Bồi dưỡng nghiệp vụ, đi học: Không;
- Phương tiện đi lại để giảng dạy: Giảng viên tự lo.

Điều 3: Nghĩa vụ và Quyền hạn của Nhà trường

1. Nghĩa vụ: Tạo điều kiện để bên B hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện những cam kết nêu trên. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B đã cam kết ở trên.

2. Quyền hạn: Có quyền hạn điều chuyển, tạm ngừng giảng dạy, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giảng dạy và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành nếu Bên B vi phạm các cam kết nêu trên.

Thỏa thuận khác: Khi hết thời gian của Hợp đồng, Khoa Khí tượng Thủy văn và Tài nguyên nước thảo biên bản thanh lý hợp đồng "theo mẫu", tính toán khối lượng cho Bên B, Phòng ĐT thẩm nhận kết quả thực hiện, trình Nhà trường cho thanh lý Hợp đồng và thanh toán kinh phí cho Bên B. Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc nảy sinh, hai bên cùng bàn bạc để giải quyết. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Bên B	Bên A
	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊNVÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 765 /BB-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ Hợp đồng số: /HĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 201 , giữa Trường ĐHTN&MT Hà Nội với Ông/bà: Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

Hôm nay, ngày 29... tháng 3.... năm 2013, tại Trường Đại học TNMT Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: Trần Duy Kiều Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ: Số 41, Đường K1, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Mã SQHNS: 1084128. Số TK: 8123 - Tại Kho bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Mai Văn Khiêm Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ. Thời gian giảng dạy: Học kỳ I năm 2012-2013

Thường trú tại: : Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội

Số CMTND: 171848254. Do CA Thanh Hóa cấp ngày 08/03/1996

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Điện thoại: 0902222041 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số /HĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 201 với các điều khoản sau:

HÌNH THỨC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 64264 Quyển số: 01 SCT/BS

Điều 1: Khối lượng bên B đã thực hiện

- Tổng khối lượng bên B đã thực hiện: Giờ chuẩn

Cụ thể như sau:

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	LĐH2K	18	Khí tượng động lực	60
Tổng				60

Trong đó: Giảng dạy lý thuyết : 60 tiết

Bên B đã hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và thực hiện đúng quy chế đào tạo hiện hành, chấp hành đúng kỷ luật và an toàn lao động, bảo đảm các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng.

GIẢNG VIÊN
Trương Thị Nga

Điều 2: **Kinh phí của hợp đồng**

...60.....GCĐH *..60.000..... đồng/GC = 3.600.000... đồng

..../.. Ra đề thi *...../..... đồng/Đề = .../..... đồng

...../..... Chấm thi *...../..... đồng/Bài = .../..... đồng

Bằng chữ: ..Ba triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn.....

Điều 3: **Trách nhiệm của bên A**

Thanh toán kinh phí hợp đồng trả bên B với số tiền là: 3.600.000..... đồng

Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 4: **Cam kết chung**

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng theo những điều khoản trên đây.

Biên bản thanh lý này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

BÊN B	BÊN A KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2012

Số: 2931 /HĐ-TĐHHN

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ Pháp lệnh HĐKT ban hành ngày 29/08/1989;
- Căn cứ Nghị định số 17/HĐBT, ngày 16/01/1990 của HĐBT quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh HĐKT;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Nhà trường và năng lực của cá nhân tham gia giảng dạy;
- Hôm nay, ngày 12...tháng 12 năm 2012, tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: Trần Duy Kiều Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ: Số 41, Đường K1, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Mã SQHNS: 1084128. Số TK: 8123 - Tại Kho bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Mai Văn Khiêm Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ. Thời gian giảng dạy: Học kỳ II năm 2012-2013

Thường trú tại: : Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội

Số CMTND: 038077000021. Do CA Thanh Hóa cấp ngày 08/03/1996

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Điện thoại: 0902222041 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất ký hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau:

Điều 1: Thời gian và công việc của hợp đồng

- Loại hợp đồng: Thời vụ
- Thời gian: Học kỳ II năm 2012-2013
- Địa điểm: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chế độ làm việc: Theo thời khóa biểu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Khối lượng công việc (dự kiến): ..... tiết

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 04-06-2019
Số CT:.....Quyển số:.....SCT/BS

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐH1K	59	Máy khí tượng	75
2	ĐH1K	59	Khí tượng động lực 2	45
Tổng				120

Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ của Bên B

- Bên B phải đảm bảo số tiết giảng dạy theo đúng chương trình và khối lượng của môn học đã được ban hành, tiến độ và thời gian giảng dạy theo kế hoạch của Phòng ĐT.
- Có trách nhiệm ra đề thi (Nếu Khoa đề nghị).

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
CÔNG CHỨNG VIÊN

- Có trách nhiệm coi thi, chấm thi (lần 1) đối với các lớp giảng dạy theo Hợp đồng.

Chỉ thanh lý Hợp đồng khi đã nộp sổ điểm (điểm thi lần 1) và được xác nhận của Khoa.

- Trong thời gian giảng dạy chịu sự điều hành trực tiếp của Khoa Khí tượng Thủy văn và Tài nguyên nước thực hiện hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật và an toàn lao động theo Quy định hiện hành;

- Nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo Quy định hiện hành;

- Nếu vi phạm kỷ luật phải xử lý theo Quy định hiện hành, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo Quy định của Pháp luật.

2. Quyền lợi:

Được thanh toán theo khối lượng của môn học quy định trong chương trình đào tạo đã ban hành.

GC Đại học 120 tiết (tạm tính) * 60.000 đồng/tiết = 7.200.000 đồng

Bằng chữ: *Bảy triệu hai trăm ngàn đồng chẵn./.*

- Hình thức thanh toán: Trả 1 lần sau khi thanh lý Hợp đồng;
- Các phụ cấp được thưởng: Không; - Chế độ công tác phí: Không;
- Được trang bị bảo hộ lao động: Không; - Bảo hiểm xã hội, Y tế: Không;
- Được hưởng phúc lợi: Không; - Bồi dưỡng nghiệp vụ, đi học: Không;
- Phương tiện đi lại để giảng dạy: Giảng viên tự lo.

Điều 3: Nghĩa vụ và Quyền hạn của Nhà trường

1. Nghĩa vụ: Tạo điều kiện để bên B hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện những cam kết nêu trên. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B đã cam kết ở trên.

2. Quyền hạn: Có quyền hạn điều chuyển, tạm ngừng giảng dạy, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giảng dạy và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành nếu Bên B vi phạm các cam kết nêu trên.

Thỏa thuận khác: Khi hết thời gian của Hợp đồng, Khoa Khí tượng Thủy văn và Tài nguyên nước thảo biên bản thanh lý hợp đồng "theo mẫu", tính toán khối lượng cho Bên B, Phòng ĐT thẩm nhận kết quả thực hiện, trình Nhà trường cho thanh lý Hợp đồng và thanh toán kinh phí cho Bên B. Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc nảy sinh, hai bên cùng bàn bạc để giải quyết. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Bên B	Bên A KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊNVÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 1946 /BB-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2013

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ Hợp đồng số: 2931/HĐ-TĐHHN, ngày 17 tháng 12 năm 2012, giữa Trường ĐHTN&MT Hà Nội với Ông/bà: Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

Hôm nay, ngày 30 tháng 7, năm 2013, tại Trường Đại học TN&MT Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: **Trần Duy Kiều** Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 41 Đường K1, TT.Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội

MQHNS: 1084128. Số TK: 8123. Tại Khoa bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông/Bà: **Mai Văn Khiêm**

Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

Địa chỉ cơ quan: 62 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Thời gian giảng dạy: Học kỳ II năm 2012-2013

Thường trú tại: Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội

Số CMTND: 038077000021

Điện thoại: 0902222041

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số /HĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 201 với các điều khoản sau:

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28 -06- 2019
Số CT: 6426 Quyển số: 01 - SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
CÔNG CHỨNG VIÊN Trương Thị Nga

Điều 1: Khối lượng bên B đã thực hiện

- Tổng khối lượng bên B đã thực hiện: 120 Giờ chuẩn

Cụ thể như sau:

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐH1K	59	Máy khí tượng	75
2	ĐH1K	59	Khí tượng động lực 2	45
Tổng				120

Trong đó: Giảng dạy lý thuyết : 120 tiết

Bên B đã hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và thực hiện đúng quy chế đào tạo hiện hành, chấp hành đúng kỷ luật và an toàn lao động, bảo đảm các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng.

Điều 2: Kinh phí của hợp đồng

120 GCĐH * 60.000 đồng/GC = 7.200.000 đồng

/ Ra đề thi * ..... đồng/Đề = ... đồng

/ Chấm thi * ..... đồng/Bài = ... đồng

Bằng chữ: Bảy triệu hai trăm ngàn đồng chẵn

Điều 3: Trách nhiệm của bên A

Thanh toán kinh phí hợp đồng trả bên B với số tiền là: 7.200.000 đồng

Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 4: Cam kết chung

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng theo những điều khoản trên đây.

Biên bản thanh lý này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

BÊN B	BÊN A KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

PHÒNG CHỨNG THỰC

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 164 /QĐ-VKTTVMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2014

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh Nguyễn Đăng Mậu

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-VKTTVMT ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường họp ngày 03 tháng 7 năm 2014;

Xét bản đăng ký các học phần ở trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ của Bộ môn Khí tượng và khí hậu học và đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Nguyễn Đăng Mậu (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Nguyễn Đăng Mậu có trách nhiệm hoàn thành các học phần ở trình độ tiến sĩ và chuyên đề tiến sĩ trong năm 2014 và 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Bộ môn Khí tượng và khí hậu học, tập thể hướng dẫn và nghiên cứu sinh Nguyễn Đăng Mậu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 65356 Quyển số SCT/BS

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, KH, N(7).

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

DANH MỤC
CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ
của nghiên cứu sinh Nguyễn Đăng Mậu
(Kèm theo quyết định số: 164 /QĐ-VKTTVMT ngày 08 / 7 /2014)

TT	Tên môn học, chuyên đề	Số tín chỉ	Giáo viên
I	**Các học phần ở trình độ tiến sĩ**		
1	Mô hình hóa khí hậu	3	TS. Mai Văn Khiêm
2	Khí tượng gió mùa	3	GS.TS. Nguyễn Trọng Hiệu
3	Khí hậu khu vực và dự báo gió mùa	3	TS. Hoàng Đức Cường
II	**Các chuyên đề**		
1	Hoàn lưu khí quyển ở vùng Đông Á và Việt Nam	2	GS.TS. Nguyễn Trọng Hiệu
2	Gió mùa và những đặc điểm chủ yếu của thời tiết, khí hậu gió mùa ở Việt Nam	2	GS.TSKH. Nguyễn Đức Ngữ

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 1965 /HĐ-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2013

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Nhà trường và năng lực của cá nhân tham gia giảng dạy;
- Hôm nay, ngày.....tháng..... năm 201..., tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: Trần Duy Kiều Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 043. 8370597
MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Kho bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Mai Văn Khiêm Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ .Thời gian giảng dạy: Học kỳ I năm 2013-2014
Thường trú tại: : Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội
Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.
Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Số CMTND: 03807700021
Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long
Điện thoại: 0902222041 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất ký hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau:

Điều 1: Thời gian và công việc của hợp đồng

- Loại hợp đồng: Thời vụ
- Thời gian: Học kỳ I năm 2013-2014
- Địa điểm: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chế độ làm việc: Theo thời khóa biểu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Khối lượng công việc (dự kiến): .....90..... tiết

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐH2K	56	Máy khí tượng	90
			Tổng	**90**

Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ của Bên B

- Bên B phải đảm bảo số tiết giảng dạy theo đúng chương trình và khối lượng của môn học đã được ban hành, tiến độ và thời gian giảng dạy theo kế hoạch của Phòng ĐT;

- Có trách nhiệm nộp điểm thành phần sau khi kết thúc môn học theo quy định; giảng viên thỉnh giảng nếu tham gia ra đề thi, coi thi và chấm thi thì được hưởng chế độ thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

- Trong thời gian giảng dạy chịu sự điều hành trực tiếp của Khoa Khí tượng Thủy văn thực hiện hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật và an toàn lao động theo Quy định hiện hành;

- Nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo Quy định hiện hành;

- Nếu vi phạm kỷ luật phải xử lý theo Quy định hiện hành, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo Quy định của Pháp luật.

2. Quyền lợi:

Được thanh toán theo khối lượng của môn học quy định trong chương trình đào tạo đã ban hành.

GC Đại học ..90.... tiết (tạm tính) * 50.000... đồng/tiết = 4.500.000 đồng

Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm ngàn đồng chẵn.....

- Hình thức thanh toán: Trả 1 lần sau khi thanh lý Hợp đồng;
- Các phụ cấp được thưởng: Không; - Chế độ công tác phí: Không;
- Được trang bị bảo hộ lao động: Không; - Bảo hiểm xã hội, Y tế: Không;
- Được hưởng phúc lợi: Không; - Bồi dưỡng nghiệp vụ, đi học: Không;
- Phương tiện đi lại để giảng dạy: Giảng viên tự lo.

<u>Điều 3</u>: Nghĩa vụ và Quyền hạn của Nhà trường

1. Nghĩa vụ: Tạo điều kiện để bên B hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện những cam kết nêu trên. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B đã cam kết ở trên.

2. Quyền hạn: Có quyền hạn điều chuyển, tạm ngừng giảng dạy, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giảng dạy và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành nếu Bên B vi phạm các cam kết nêu trên.

Thỏa thuận khác: Khi hết thời gian của Hợp đồng, Khoa Khí tượng Thủy văn thảo biên bản thanh lý hợp đồng "theo mẫu", tính toán khối lượng cho Bên B, Phòng ĐT thẩm nhận kết quả thực hiện, trình Nhà trường cho thanh lý Hợp đồng và thanh toán kinh phí cho Bên B. Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

<u>Điều 4</u>: Điều khoản thi hành:

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc này sinh, hai bên cùng bàn bạc để giải quyết. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 05 bản; Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 26-02-2019
Số CT: 64264 Quyển số: 01-SCT/BS

Bên B	Bên A KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊNVÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 482 /BB-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2014

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ Hợp đồng số: 1965/HĐ-TĐHHN, ngày 02 tháng 8 năm 2013, giữa Trường ĐHTN&MT Hà Nội với Ông/bà: Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

Hôm nay, ngày 28... tháng 2... năm 2014, tại Trường Đại học TNMT Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: **Trần Duy Kiều** Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043. 8370597

MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Khoa bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông/Bà: Mai Văn Khiêm

Sinh ngày 16 tháng 4. năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ

Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường.

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Thời gian giảng dạy: Học kỳ I năm 2013-2014

Thường trú tại: Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội

Số CMTND: 03807700021

Điện thoại: 0902222041

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số /HĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 201 với các điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng bên B đã thực hiện

- Tổng khối lượng bên B đã thực hiện: Giờ chuẩn

Cụ thể như sau:

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐH2K	56	Máy khí tượng	90

BẢN SAO

Tổng	90

Trong đó: 90 tiết giảng dạy lý thuyết

Bên B đã hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và thực hiện đúng quy chế đào tạo hiện hành, chấp hành đúng kỷ luật và an toàn lao động, bảo đảm các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng.

Điều 2: Kinh phí của hợp đồng

90 GCĐH * 50.000 đồng/GC = 4.500.000 đồng

Ra đề thi * ..... đồng/Đề = ... đồng

Chấm thi * ..... đồng/Bài = ... đồng

Bằng chữ: bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

Điều 3: Trách nhiệm của bên A

Thanh toán kinh phí hợp đồng trả bên B với số tiền là: 4.500.000 đồng

Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 4: Cam kết chung

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng theo những điều khoản trên đây.

Biên bản thanh lý này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-06-2019

Số CT: 64264 Quyển số 01 - SCTBS

BÊN B	BÊN A
	KT. HIỆU TRƯỞNG
	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trương Thị Nga

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 235 /HĐ-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 02 tháng 2 năm 2015

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Nhà trường và năng lực của cá nhân tham gia giảng dạy;
- Hôm nay, ngày.....tháng..... năm 201..., tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: Trần Duy Kiều Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 043. 8370597
MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Kho bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Mai Văn Khiêm Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Thời gian giảng dạy: Học kỳ II năm 2014-2015
Thường trú tại: : Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Số CMTND: 03807700021
Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long
Điện thoại: 0902222041 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất ký hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau:

Điều 1: Thời gian và công việc của hợp đồng

- Loại hợp đồng: Thời vụ
- Thời gian: Học kỳ II năm 2014-2015
- Địa điểm: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chế độ làm việc: Theo thời khóa biểu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Khối lượng công việc (dự kiến): .....90..... tiết

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐH2K	54	Dự báo số trị	60
2	ĐH2K	54	Thực hành Dự báo số trị	30
			Tổng	**90**

Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ của Bên B

- Bên B phải đảm bảo số tiết giảng dạy theo đúng chương trình và khối lượng của môn học đã được ban hành, tiến độ và thời gian giảng dạy theo kế hoạch của Phòng ĐT;

- Có trách nhiệm nộp điểm thành phần sau khi kết thúc môn học theo quy định; giảng viên thỉnh giảng nếu tham gia ra đề thi, coi thi và chấm thi thì được hưởng chế độ thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

- Trong thời gian giảng dạy chịu sự điều hành trực tiếp của Khoa Khí tượng Thủy văn thực hiện hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật và an toàn lao động theo Quy định hiện hành;

- Nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo Quy định hiện hành;

- Nếu vi phạm kỷ luật phải xử lý theo Quy định hiện hành, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo Quy định của Pháp luật.

2. Quyền lợi:

Được thanh toán theo khối lượng của môn học quy định trong chương trình đào tạo đã ban hành.

GC Đại học ..90.... tiết (tạm tính) *50.000... đồng/tiết =4.500.000đồng

Bằng chữ: bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.....

- Hình thức thanh toán: Trả 1 lần sau khi thanh lý Hợp đồng;
- Các phụ cấp được thưởng: Không; - Chế độ công tác phí: Không;
- Được trang bị bảo hộ lao động: Không; - Bảo hiểm xã hội, Y tế: Không;
- Được hưởng phúc lợi: Không; - Bồi dưỡng nghiệp vụ, đi học: Không;
- Phương tiện đi lại để giảng dạy: Giảng viên tự lo.

Điều 3: Nghĩa vụ và Quyền hạn của Nhà trường

1. Nghĩa vụ: Tạo điều kiện để bên B hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện những cam kết nêu trên. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B đã cam kết ở trên.

2. Quyền hạn: Có quyền hạn điều chuyển, tạm ngừng giảng dạy, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giảng dạy và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành nếu Bên B vi phạm các cam kết nêu trên.

Thỏa thuận khác: Khi hết thời gian của Hợp đồng, Khoa Khí tượng Thủy văn thảo biên bản thanh lý hợp đồng "theo mẫu", tính toán khối lượng cho Bên B, Phòng ĐT thẩm nhận kết quả thực hiện, trình Nhà trường cho thanh lý Hợp đồng và thanh toán kinh phí cho Bên B. Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Điều 4: Điều khoản thi hành

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 20/06/2019
Số CT: 64264 Quyển số: 01-SCT/BS

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc nảy sinh, hai bên cùng bàn bạc để giải quyết. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Bên B	Bên A
	KT. HIỆU TRƯỞNG
	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

S.D.K.H.Đ: 113-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
H. ĐỐNG - T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

BẢN SAO

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊNVÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 1675 /BB-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2015

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ Hợp đồng số: 235 /HĐ-TĐHHN, ngày 02 tháng 2 năm 2015, giữa Trường ĐHTN&MT Hà Nội với Ông/bà: Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Hôm nay, ngày..... tháng ..... năm 201 , tại Trường Đại học TNMT Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: **Trần Duy Kiều** Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043. 8370597

MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Khoa bạc Nhà nước Q. Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông/Bà: Mai Văn Khiêm

Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ

Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Thời gian giảng dạy: Học kỳ II năm 2014-2015

Thường trú tại: Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số CMTND: 03807700021

Điện thoại: 0902222041

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số /HĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 201 với các điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng bên B đã thực hiện

- Tổng khối lượng bên B đã thực hiện: Giờ chuẩn

Cụ thể như sau:

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐH2K	54	Dự báo số trị	60
2	ĐH2K	54	Thực hành Dự báo số trị	30

Tổng	90

Trong đó: Giảng dạy lý thuyết : 60 tiết
Giảng dạy thực hành : 30 tiết

Bên B đã hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và thực hiện đúng quy chế đào tạo hiện hành, chấp hành đúng kỷ luật và an toàn lao động, bảo đảm các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng.

Điều 2: Kinh phí của hợp đồng

90 GCĐH * 50.000 đồng/GC = 4.500.000 đồng

Ra đề thi * ..... đồng/Đề = ... đồng

Chấm thi * ..... đồng/Bài = ..., đồng

Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

Điều 3: Trách nhiệm của bên A

Thanh toán kinh phí hợp đồng trả bên B với số tiền là: 4.500.000 đồng

Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 4: Cam kết chung

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng theo những điều khoản trên đây.

Biên bản thanh lý này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 64264 Quyển số: 1 - SCTBS

BÊN B	BÊN A
	KT. HIỆU TRƯỞNG
	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

S.Đ.K.H.Đ: 113-C.T.H.Đ - VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 368 /HĐ-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2016

BẢN SAO

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Nhà trường và năng lực của cá nhân tham gia giảng dạy;
- Hôm nay, ngày.....tháng..... năm 201..., tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: Trần Duy Kiều Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 043. 8370597
MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Kho bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Mai Văn Khiêm Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Thời gian giảng dạy: Học kỳ II năm 2015-2016
Thường trú tại: : Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Số CMTND: 03807700021
Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long
Điện thoại: 0902222041 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất ký hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau:

Điều 1: Thời gian và công việc của hợp đồng

- Loại hợp đồng: Thời vụ
- Thời gian: Học kỳ II năm 2015-2016
- Địa điểm: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chế độ làm việc: Theo thời khóa biểu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Khối lượng công việc (dự kiến): .....90..... tiết

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐH3K	61	Dự báo số trị	60
2	ĐH3K	61	Thực hành Dự báo số trị	30
Tổng				90

Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ của Bên B

- Bên B phải đảm bảo số tiết giảng dạy theo đúng chương trình và khối lượng của môn học đã được ban hành, tiến độ và thời gian giảng dạy theo kế hoạch của Phòng ĐT;

- Có trách nhiệm nộp điểm thành phần sau khi kết thúc môn học theo quy định; giảng viên thỉnh giảng nếu tham gia ra đề thi, coi thi và chấm thi thì được hưởng chế độ thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

- Trong thời gian giảng dạy chịu sự điều hành trực tiếp của Khoa Khí tượng Thủy văn thực hiện hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật và an toàn lao động theo Quy định hiện hành;

- Nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo Quy định hiện hành;

- Nếu vi phạm kỷ luật phải xử lý theo Quy định hiện hành, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo Quy định của Pháp luật.

2. Quyền lợi:

Được thanh toán theo khối lượng của môn học quy định trong chương trình đào tạo đã ban hành.

GC Đại học ...90... tiết (tạm tính) * 60.000... đồng/tiết = 5.400.000 đồng

Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.....

- Hình thức thanh toán: Trả 1 lần sau khi thanh lý Hợp đồng;
- Các phụ cấp được thưởng: Không; - Chế độ công tác phí: Không;
- Được trang bị bảo hộ lao động: Không; - Bảo hiểm xã hội, Y tế: Không;
- Được hưởng phúc lợi: Không; - Bồi dưỡng nghiệp vụ, đi học: Không;
- Phương tiện đi lại để giảng dạy: Giảng viên tự lo.

Điều 3: Nghĩa vụ và Quyền hạn của Nhà trường

1. Nghĩa vụ: Tạo điều kiện để bên B hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện những cam kết nêu trên. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B đã cam kết ở trên.

2. Quyền hạn: Có quyền hạn điều chuyển, tạm ngừng giảng dạy, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giảng dạy và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành nếu Bên B vi phạm các cam kết nêu trên.

Thỏa thuận khác: Khi hết thời gian của Hợp đồng, Khoa Khí tượng Thủy văn thảo biên bản thanh lý hợp đồng "theo mẫu", tính toán khối lượng cho Bên B, Phòng ĐT thẩm nhận kết quả thực hiện, trình Nhà trường cho thanh lý Hợp đồng và thanh toán kinh phí cho Bên B. Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 25-06-2019
Số CT: 6426 Quyển số: 01/2019 SCT/BS

Điều 4: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc nảy sinh, hai bên cùng bàn bạc để giải quyết. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Bên B	Bên A
	KT. HIỆU TRƯỞNG
	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
CÔNG CHỨNG VIÊN Trương Thị Nga

BẢN SAO

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊNVÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 2559 /BB-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2016

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ Hợp đồng số: 369 /HĐ-TĐHHN, ngày 3 tháng 2 năm 2016, giữa Trường ĐHTN&MT Hà Nội với Ông/bà: Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Hôm nay, ngày..... tháng ..... năm 201 , tại Trường Đại học TNMT Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: **Trần Duy Kiều** Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043. 8370597

MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Khoa bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông/Bà: Mai Văn Khiêm

Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ

Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Thời gian giảng dạy: Học kỳ II năm 2016-2017

Thường trú tại: Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số CMTND: 03807700021

Điện thoại: 0902222041

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số /HĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 201 với các điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng bên B đã thực hiện

- Tổng khối lượng bên B đã thực hiện: Giờ chuẩn

Cụ thể như sau:

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐH3K	61	Dự báo số trị	60
2	ĐH3K	61	Thực hành Dự báo số trị	30

Tổng	90

Trong đó: Giảng dạy lý thuyết: 60 tiết
Giảng dạy thực hành: 30 tiết

Bên B đã hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và thực hiện đúng quy chế đào tạo hiện hành, chấp hành đúng kỷ luật và an toàn lao động, bảo đảm các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng.

Điều 2: Kinh phí của hợp đồng

90 GCĐH * 60.000 đồng/GC = 5.400.000 đồng

Ra đề thi * ..... đồng/Đề = ... đồng

Chấm thi * ..... đồng/Bài = ... đồng

Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn

Điều 3: Trách nhiệm của bên A

Thanh toán kinh phí hợp đồng trả bên B với số tiền là: 5.400.000 đồng

Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 4: Cam kết chung

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng theo những điều khoản trên đây.

Biên bản thanh lý này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 64264 Quyển số: 01 SCT/BS

BÊN B	BÊN A
	KT. HIỆU TRƯỞNG
	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

S.Đ.K.H.Đ: 113-C.T.H.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

2015

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Số: 104/QĐ-VKTTVBĐKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2016

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận môn học bắt buộc, các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu họp ngày 16 tháng 3 năm 2016;

Đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận môn học bắt buộc, các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Trịnh Hoàng Dương (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Trịnh Hoàng Dương có trách nhiệm hoàn thành môn học bắt buộc, các học phần bổ sung, học phần ở trình độ tiến sĩ và chuyên đề tiến sĩ trong năm 2016 và 2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Tổ trưởng bộ môn Khí tượng và khí hậu học và nghiên cứu sinh Trịnh Hoàng Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2018
Số chứng thực 65358 Quyển số 01 SCT/BS

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KH, Đ6.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

MÔN HỌC BẮT BUỘC, CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG, CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

của nghiên cứu sinh Trịnh Hoàng Dương

(kèm theo quyết định số 104 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 24 / 03 /2016)

TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
			Họ và tên	Chức danh khoa học	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	**Môn học bắt buộc**					
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	Trần Thục	GS.TS	Thủy văn, Thủy lực, Kỹ thuật ven bờ	Viện KTTVBĐKH
			Nguyễn Văn Thắng	PGS. TS	Khí tượng và Vật lý khí quyển	Viện KTTVBĐKH
			Huỳnh Thị Lan Hương	PGS. TS	Thủy văn – Môi trường, Thủy văn, Địa lý	Viện KTTVBĐKH
II	**Các học phần bổ sung (1)**					
1	Kiến thức cơ bản về Biến đổi khí hậu	3	Trần Thục	GS.TS	Thủy văn, Thủy lực, Kỹ thuật ven bờ	Viện KTTVBĐKH
			Nguyễn Văn Thắng	PGS.TS	Khí tượng và Vật lý khí quyển	
III	**Các học phần trình độ tiến sĩ (3)**					
1	Biến đổi khí hậu: Cơ sở khoa học và bản chất vật lý	3	Nguyễn Văn Thắng	PGS.TS	Khí tượng và Vật lý khí quyển	Viện KTTVBĐKH
			Mai Văn Khiêm	TS	Khí tượng, Môi trường	Viện KTTVBĐKH
2	Phương pháp thống kê trong khí tượng, thủy văn, môi trường và biến đổi khí hậu	3	Huỳnh Thị Lan Hương	PGS.TS	Thủy văn – Môi trường, Thủy văn, Địa lý	Viện KTTVBĐKH
			Hoàng Đức Cường	TS	Khí tượng, Khí hậu	TT Dự Báo KTTV TW
3	Động lực học khí quyển nhiệt đới	3	Nguyễn Văn Hiệp	TS	Khí tượng – Thủy văn và Hải dương học, Khí tượng	Viện KTTVBĐKH

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Số: 109 /QĐ-VKTTVBĐKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2016

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận môn học bắt buộc, các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ - BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ cho Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu họp ngày 19 tháng 3 năm 2016;

Đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận môn học bắt buộc, các học phần và chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Nguyễn Văn Khiêm (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Nguyễn Văn Khiêm có trách nhiệm hoàn thành môn học bắt buộc, các học phần bổ sung, học phần ở trình độ tiến sĩ và chuyên đề tiến sĩ trong năm 2016 và 2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Tổ trưởng bộ môn Biến đổi Khí hậu và Phát triển Bền vững và nghiên cứu sinh Nguyễn Văn Khiêm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH SAO LỤC ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 28 THÁNG 03 NĂM 2016
Số chứng thực 65358 Quyển số 01 SCT/BS

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KH, M(6).

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

DANH MỤC
CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG, CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ
của nghiên cứu sinh Nguyễn Văn Khiêm
(kèm theo quyết định số 109 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 24 / 03/2016)

TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
			Họ và tên	Chức danh khoa học	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	**Môn học bắt buộc**					
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	Trần Thục	GS. TS	Thủy lực và kỹ thuật ven bờ biển	Viện KTTVBĐKH
			Nguyễn Văn Thắng	PGS.TS	Khí tượng và Vật lý khí quyển	
			Huỳnh Thị Lan Hương	PGS.TS	Thủy văn - Môi trường, Thủy văn, Địa lý	
II	**Các học phần bổ sung (03)**					
1	Kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu	3	Trần Thục	GS.TS	Thủy lực và kỹ thuật ven bờ biển	Viện KTTVBĐKH
2	Thích ứng với BĐKH và Giảm nhẹ BĐKH	3	Huỳnh Thị Lan Hương	PGS.TS	Thủy văn - Môi trường, Thủy văn, Địa lý	Viện KTTVBĐKH
3	Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	3	Bạch Quang Dũng	TS	Công nghệ hóa học, Môi trường và Công nghệ sinh học, Môi trường biển – Hệ thống kỹ thuật đại dương	Viện KTTVBĐKH
III	**Các học phần ở trình độ tiến sĩ (03)**					
1	Tác động BĐKH và các giải pháp thích ứng với BĐKH	3	Huỳnh Thị Lan Hương	PGS.TS	Thủy văn - Môi trường, Thủy văn, Địa lý	Viện KTTVBĐKH
2	Giảm nhẹ phát thải	3	Trần Thục	GS.TS	Thủy lực và kỹ	Viện

TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
			Họ và tên	Chức danh khoa học	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	khí nhà kính và đàm phán quốc tế về BĐKH				thuật ven bờ biển	KTTVBĐKH
3	Đánh giá tính dễ bị tổn thương do BĐKH	3	Đỗ Tiến Anh	TS	Công nghệ môi trường	Viện KTTVBĐKH
IV	**Các chuyên đề tiến sĩ (02)**					
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học đánh giá tác động của Biến đổi khí hậu đến công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Công an.	2	Huỳnh Thị Lan Hương	PGS.TS	Thủy văn - Môi trường, Thủy văn, Địa lý	Viện KTTVBĐKH
2	Đề xuất giải pháp tăng cường công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Công an trong bối cảnh của BĐKH	2	Mai Văn Khiêm	TS	Khí tượng – Khí hậu, Khí hậu - Môi trường và Khí hậu	Viện KTTVBĐKH

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 152 /HĐ-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 2017.

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

BẢN SAO

- Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Nhà trường và năng lực của cá nhân tham gia giảng dạy;
- Hôm nay, ngày.....tháng..... năm 201..., tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: Trần Duy Kiều Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043. 8370597

MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Kho bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Mai Văn Khiêm Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 16 tháng 4. năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Thời gian giảng dạy: Học kỳ I năm 2016-2017

Thường trú tại: : Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Nơi công tác: Phân Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Địa chỉ: 19 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số CMTND: 03807700021

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Điện thoại: 0902222041 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất ký hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau:

<u>Điều 1:</u> Thời gian và công việc của hợp đồng

- Loại hợp đồng: Thời vụ
- Thời gian: Học kỳ I năm 2016-2017
- Địa điểm: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chế độ làm việc: Theo thời khóa biểu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Khối lượng công việc (dự kiến): .....45..... tiết

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
65354 01
Chứng thực.....Quyển số.....SCT/BS

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	CH2B.K	12	Mô hình hóa khí hậu	45
Tổng				45

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

<u>Điều 2</u>: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ của Bên B

- Bên B phải đảm bảo số tiết giảng dạy theo đúng chương trình và khối lượng của môn học đã được ban hành, tiến độ và thời gian giảng dạy theo kế hoạch của Phòng ĐT;

- Có trách nhiệm nộp điểm thành phần sau khi kết thúc môn học theo quy định; giảng viên thỉnh giảng nếu tham gia ra đề thi, coi thi và chấm thi thì được hưởng chế độ thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

- Trong thời gian giảng dạy chịu sự điều hành trực tiếp của Khoa Khí tượng Thủy văn thực hiện hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật và an toàn lao động theo Quy định hiện hành;

- Nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo Quy định hiện hành;

- Nếu vi phạm kỷ luật phải xử lý theo Quy định hiện hành, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo Quy định của Pháp luật.

2. Quyền lợi:

Được thanh toán theo khối lượng của môn học quy định trong chương trình đào tạo đã ban hành.

GC Cao học ..45....tiết (tạm tính) * ..90.000.. đồng/tiết = 4050000 đồng
GC Đại học ...\..... tiết (tạm tính) * ....\..... đồng/tiết = ...\.....đồng
GC Cao đẳng ..\.... tiết (tạm tính) * ....\..... đồng/tiết = ...\.....đồng
Bằng chữ: ..Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng.....

- Hình thức thanh toán: Trả 1 lần sau khi thanh lý Hợp đồng;
- Các phụ cấp được thưởng: Không; - Chế độ công tác phí: Không;
- Được trang bị bảo hộ lao động: Không; - Bảo hiểm xã hội, Y tế: Không;
- Được hưởng phúc lợi: Không; - Bồi dưỡng nghiệp vụ, đi học: Không;
- Phương tiện đi lại để giảng dạy: Giảng viên tự lo.

Điều 3: Nghĩa vụ và Quyền hạn của Nhà trường

1. Nghĩa vụ: Tạo điều kiện để bên B hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện những cam kết nêu trên. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B đã cam kết ở trên.

2. Quyền hạn: Có quyền hạn điều chuyển, tạm ngừng giảng dạy, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giảng dạy và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành nếu Bên B vi phạm các cam kết nêu trên.

Thỏa thuận khác: Khi hết thời gian của Hợp đồng, Khoa Khí tượng Thủy văn thảo biên bản thanh lý hợp đồng "theo mẫu", tính toán khối lượng cho Bên B, Phòng ĐT thẩm nhận kết quả thực hiện, trình Nhà trường cho thanh lý Hợp đồng và thanh toán kinh phí cho Bên B. Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc nảy sinh, hai bên cùng bàn bạc để giải quyết. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Bên B	Bên A
	KT. HIỆU TRƯỞNG
	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊNVÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 1246 /BB-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2017

BẢN SAO

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ Hợp đồng số: 152 /HĐ-TĐHHN, ngày 18 tháng 01 năm 2017, giữa Trường ĐHTN&MT Hà Nội với Ông/bà: Mai Văn Khiêm Phân Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Hôm nay, ngày..... tháng ..... năm 2017, tại Trường Đại học TNMT Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: **Trần Duy Kiều** Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043. 8370597

MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Khoa bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông/Bà: Mai Văn Khiêm

Sinh ngày 16 tháng 4. năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Phân Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Thời gian giảng dạy: Học kỳ I năm 2016-2017

Thường trú tại: Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số CMTND: 03807700021

Điện thoại: 0902222041

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 65355 Quyển số 01 SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số 152 /HĐ-TĐHHN, ngày 18 tháng 01 năm 2017 với các điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng bên B đã thực hiện

- Tổng khối lượng bên B đã thực hiện: Giờ chuẩn

Cụ thể như sau:

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	CH2B.K	12	Mô hình hóa khí hậu	45
Tổng				45

Trong đó: .....

.....

.....

Bên B đã hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và thực hiện đúng quy chế đào tạo hiện hành, chấp hành đúng kỷ luật và an toàn lao động, bảo đảm các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng.

Điều 2: Kinh phí của hợp đồng

...45....GCCH *....90.000..... đồng/GC = ..4.050.000..... đồng

.....GCĐH *..... đồng/GC = ... đồng

.....GCCĐ *..... đồng/GC = ... đồng

Ra đề thi *.....45.000..... đồng/Đề = ..450.000..... đồng

..... Coi thi *..... đồng/Ca = ... đồng

..... Chấm thi *...3.750..... đồng/Bài = ...45.000..... đồng

Bằng chữ: Tổng cộng: 4.275.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Điều 3: Trách nhiệm của bên A

Thanh toán kinh phí hợp đồng trả bên B với số tiền là: ....4.275.000..... đồng

Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 4: Cam kết chung

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng theo những điều khoản trên đây.

Biên bản thanh lý này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

BÊN B	BÊN A KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 269 /HĐ-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2017

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Nhà trường và năng lực của cá nhân tham gia giảng dạy;
- Hôm nay, ngày.....tháng..... năm 201..., tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: Trần Duy Kiều Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043. 8370597

MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Kho bạc Nhà nước Q. Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Mai Văn Khiêm Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Thời gian giảng dạy: Học kỳ II năm 2016-2017

Thường trú tại: : Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Số CMTND: 03807700021

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Điện thoại: 0902222041 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất ký hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau:

<u>Điều 1:</u> Thời gian và công việc của hợp đồng

- Loại hợp đồng: Thời vụ
- Thời gian: Học kỳ II năm 2016-2017
- Địa điểm: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chế độ làm việc: Theo thời khóa biểu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Khối lượng công việc (dự kiến): .....90..... tiết

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐH4K	49	Dự báo số trị	60
2	ĐH4K	49	Thực hành Dự báo số trị	30
			Tổng	**90**

<u>Điều 2</u>: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ của Bên B

- Bên B phải đảm bảo số tiết giảng dạy theo đúng chương trình và khối lượng cả môn học đã được ban hành, tiến độ và thời gian giảng dạy theo kế hoạch của Phòng ĐT;

- Có trách nhiệm nộp điểm thành phần sau khi kết thúc môn học theo quy định; giảng viên thỉnh giảng nếu tham gia ra đề thi, coi thi và chấm thi thì được hưởng chế độ thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

- Trong thời gian giảng dạy chịu sự điều hành trực tiếp của Khoa Khí tượng Thủy văn thực hiện hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật và an toàn lao động theo Quy định hiện hành;

- Nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo Quy định hiện hành;

- Nếu vi phạm kỷ luật phải xử lý theo Quy định hiện hành, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo Quy định của Pháp luật.

2. Quyền lợi:

Được thanh toán theo khối lượng của môn học quy định trong chương trình đào tạo đã ban hành.

GC Đại học ..90.... tiết (tạm tính) * 60.000 đồng/tiết = 5.400.000 đồng

Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.....

- Hình thức thanh toán: Trả 1 lần sau khi thanh lý Hợp đồng;
- Các phụ cấp được thưởng: Không; - Chế độ công tác phí: Không;
- Được trang bị bảo hộ lao động: Không; - Bảo hiểm xã hội, Y tế: Không;
- Được hưởng phúc lợi: Không; - Bồi dưỡng nghiệp vụ, đi học: Không;
- Phương tiện đi lại để giảng dạy: Giảng viên tự lo.

Điều 3: Nghĩa vụ và Quyền hạn của Nhà trường

1. Nghĩa vụ: Tạo điều kiện để bên B hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện những cam kết nêu trên. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B đã cam kết ở trên.

2. Quyền hạn: Có quyền hạn điều chuyển, tạm ngừng giảng dạy, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giảng dạy và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành nếu Bên B vi phạm các cam kết nêu trên.

Thỏa thuận khác: Khi hết thời gian của Hợp đồng, Khoa Khí tượng Thủy văn thảo biên bản thanh lý hợp đồng "theo mẫu", tính toán khối lượng cho Bên B, Phòng ĐT thẩm nhận kết quả thực hiện, trình Nhà trường cho thanh lý Hợp đồng và thanh toán kinh phí cho Bên B. Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc nảy sinh, hai bên cùng bàn bạc để giải quyết. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 54264 Quyển số: 07 SCT/BS

Bên B	Bên A
	KT. HIỆU TRƯỞNG
	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA - S.Đ.K.H.Đ: 113-C.T.H.D - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN Trương Thị Nga

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊNVÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 2304 /BB-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2017

BẢN SAO

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ Hợp đồng số: 269 /HĐ-TĐHHN, ngày 25 tháng 01 năm 2017, giữa Trường ĐHTN&MT Hà Nội với Ông/bà: Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Hôm nay, ngày..... tháng ..... năm 201 , tại Trường Đại học TNMT Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: **Trần Duy Kiều** Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043. 8370597

MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Khoa bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông/Bà: Mai Văn Khiêm

Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ

Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Thời gian giảng dạy: Học kỳ II năm 2016-2017

Thường trú tại: Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số CMTND: 03807700021

Điện thoại: 0902222041

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số /HĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 201 với các điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng bên B đã thực hiện

- Tổng khối lượng bên B đã thực hiện: Giờ chuẩn

Cụ thể như sau:

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐH4K	49	Dự báo số trị	60
2	ĐH4K	49	Thực hành Dự báo số trị	30

Tổng	90

Trong đó: Giảng dạy: 90 tiết

Bên B đã hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và thực hiện đúng quy chế đào tạo hiện hành, chấp hành đúng kỷ luật và an toàn lao động, bảo đảm các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng.

Điều 2: Kinh phí của hợp đồng

90 GCĐH * 60.000 đồng/GC = 5.400.000 đồng

Ra đề thi * ..... đồng/Đề = ... đồng

Chấm thi * ..... đồng/Bài = ... đồng

Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn

Điều 3: Trách nhiệm của bên A

Thanh toán kinh phí hợp đồng trả bên B với số tiền là: 5.400.000 đồng

Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 4: Cam kết chung

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng theo những điều khoản trên đây.

Biên bản thanh lý này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

BÊN B	BÊN A
	KT. HIỆU TRƯỞNG
	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 64264 Quyển số: 01 SCT/BS

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
S.Đ.K.H.Đ: 113-C.T.H.D
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

Phụ lục 4

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/HĐGD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 2 năm 2017

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

BẢN SAO

- Căn cứ kế hoạch giảng dạy của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh năm học 2016-2017;

- Căn cứ khả năng chuyên môn của giảng viên: TS. Mai Văn Khiêm

- Hôm nay ngày 10. tháng 2.. năm 2017, tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

Bên A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Ông: **GS.TS. Nguyễn Kỳ Phùng** Chức vụ: Trưởng BM Quản lý tài nguyên biển và hải đảo

Người được ủy quyền theo quyết định số 377/QĐ-TĐHTPHCM ngày 04 tháng 06 năm 2014 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 236B Lê Văn Sĩ, phường 1, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39916415

Bên B: Ông (Bà): Mai Văn Khiêm Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Phân viện Khoa học khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

Điện thoại liên lạc: 0902222041

Số CMND: 03807700021 Ngày cấp: 01/03/2013 Nơi cấp: TP Hà Nội

Mã số thuế cá nhân: 8095699490 Tại Cục thuế: Thành phố Hà Nội

Số tài khoản: 22010000157370 Tại ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Sau khi bàn bạc, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Bên A giao cho bên B thực hiện giảng dạy:

STT	Học phần	Số tiết	Lớp	Sĩ số	Hệ số lớp đông	Số tiết đã quy đổi	Đơn giá (đồng/tiết chuẩn)	Thành tiền (đồng)
1	Khí tượng biển	30	ĐH_05_QL BĐ	35	1	45,2	60.000	2.772.000
					Tổng cộng:			2.772.000
Số tiền bằng chữ: Hai triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng chẵn.								

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực: 65373 Quyển số: 01 SCTBS

Thời gian giảng dạy: Theo thời khóa biểu của Phòng Quản lý Đào tạo.

Địa điểm dạy: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh

Điều 2: Nghĩa vụ và quyền hạn của các bên B

2.1. Nghĩa vụ:

1. Thực hiện đầy đủ Qui chế đào tạo, Qui chế giảng dạy và kỷ luật do Bộ và Trường ban hành.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯỜNG HẢI HOÀNG

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

2. Giảng dạy đúng đề cương, đúng tiến độ đã ghi trong lịch trình giảng dạy, không tự ý cắt xén. Trường hợp giảng dạy thực hành, phải thực hiện đúng nội dung, số giờ và tiến độ đã được qui định. Lên xuống lớp đúng giờ và đủ số tiết qui định.

3. Sử dụng đề cương môn học và giáo trình của Trường đã được Tổ bộ môn hoặc Hội đồng khoa học thông qua, nếu có. Nếu không có giáo trình của Tr[illegible] giảng viên phải có bài giảng để cung cấp cho sinh viên – học sinh trước khi lên lớ[illegible]

4. Chịu trách nhiệm về nội dung giảng dạy môn học trước Nhà trường và pháp luật, nhất là các môn chính trị, xã hội và nhân văn.

5. Giảng viên cần sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, hạn chế tối đa phương pháp thuyết giảng.

6. Theo dõi tình hình học tập của sinh viên, cùng Nhà trường giáo dục đạo đức, tác phong cho sinh viên. Lập danh sách sinh viên đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần, điểm giữa kỳ gửi cho Khoa trước khi kết thúc học phần 2 tuần.

7. Giảng viên có trách nhiệm ra đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận theo đúng Qui chế đào tạo của trình độ đào tạo và hệ đào tạo tương ứng. Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần được thống nhất trong Bộ môn, Khoa và được Hiệu trưởng phê duyệt. (Riêng đối với bậc Trung cấp chuyên nghiệp thì theo Qui chế đào tạo TCCN của Bộ).

8. Trách nhiệm ra đề thi kết thúc học phần:

a) Đối với môn thi tự luận: 2 tuần trước khi kết thúc học phần hoặc kết thúc môn học, cần nộp cho Khoa 2 đề thi (đã đánh máy) và đáp án, thang điểm, có niêm phong bảo mật. Nếu đề được chọn để thi, giảng viên có nhiệm vụ giải đáp những vấn đề liên quan đến đề thi mà sinh viên chưa rõ.

b) Đối với môn thi được chỉ định là thi trắc nghiệm: Giảng viên có trách nhiệm soạn và nộp bộ đề thi trắc nghiệm theo qui định của Trường.

c) Đối với môn thi vấn đáp: Giảng viên có trách nhiệm soạn câu hỏi thi và thực hiện hỏi thi vấn đáp theo qui định của Trường.

9. Trong vòng 1 tuần sau khi nhận bài thi, giảng viên phải hoàn thành việc chấm bài thi và nộp bảng điểm cho Khoa.

10. Nếu vì lý do đặc biệt không lên lớp được, phải báo cho Khoa (Phòng Đào tạo) ít nhất 2 ngày trước khi có giờ dạy để Khoa (Phòng Đào tạo) bố trí giảng viên khác dạy thay hoặc có kế hoạch dạy bù. Nếu nghỉ dạy từ 3 buổi trở lên (dù có lý do chính đáng) hoặc nghỉ dạy 1 buổi không báo trước, Trường sẽ bố trí giảng viên khác thay thế. Những vấn đề phát sinh do sự cố này, giảng viên phải tự chịu trách nhiệm.

11. Nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước.

12. Trường hợp không dạy đủ số tiết đã được thanh toán thì bên B phải hoàn trả cho bên A số tiền đã nhận thừa (căn cứ trên nhật ký giảng dạy và báo cáo của Ban Thanh tra).

2.2 Quyền lợi

- Được nhận tiền giảng dạy theo số tiết giảng thực tế.

- Được cung cấp tư liệu, thông tin và các thiết bị cần thiết trong khả năng hiện có của bên A để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền hạn của bên A

a) Nghĩa vụ:

- Đáp ứng những điều kiện cần thiết để bên B thực hiện việc giảng dạy đạt hiệu quả cao.

- Thanh toán cho bên B đầy đủ và kịp thời sau khi bên B đã thực hiện xong nghĩa vụ.

b) Quyền hạn:

- Phân công bên B giảng dạy theo tiến độ kế hoạch chung.

- Kiểm tra về việc thực hiện nghĩa vụ của bên B.

Điều 4: Điều khoản thi hành

1. Nếu một trong hai bên không thực hiện đầy đủ những điều đã ký kết thì có thể cùng nhau bàn bạc, trao đổi để tìm biện pháp khắc phục; hoặc thanh lý hợp đồng, nếu xét thấy việc tiếp tục hợp đồng có ảnh hưởng không tốt đến chất lượng đào tạo.

2. Hợp đồng này được lập thành 03 bản và có giá trị từ ngày ký, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B	ĐẠI DIỆN BÊN A
MAI VĂN KHIÊM	NGUYỄN KỲ PHÙNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 01 /TLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2017.

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ vào hợp đồng giảng dạy số 01/HĐGD ngày 10 tháng 2 năm 2017;
Theo kết quả thực hiện hợp đồng giảng dạy của giảng viên: **TS. Mai Văn Khiêm**
Hôm nay, ngày 05 tháng 06 năm 2017, chúng tôi gồm:

Bên A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Ông: **GS.TS. Nguyễn Kỳ Phùng** Chức vụ: Trưởng BM Quản lý tài nguyên biển và hải đảo

Người được ủy quyền theo quyết định số 377/QĐ-TĐHTPHCM ngày 04 tháng 06 năm 2014 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 236B Lê Văn Sĩ, phường 1, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39916415

Bên B: Ông (Bà): Mai Văn Khiêm Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Phân viện Khoa học khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

Điện thoại liên lạc: 0902222041

Số CMND: 03807700021 Ngày cấp: 01/03/2013 Nơi cấp: TP Hà Nội

Mã số thuế cá nhân: 8095699490 Tại Cục thuế: Thành phố Hà Nội

Số tài khoản: 22010000157370 Tại ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Sau khi đánh giá và nhận xét, hai bên nhất trí lập biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy số 01/HĐGD gồm các điều khoản sau đây:

Điều 1: Nội dung thanh lý

Bên B đã thực hiện giảng dạy xong học phần:

STT	Học phần	Số tiết	Lớp	Sĩ số	Hệ số lớp đông	Số tiết đã quy đổi	Đơn giá (đồng/tiết chuẩn)	Thành tiền (đồng)
1	Khí tượng biển	30	ĐH_05_QL BĐ	35	1	46,2	60.000	2.772.000
					Tổng cộng:			**2.772.000**
Số tiền bằng chữ: Hai triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng chẵn.								

- Thực hiện đầy đủ như Điều 2 phần I của hợp đồng.
- Thời gian giảng dạy: Không thay đổi so với hợp đồng.

Điều 2: Phần tài chính

- Tổng số tiền thực hiện hợp đồng là: **Hai triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng** (Bao gồm thuế thu nhập cá nhân)
- Số tiền thuế TNCN (10% thu nhập) bên B nộp lại cho bên A để bên A làm thủ tục thông qua Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh nộp cho Nhà nước là:

2.772.000 đồng x 10% = 277.200 đồng ***(Hai trăm bảy mươi bảy ngàn hai trăm đồng chẵn)***

SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 6535 Quyển số 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

Sau khi hai bên thanh toán số tiền trên thì hợp đồng hết hiệu lực thi hành.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được lập thành 03 bản có giá trị đi kèm hợp đồng, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B	ĐẠI DIỆN BÊN A
MAI VĂN KHIÊM	NGUYỄN KỲ PHÙNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 337/QĐ-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 6 năm 2014

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền cho Trưởng khoa, bộ môn ký hợp đồng giảng dạy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1720/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1599/QĐ-TĐHTPHCM ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy chế quản lý công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hiệu trưởng ủy quyền cho các ông/bà Trưởng/Phụ trách các khoa, bộ môn trực thuộc có tên trong danh sách kèm theo, thực hiện ký các hợp đồng giảng dạy với giảng viên giảng dạy các môn học thuộc khoa, bộ môn quản lý.

Điều 2. Giao Phòng Đào tạo theo dõi, kiểm tra việc thực hiện ủy quyền theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, Trưởng các khoa, bộ môn trực thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các PHT (để chỉ đạo t/h);
- Lưu VT, TCCB.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
65352 01
Số chứng thực.....Quyển số.....SCT/BS

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Phan Đình Tuấn

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

DANH SÁCH TRƯỞNG (PHỤ TRÁCH)
CÁC KHOA VÀ BỘ MÔN TRỰC THUỘC TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 331/TĐHTPHCM ngày 04 tháng 6 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Lý Cẩm Hùng	Phó Trưởng khoa phụ trách	Khoa Khoa học đạo cương	
2	Nguyễn Tiến Hữu	Phó Trưởng khoa phụ trách	Khoa Lý luận chính trị	
3	Bùi Thị Tuyết	Phó Trưởng khoa phụ trách	Khoa Khí tượng Thủy văn và Tài nguyên nước	
4	Nguyễn Thị Vân Hà	Trưởng khoa	Khoa Môi trường	
5	Trần Thanh Hùng	Trưởng khoa	Khoa Quản lý đất đai	
6	Phạm Văn Tùng	Phó Trưởng khoa phụ trách	Khoa Trắc địa và Bản đồ	
7	Nguyễn Văn Tiến	Phó Trưởng khoa phụ trách	Khoa Kinh tế tà nguyên và môi trường	
8	Cao Duy Trường	Phó Trưởng khoa phụ trách	Khoa Hệ thống thông tin và Viễn thám	
9	Hoàng Thị Thanh Thủy	Trưởng khoa	Khoa Địa chất và Khoáng sản	
10	Nguyễn Văn Thắng	Phó Trưởng bộ môn phụ trách	Bộ môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng	
11	Nguyễn Kỳ Phùng	Trưởng bộ môn	Bộ môn Quản lý Tài nguyên biển và hải đảo	**(Kiêm nhiệm)**

Danh sách này có 11 người./.

PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Hồ Ngọc Vinh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /HĐGD-KTTVBĐKH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005.

- Căn cứ kế hoạch giảng dạy của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh năm học 2017 – 2018;

- Căn cứ khả năng chuyên môn của giảng viên: **Mai Văn Khiêm**

- Hôm nay ngày tháng năm 2018, tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

Bên A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 236B Lê Văn Sỹ, Phường 01, Quận Tân Bình, TP.HCM
Điện thoại: 08.39916415
Mã số thuế: 0304900122
Đại diện:Ông:**TS. Cấn Thu Văn,** Phụ trách Khoa
(Người được ủy quyền theo Quyết định số 363/QĐ-TĐHTPHCM ngày 21 tháng 5 năm 2015 quy định về nội dung phân cấp, ủy quyền cho các Phó hiệu trưởng và Trưởng các đơn vị trực thuộc trường)
Số tài khoản: 3712.1.1031265.00000 tại Kho bạc Nhà Nước Quận Phú Nhuận

Bên B: Ông Mai Văn Khiêm

Số CMND: 038077000021 Ngày cấp: 01/3/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội
Học hàm, học vị: **Tiến sĩ**
Đơn vị công tác: Phân viện Khoa học KTTV và BĐKH
Điện thoại liên lạc: 0902222041
Mã số thuế cá nhân: 8095699490 Tại Cục thuế: Tp. Hà Nội
Số tài khoản: 0021000361441 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Nội

Sau khi bàn bạc, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng

Bên A giao cho bên B thực hiện giảng dạy:

STT	Học phần	Lớp	Số tiết	Sĩ số	Hệ số lớp đông	Hệ số bậc dạy	Hệ số đào tạo	Hệ số học vị	Ngoài giờ	Số tiết đã quy đổi	Đơn giá (đồng/tiết chuẩn)
1	Khí tượng và khí hậu đại cương	03_ĐH QLĐĐ3	30	47	1,05	1,0	1,1	1,4	1	**48,51**	60.000
2	Khí tượng biển	06_ĐHQLBĐ	30	23	1,0	1,0	1,1	1,4	1	**46,2**	
Tổng cộng:										**94,71**	

Thời gian giảng dạy: Theo thời khóa biểu của Phòng Đào tạo.

Địa điểm dạy: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh

Điều 2: Tổng giá trị Hợp đồng và phương thức thanh toán

- **Tổng giá trị Hợp đồng: 94,71 tiết x 60.000 đ/tiết = 5.682.600đ**
  (Bằng chữ: *Năm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm đồng chẵn)*
- **Phương thức thanh toán:** Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị Hợp đồng (trừ thuế và phí chuyển khoản qua Ngân hàng nếu có) bằng chuyển khoản sau khi bên B hoàn thành giảng dạy theo điều 1, Hai bên tiến hành nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền hạn của các bên B

3.1. Nghĩa vụ:

1. Thực hiện đầy đủ Qui chế đào tạo, Qui chế giảng dạy và kỷ luật do Bộ và Trường ban hành.

2. Giảng dạy đúng đề cương, đúng tiến độ đã ghi trong lịch trình giảng dạy, không tự ý cắt xén. Trường hợp giảng dạy thực hành, phải thực hiện đúng nội dung, số giờ và tiến độ đã được qui định. Lên xuống lớp đúng giờ và đủ số tiết qui định.

3. Sử dụng giáo trình của Trường đã được Tổ bộ môn hoặc Hội đồng khoa học thông qua, nếu có. Nếu không có giáo trình của Trường, giảng viên phải có bài giảng để cung cấp cho sinh viên – học sinh trước khi lên lớp.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung giảng dạy môn học trước Nhà trường và pháp luật, nhất là các môn chính trị, xã hội và nhân văn.

5. Giảng viên cần sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, hạn chế tối đa phương pháp thuyết giảng.

6. Theo dõi tình hình học tập của sinh viên, cùng Nhà trường giáo dục đạo đức, tác phong cho sinh viên. Xác lập danh sách sinh viên đủ điều kiện được thi kết thúc học phần gửi cho Khoa trước khi kết thúc học phần 1 tuần.

7. Giảng viên có trách nhiệm ra đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận theo đúng Qui chế đào tạo của trình độ đào tạo và hệ đào tạo tương ứng. Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần được thống nhất trong Bộ môn, Khoa và được Hiệu trưởng phê duyệt. (Riêng đối với bậc Trung cấp chuyên nghiệp thì theo Qui chế đào tạo TCCN của Bộ).

8. Trách nhiệm ra đề thi kết thúc học phần:

a) Đối với môn thi tự luận: 2 tuần trước khi kết thúc học phần hoặc kết thúc môn học, cần nộp cho Khoa 2 đề thi (đã đánh máy) và đáp án, thang điểm, có niêm phong bảo mật. Nếu đề được chọn để thi, giảng viên ra đề phải có mặt thường trực vào buổi thi để giải đáp những vấn đề liên quan đến đề thi mà sinh viên chưa rõ.

b) Đối với môn thi được chỉ định là thi trắc nghiệm: Giảng viên có trách nhiệm soạn và nộp bộ đề thi trắc nghiệm theo qui định của Khoa.

c) Đối với môn thi vấn đáp: Giảng viên có trách nhiệm soạn câu hỏi thi và thực hiện hỏi thi vấn đáp theo qui định của Trường.

9. Trong vòng 1 tuần lễ sau khi nhận bài giảng viên phải nộp bài thi và bảng điểm cho Khoa.

10. Nếu vì lý do đặc biệt không lên lớp được, nhất thiết phải báo cho Khoa (Phòng Đào tạo) ít nhất 2 ngày trước khi có giờ dạy để Khoa (Phòng Đào tạo) bố trí giảng viên khác dạy thay hoặc có kế hoạch dạy bù. Nếu nghỉ dạy từ 3 buổi trở lên (dù có lý do chính đáng) hoặc nghỉ dạy 1 buổi không báo trước, Trường sẽ bố trí giảng viên khác thay thế. Những vấn đề phát sinh do sự cố này, giảng viên phải tự chịu trách nhiệm.

11. Cung cấp bằng cấp theo quy định.

12. Nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Nộp phí chuyển tiền thanh toán qua Ngân hàng (nếu có).

3.2 Quyền lợi

- Được nhận tiền giảng dạy theo số tiết giảng thực tế.

- Được cung cấp tư liệu, thông tin và các thiết bị cần thiết trong khả năng hiện có của bên A để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

<u>Điều 4</u>: Nghĩa vụ và quyền hạn của bên A

4.1 Nghĩa vụ:

- Đáp ứng những điều kiện cần thiết để bên B thực hiện việc giảng dạy đạt hiệu quả cao.

- Thanh toán cho bên B sau khi bên B đã thực hiện xong như điều 2 của hợp đồng.

4.2 Quyền hạn:

- Phân công bên B giảng dạy theo tiến độ kế hoạch chung.

- Kiểm tra về việc thực hiện nghĩa vụ của bên B.

<u>Điều 5:</u> Điều khoản thi hành

Nếu một trong hai bên không thực hiện đầy đủ những điều đã ký kết thì có thể cùng nhau bàn bạc, trao đổi để tìm biện pháp khắc phục; hoặc thanh lý hợp đồng, nếu xét thấy việc tiếp tục hợp đồng có ảnh hưởng không tốt đến chất lượng đào tạo.

Hợp đồng này được lập thành 03 bản và có giá trị từ ngày ký, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B	ĐẠI DIỆN BÊN A
TS. Mai Văn Khiêm	TS. Cấn Thu Văn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 02-07-2019
SỐ: 59161 QUYỂN: 01 SCTBS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
S.Đ.K.H.Đ: 113-C.T.H.D
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2018

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ vào hợp đồng giảng dạy số /HĐGD-KTTVBĐKH ngày 4 tháng 01 năm 2018
- Theo kết quả thực hiện thực tế của giảng viên: **Mai Văn Khiêm**

Hôm nay, ngày 4 tháng 6 năm 2018, tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, chúng tôi gồm:

Bên A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 236B Lê Văn Sỹ, Phường 01, Quận Tân Bình, TP.HCM
Điện thoại: 08.39916415
Mã số thuế: 0304900122
Đại diện:Ông:**TS. Cấn Thu Văn** Chức vụ: Phụ trách Khoa
(Người được ủy quyền theo Quyết định số 363/QĐ-TĐHTPHCM ngày 21 tháng 5 năm 2015 quy định về nội dung phân cấp, ủy quyền cho các Phó hiệu trưởng và Trưởng các đơn vị trực thuộc trường)
Số tài khoản: 3712.1.1031265.00000 tại Kho bạc Nhà Nước Quận Phú Nhuận

Bên B: Ông Mai Văn Khiêm

Số CMND: 038077000021 Ngày cấp: 01/3/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội
Học hàm, học vị: **Tiến sĩ**
Đơn vị công tác: Phân viện Khoa học KTTV và BĐKH
Điện thoại liên lạc: 0902222041
Mã số thuế cá nhân: 8095699490 Tại Cục thuế: Tp. Hà Nội
Số tài khoản: 0021000361441 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Nội

Sau khi đánh giá và nhận xét, hai bên nhất trí lập biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giảng dạy số03 /HĐGD- KTTVBĐKH ngày04 tháng 01 năm 2018 gồm các điều khoản sau đây:

I: Phần Nghiệm thu

Bên B đã thực hiện giảng dạy xong học phần theo Hợp đồng số:03 /HĐGD-KTTVBĐKH ngày04 tháng 01 năm 2018. Chi tiết như sau:

STT	Học phần	Lớp	Số tiết	Sĩ số	Hệ số lớp đông	Hệ số bậc dạy	Hệ số đào tạo	Hệ số học vị	Ngoài giờ	Số tiết đã quy đổi	Đơn giá (đồng/tiết chuẩn)
1	Khí tượng và khí hậu đại cương	03_ĐH QLĐĐ3	30	47	1,05	1,0	1,1	1,4	1	**48,51**	60.000
2	Khí tượng biển	06_ĐHQLBĐ	30	23	1,0	1,0	1,1	1,4	1	**46,2**	
Tổng cộng:										**94,71**	

Bên A xác nhận Bên B đã thực hiện giờ giảng đầy đủ, đảm bảo chất lượng, thời gian giảng dạy đúng theo quy định Hợp đồng số: 03 /HĐGD-KTTVBĐKH ngày 01 tháng 01 năm 2018.

II. Phần thanh lý

- Tổng giá trị Hợp đồng: **5.682.600đ (Bằng chữ:** ***Năm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm đồng chẵn)***
- Bên A đã tạm ứng cho bên B : **0 đ** ***(Không đồng)***
- Số tiền thuế TNCN (10% thu nhập) bên B nộp lại cho bên A để bên A làm thủ tục thông qua Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh nộp cho Nhà nước là:
  5.682.600 đồng x 10% = 568.260 đồng ***(Năm trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi đồng chẵn).***
- Số tiền còn lại bên A phải thanh toán cho bên B : **5.114.340 đồng** (***Năm triệu một trăm mười bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng chẵn***)
- Bên A sẽ thanh toán cho bên B số tiền còn lại tương ứng : **5.114.340 đồng** (***Năm triệu một trăm mười bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng chẵn***)

Sau khi bên B nhận được tiền thanh toán, hai bên hết công nợ thì Hợp đồng số: 03 /HĐGD-KTTVBĐKH ngày 01 tháng 01 năm 2018 hết hiệu lực thi hành.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được lập thành 03 bản có giá trị đi kèm hợp đồng, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**
TS. Mai Văn Khiêm	**TS. Cấn Thu Văn**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 02-07-2019
SỐ: 59161 QUYỂN: 01 SCT/BS

S.D.K.H.Đ:113-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

113-C.T.H.D
PHÒNG CHỨNG THỊ NGA
T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HĐGD-SĐH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2017

BẢN SAO

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY
(Dành cho giảng dạy cao học)

- Căn cứ quy định của Bộ Luật dân sự;
- Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-KHTN ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên – ĐHQG-HCM về việc ban hành quy định về thỉnh giảng tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên;
- Căn cứ vào nhu cầu đào tạo của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và khả năng đáp ứng của đối tượng được mời thỉnh giảng,

Hôm nay, ngày 02 tháng 02 năm 2017, chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM

- Đại diện: **GS.TS TRẦN LINH THƯỚC**, chức vụ: **Hiệu Trưởng**
- Số tài khoản: 9527.1.1056908 tại Kho bạc Nhà nước Q5, TP. HCM.
- Địa chỉ: 227 Nguyễn văn Cừ, Quận 5, TP HCM.
- Điện thoại: 38.354.394 - Fax : (84.8) 8350096

Bên B: Ông (Bà): **TS. Mai Văn Khiêm**

- Số CMND: 038077000021 ngày cấp 17/7/2013
- Đơn vị công tác: Viện KT Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu
- Số tài khoản: ATM 0021000361441 Mã số thuế: 8095699490
- Ngân hàng: Vietcombank Chi nhánh: Hà Nội

Sau khi thỏa thuận, thương lượng dựa trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện, hai bên cùng thống nhất các nội dung sau:

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 64264 Quyển số: 01 SCT/BS

Điều 1. TRÁCH NHIỆM BÊN A:

- Quản lý học viên, cung cấp danh sách lớp,
- Tổ chức thi kết thúc môn học
- Thanh toán thù lao giảng dạy và thù lao ra đề thi, chấm thi theo quy định thu chi sau đại học của Trường ĐH KH TN.

Điều 2. TRÁCH NHIỆM BÊN B:

- Nhận giảng dạy chuyên đề: Biến đổi khí hậu và nước dâng,
- Số tiết: 22.5, Chuyên ngành: VLĐC+HD+KT, Khóa: 27
- Thời gian giảng dạy: 18/12/2017 đến 20/3/2018
- Nơi giảng dạy: Trường ĐH KH TN,
- Đảm bảo lên lớp đủ số tiết, giảng dạy theo đúng nội dung chương trình đã đăng ký.
- Ra đề và chấm thi kết thúc môn học, nộp đề thi trước kỳ thi kết thúc môn học ít nhất 3 ngày theo sự thông báo của Phòng đào tạo sau đại học,

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

- Nhận bài thi tại Phòng đào tạo sau đại học, trả kết quả thi sau ngày thi chậm nhất là 10 ngày (bảng điểm thi phải có chữ ký của Trưởng Bộ môn).
- Đóng thuế thu nhập theo quy định.

Điều 3. Thù lao giảng dạy, phương thức thanh toán

1. Thù lao hướng dẫn: **2.520.000đ**
2. Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trên.

2. Hợp đồng sẽ tự động chấm dứt và thanh lý kể từ thời điểm Bên A chuyển khoản thanh toán thù lao thỉnh giảng cho Bên B.

3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có tranh chấp hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất giải quyết bằng thương lượng, trong trường hợp không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án Nhân dân Quận 5 để giải quyết tranh chấp.

4. Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị như nhau Bên A lưu giữ 01 bản, Bên B lưu giữ 01 bản.

BÊN B **GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG**	**BÊN A** **HIỆU TRƯỞNG** **TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN**
TS. Mai Văn Khiêm	**Trần Linh Thước**

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
SAU ĐẠI HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Đức Phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự Nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2018

THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG
(Dành cho giảng dạy cao học)

- Căn cứ quy định của Bộ Luật dân sự;
- Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-KHTN ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên – ĐHQG-HCM về việc ban hành quy định về thỉnh giảng tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên;
- Căn cứ vào nhu cầu đào tạo của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và khả năng đáp ứng của đối tượng được mời thỉnh giảng,
- Căn cứ vào hợp đồng giảng dạy số: /HĐHD-SĐH

Hôm nay, ngày 20 tháng 8 năm 2018, chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM
Đại diện: **GS.TS TRẦN LINH THƯỚC**, chức vụ: **Hiệu Trưởng**
Số tài khoản: 9527.1.1056908 tại Kho bạc Nhà nước Q5, TP. HCM.
Địa chỉ: 227 Nguyễn văn Cừ, Quận 5, TP HCM.
Điện thoại: 38.354.394 - Fax : (84.8) 8350096

Bên B: Ông (Bà): TS. Mai Văn Khiêm
Số CMND: 038077000021 ngày cấp 1/3/2013
Đơn vị công tác: Viện KH Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Số tài khoản: 0021000361441 Mã số thuế: 8095699490
Ngân hàng: Vietcombank Chi nhánh: Hà Nội

Điều 1: Bên B đã thực hiện đúng theo yêu cầu của bên A như sau:
Đã giảng dạy môn học: Biến đổi khí hậu và nước dâng
Chuyên ngành: VLĐC+HD+KT, Khóa: 27
Thời gian giảng dạy: 18/12/2017 đến 20/3/2018
Nội dung đúng theo chương trình đã đăng ký.

Điều 2: Bên A thanh toán thù lao giảng dạy cho bên B:
Số tiền là: **2.520.000 đ.**
Hình thức chuyển khoản qua ngân hàng.

Điều 3: Hai bên cùng thanh lý bản hợp đồng.
Bản thanh lý hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.

Bản thanh lý hợp đồng được lập thành 02 bản, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản có giá trị như nhau.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2019
Số CT: 64264 Quyển số: 01-U SCTBS

Đại diện bên A	KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐTSĐH Phó Trưởng Phòng	Đại diện Bên B
GS.TS. Trần Linh Thước	TS. Lê Đức Phúc	TS. Mai Văn Khiêm

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Số: 80 /QĐ-VKTTVBĐKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận môn học bắt buộc, các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 3518/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu họp ngày 01 tháng 2 năm 2018;

Đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận môn học bắt buộc, các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Đỗ Thanh Tùng (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Đỗ Thanh Tùng có trách nhiệm hoàn thành môn học bắt buộc, các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ trong năm 2018 và 2019.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng bộ môn Khí tượng và khí hậu học và nghiên cứu sinh Đỗ Thanh Tùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KH, Đ6.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

DANH MỤC
MÔN HỌC BẮT BUỘC, CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG,
CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
của nghiên cứu sinh Đỗ Thanh Tùng

(kèm theo Quyết định số 80 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 29 / 2 /2018)

TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Giáo viên
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
I	**Môn học bắt buộc**		
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	GS. TS. Trần Thục PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương
II	**Các học phần bổ sung (03)**		
1	Kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu	3	PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng
2	Khí hậu đại cương	2	TS. Mai Văn Khiêm
3	Gió mùa và hệ thống hoàn lưu chung khí quyển	2	PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng
III	**Các học phần trình độ tiến sĩ**		
A	**Các học phần trình độ tiến sĩ tự chọn (04)**		
1	Dự báo thời tiết và dự báo khí hậu	3	TS. Mai Văn Khiêm
2	Phương pháp thống kê trong khí tượng thủy văn, môi trường và biến đổi khí hậu	3	PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương
3	Gió mùa và ảnh hưởng đến điều kiện thời tiết, khí hậu Việt Nam	3	PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng
4	Đối lưu và lớp biên khí quyển	3	TS. Mai Văn Khiêm
B	**Các học phần trình độ tiến sĩ bắt buộc – Chuyên đề tiến sĩ (02)**		
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của thảm phủ đến mô phỏng khí hậu của mô hình WRF.	3	TS. Mai Văn Khiêm
2	Nghiên cứu khả năng dự báo khí hậu hạn mùa của các mô hình động lực.	3	TS. Mai Văn Khiêm

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Số: 81 /QĐ-VKTTVBĐKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận môn học bắt buộc, các học phần ở trình độ tiến sĩ của nghiên cứu sinh

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 3518/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu họp ngày 01 tháng 2 năm 2018;

Đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận môn học bắt buộc, các học phần ở trình độ tiến sĩ cho nghiên cứu sinh Trương Bá Kiên (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghiên cứu sinh Trương Bá Kiên có trách nhiệm hoàn thành môn học bắt buộc, các học phần ở trình độ tiến sĩ trong năm 2018 và 2019.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng bộ môn Khí tượng và khí hậu học và nghiên cứu sinh Trương Bá Kiên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KH, Đ6.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 02-02-2018
Số: 5916 1 Quyển: 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

DANH MỤC
MÔN HỌC BẮT BUỘC, CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
của nghiên cứu sinh Trương Bá Kiên

(kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 28 / 2 /2018)

TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Giáo viên giảng dạy
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
I	**Môn học bắt buộc**		
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	GS. TS. Trần Thục PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương
II	**Các học phần trình độ tiến sĩ**		
A	**Các học phần trình độ tiến sĩ tự chọn (04)**		
1	Nghiên cứu đồng hóa số liệu	3	TS. Mai Văn Khiêm
2	Phương pháp thống kê trong khí tượng thủy văn, môi trường và biến đổi khí hậu	3	PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương
3	Gió mùa và ảnh hưởng đến điều kiện thời tiết, khí hậu Việt Nam	3	PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng
4	Đối lưu và lớp biên khí quyển	3	TS. Mai Văn Khiêm
B	**Các học phần trình độ tiến sĩ bắt buộc – Chuyên đề tiến sĩ (02)**		
1	Nghiên cứu đồng hóa số liệu radar cho mô hình WRF, ứng dụng trong dự báo mưa hạn cực ngắn	3	TS. Mai Văn Khiêm
2	Nghiên cứu ứng dụng mô hình WRF trong dự báo mưa định lượng hạn ngắn khu vực Nam Bộ	3	TS. Mai Văn Khiêm

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Số: 02/HĐGD-VKTTVBĐKH

- Căn cứ Luật Lao động do Quốc hội ban hành về chế độ hợp đồng lao động;
- Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT qui định về chế độ thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên

Hôm nay, ngày 15 tháng 2 năm 2018, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):
Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội
Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng, Chức vụ: Viện trưởng
Tài khoản: 82922008 Ngân hàng Vpbank Thái Hà

2- Ông Mai Văn Khiêm (Bên B):

Địa chỉ: Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội
Cơ quan làm việc: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Điện thoại: 0902222041 E-mail: maikhiem77@gmail.com
Học vị: Tiến sĩ
Tài khoản: 22010000157370 BIDV chi nhánh Thăng Long

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy các học phần:

Tên học phần	**Số tín chỉ**
Học phần bổ sung	
- Khí hậu đại cương	02 (30 tiết)

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:
- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập.
- Thanh toán kinh phí giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kinh phí thù lao cho việc giảng dạy các học phần được thanh toán sau khi kết thúc môn học.
- Giá trị hợp đồng là: 1.200.000đ *(Bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn đồng).*

(Phụ lục Hợp đồng kèm theo).

Điều 3: Trách nhiệm của bên B
- Đảm bảo việc giảng dạy theo đúng chương trình, lịch trình của học phần.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

Đại diện Bên A	Đại diện Bên B
Nguyễn Văn Thắng	Mai Văn Khiêm

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....

CHÁNH VĂN PHÒNG

Đào Luân Linh

PHỤ LỤC

Kèm theo Hợp đồng số: 02/HĐGD-VKTTVBĐKH

Ngày 15 tháng 2 năm 2018

NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ SẢN PHẨM

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	SẢN PHẨM
Học phần bổ sung	
- Khí hậu đại cương	Kết quả của các học phần được đánh giá thông qua Phiếu chấm điểm

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HỢP ĐỒNG

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	THÀNH TIỀN (Đồng)
Học phần bổ sung	
- Khí hậu đại cương (02 tín chỉ)	1.200.000
(Mỗi tín chỉ x 600.000đ)	
TỔNG CỘNG	1.200.000
Bằng chữ: *Một triệu hai trăm nghìn đồng*	

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Số: 02/HĐGD-VKTTVBĐKH

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2018

Chúng tôi gồm:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng, Chức vụ: Viện trưởng
Tài khoản: 82922008 Ngân hàng VPbank Thái Hà

2- Ông Mai Văn Khiêm (Bên B):

Địa chỉ: Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội
Cơ quan làm việc: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Điện thoại: 0902222041 E-mail: maikhiem77@gmail.com
Học vị: Tiến sĩ
Tài khoản: 22010000157370 BIDV chi nhánh Thăng Long

Hai bên thống nhất ký việc thanh lý hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng đã thực hiện

Giảng dạy các học phần:

Tên học phần	**Số tín chỉ**
Học phần bổ sung	
- Khí hậu đại cương	02 (30 tiết)

Điều 2: Thực hiện

Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng. Hai bên thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 15 tháng 2 năm 2018.

Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B tiền thù lao giảng dạy cho năm 2018 với số tiền 1.200.000đ *(Bằng chữ: Một triệu, hai trăm nghìn đồng).*

Bản Thanh lý Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau.

Đại diện Bên A	**Đại diện Bên B**
Nguyễn Văn Thắng	**Mai Văn Khiêm**

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày ..... tháng ..... năm 20

CHÁNH VĂN PHÒNG
Đỗ Xuân Linh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Số: 13/HĐGD-VKTTVBĐKH

- Căn cứ Luật Lao động do Quốc hội ban hành về chế độ hợp đồng lao động;
- Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/09/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT qui định về chế độ thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên

Hôm nay, ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):
Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội
Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng, Chức vụ: Viện trưởng
Tài khoản: 82922008 Ngân hàng Vpbank Thái Hà

2- Ông Mai Văn Khiêm (Bên B):

Địa chỉ: Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội
Cơ quan làm việc: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Điện thoại: 0902222041 E-mail: maikhiem77@gmail.com
Học vị: Tiến sĩ
Tài khoản: 22010000157370 BIDV chi nhánh Thăng Long

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết công việc với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A mời bên B giảng dạy các học phần:

Tên học phần	**Số tín chỉ**
Học phần trình độ tiến sĩ tự chọn	
- Dự báo thời tiết và dự báo khí hậu	03 (45 tiết)
- Đối lưu và lớp biên khí quyển	03 (45 tiết)
- Nghiên cứu đồng hóa số liệu	03 (45 tiết)

Điều 2: Trách nhiệm của bên A:
- Đảm bảo điều kiện giảng dạy, học tập.
- Thanh toán kinh phí giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kinh phí thù lao cho việc giảng dạy các học phần được thanh toán sau khi kết thúc môn học.
- Giá trị hợp đồng là: 5.400.000đ *(Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).*

(Phụ lục Hợp đồng kèm theo).

Điều 3: Trách nhiệm của bên B
- Đảm bảo việc giảng dạy theo đúng chương trình, lịch trình của học phần.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về giảng dạy của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết chịu trách nhiệm ngang nhau thực hiện nghiêm chỉnh nội dung hợp đồng. Trường hợp xuất hiện vấn đề mới, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận biện pháp giải quyết thống nhất, đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có hiệu lực pháp lý như nhau kể từ ngày ký.

Đại diện Bên A	Đại diện Bên B
Nguyễn Văn Thắng	Mai Văn Khiêm

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....

CHÁNH VĂN PHÒNG

Đào Xuân Linh

PHỤ LỤC

Kèm theo Hợp đồng số: 13/HĐGD-VKTTVBĐKH

Ngày 01 tháng 8 năm 2018

NỘI DUNG CHI TIẾT VÀ SẢN PHẨM

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	SẢN PHẨM
Học phần trình độ tiến sĩ tự chọn	
- Dự báo thời tiết và dự báo khí hậu - Đối lưu và lớp biên khí quyển - Nghiên cứu đồng hóa số liệu	Kết quả của các học phần được đánh giá thông qua Phiếu chấm điểm

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HỢP ĐỒNG

NỘI DUNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN	THÀNH TIỀN (Đồng)
Học phần trình độ tiến sĩ tự chọn	
- Dự báo thời tiết và dự báo khí hậu (03 tín chỉ)	1.800.000
- Đối lưu và lớp biên khí quyển (03 tín chỉ)	1.800.000
- Nghiên cứu đồng hóa số liệu (03 tín chỉ)	1.800.000
(Mỗi tín chỉ x 600.000đ)	
TỔNG CỘNG	5.400.000
Bằng chữ: *Năm triệu bốn trăm nghìn đồng.*	

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Số: 13/HĐGD-VKTTVBĐKH

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2018

Chúng tôi gồm:

1-Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bên A):

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại: 04. 3835 9540 Fax: (84-4)3835 5993
Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thắng, Chức vụ: Viện trưởng
Tài khoản: 82922008 Ngân hàng VPbank Thái Hà

2- Ông Mai Văn Khiêm (Bên B):

Địa chỉ: Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội
Cơ quan làm việc: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Điện thoại: 0902222041 E-mail: maikhiem77@gmail.com
Học vị: Tiến sĩ
Tài khoản: 22010000157370 BIDV chi nhánh Thăng Long

Hai bên thống nhất ký việc thanh lý hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng đã thực hiện

Giảng dạy các học phần:

Tên học phần	**Số tín chỉ**
Học phần trình độ tiến sĩ tự chọn	
- Dự báo thời tiết và dự báo khí hậu	03 (45 tiết)
- Đối lưu và lớp biên khí quyển	03 (45 tiết)
- Nghiên cứu đồng hóa số liệu	03 (45 tiết)

Điều 2: Thực hiện

Bên B đã hoàn thành đầy đủ công việc giảng dạy như đã ghi trong Hợp đồng. Hai bên thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng giảng dạy ký ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Bên A sẽ phải thanh toán cho bên B tiền thù lao giảng dạy cho thời gian từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 11 năm 2018 với số tiền 5.400.000đ (Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bản Thanh lý Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực pháp lý như nhau.

Đại diện Bên A **Đại diện Bên B**

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày ..... tháng ..... năm 20...

Nguyễn Văn Thắng **Mai Văn Khiêm**

CHÁNH VĂN PHÒNG
Đào Xuân Linh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 2922/HĐ-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2018

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Nhà trường và năng lực của cá nhân tham gia giảng dạy;
- Hôm nay, ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: Trần Duy Kiều Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 0243. 8370597
MQHNS: 1084128. Số TK: 3712. Tại Kho bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): Mai Văn Khiêm Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày 16 tháng 4. năm 1977 Tại: Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: TS
Thường trú tại: Hà Nội.
Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu,
Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa Hà Nội
Số CMTND: 03807700021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 01/03/2013
Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long
Điện thoại: 0902222041 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất ký hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau:

Điều 1: Thời gian và công việc của hợp đồng

- Loại hợp đồng: Thời vụ
- Thời gian: Học kỳ I năm 2018-2019
- Địa điểm: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chế độ làm việc: Theo thời khóa biểu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Khối lượng công việc (dự kiến): .....45..: tiết

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐLV7K1, ĐLV7K2, LV8K	14	Dự báo số trị	45+13,5
Tổng				58,5

Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ của Bên B

- Bên B phải đảm bảo số tiết giảng dạy theo đúng chương trình và khối lượng của môn học đã được ban hành, tiến độ và thời gian giảng dạy theo kế hoạch của Phòng ĐT;

- Có trách nhiệm nộp điểm thành phần sau khi kết thúc môn học theo quy định; giảng viên thỉnh giảng nếu tham gia ra đề thi, coi thi và chấm thi thì được hưởng chế độ thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

- Trong thời gian giảng dạy chịu sự điều hành trực tiếp của Khoa Khí tượng Thủy văn thực hiện hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật và an toàn lao động theo Quy định hiện hành;

- Nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo Quy định hiện hành;

- Nếu vi phạm kỷ luật phải xử lý theo Quy định hiện hành, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo Quy định của Pháp luật.

2. Quyền lợi:

Được thanh toán theo khối lượng của môn học quy định trong chương trình đào tạo đã ban hành.

GC Cao học .....tiết (tạm tính) * .....đồng/tiết = ...đồng
GC Đại học .58,5.. tiết (tạm tính) * ..60.000.. đồng/tiết = 3510.000..đồng
GC Cao đẳng ..... tiết (tạm tính) * ..... đồng/tiết = ...đồng
Bằng chữ: .....

- Hình thức thanh toán: Trả 1 lần sau khi thanh lý Hợp đồng;
- Các phụ cấp được thưởng: Không; - Chế độ công tác phí: Không;
- Được trang bị bảo hộ lao động: Không; - Bảo hiểm xã hội, Y tế: Không;
- Được hưởng phúc lợi: Không; - Bồi dưỡng nghiệp vụ, đi học: Không;
- Phương tiện đi lại để giảng dạy: Giảng viên tự lo.

Điều 3: Nghĩa vụ và Quyền hạn của Nhà trường

1. Nghĩa vụ: Tạo điều kiện để bên B hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện những cam kết nêu trên. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B đã cam kết ở trên.

2. Quyền hạn: Có quyền hạn điều chuyển, tạm ngừng giảng dạy, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giảng dạy và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành nếu Bên B vi phạm các cam kết nêu trên.

Thỏa thuận khác: Khi hết thời gian của Hợp đồng, Khoa Khí tượng Thủy văn thảo biên bản thanh lý hợp đồng "theo mẫu", tính toán khối lượng cho Bên B, Phòng ĐT thẩm nhận kết quả thực hiện, trình Nhà trường cho thanh lý Hợp đồng và thanh toán kinh phí cho Bên B. Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc nảy sinh, hai bên cùng bàn bạc để giải quyết. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm 20..

Bên B	Bên A
	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC
ĐẶNG HỮU MẠNH

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊNVÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số:4580 /BB-TĐHHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2018

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ Hợp đồng số:2922/HĐ-TĐHHN, ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa Trường ĐHTN&MT Hà Nội với Ông/bà: Mai Văn Khiêm Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 2018, tại Trường Đại học TNMT Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: **Trần Duy Kiều** Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 8370597

MQHNS: 1084128. Số TK: 3714. Tại Khoa bạc Nhà nước Q, Cầu Giấy – Hà Nội.

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông/Bà: Mai Văn Khiêm

Sinh ngày 16 tháng 4. năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: TS

Thường trú tại: Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Cơ quan công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Địa chỉ cơ quan: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa Hà Nội

Thời gian giảng dạy: Học kỳ I năm 2018-2019.

Số CMTND: 03807700021 Ngày cấp:Cục CS QLHC về TTXH Nơi cấp: 01/03/2013

Điện thoại: 0902222041

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số 2922 /HĐ-TĐHHN, ngày 20 tháng 8 năm 2018 với các điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng bên B đã thực hiện

- Tổng khối lượng bên B đã thực hiện: .....45. Giờ chuẩn

Cụ thể như sau:

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Tổng (GC)
1	ĐLV7K1 ĐLV7K2 ĐLV8K	14	Dự báo số trị 3 TC	45
Tổng				45

Trong đó: .....

.....

.....

Bên B đã hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và thực hiện đúng quy chế đào tạo hiện hành, chấp hành đúng kỷ luật và an toàn lao động, bảo đảm các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng.

Điều 2: Kinh phí của hợp đồng

.....GCCH *..... đồng/GC = ... đồng

45..GCĐH *.....60.000 đồng/GC = ...2700.000 đồng

.....GCCĐ *..... đồng/GC = ... đồng

..... Ra đề thi *..... đồng/Đề = ... đồng

..... Coi thi *..... đồng/Ca = ... đồng

..... Chấm thi *..... đồng/Bài = ... đồng

Bằng chữ: ...Hai triệu bảy trăm... ...nghìn đồng chẵn...

Điều 3: Trách nhiệm của bên A

Thanh toán kinh phí hợp đồng trả bên B với số tiền là: .....2.700.000 đồng

Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 4: Cam kết chung

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng theo những điều khoản trên đây.

Biên bản thanh lý này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản; bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Bên B	Bên A
	KT. HIỆU TRƯỞNG
	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Khiêm	Trần Duy Kiều

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày ... tháng ... năm 20...
TRƯỞNG PHÒNG TC-HC
ĐẶNG HỮU MẠNH

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1177 /HĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2019

HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

- Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Nhà trường và năng lực của cá nhân tham gia giảng dạy;
- Hôm nay, ngày 4 tháng 4 năm 2019, tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: **PGS.TS. Hoàng Anh Huy** Chức vụ: Hiệu trưởng
Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 0243. 8370597
MQHNS: 1084128.
Số TK: 3714.01084128 Tại Kho bạc Nhà nước Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông (bà): **TS. Mai Văn Khiêm** Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Khí tượng, Thời gian giảng dạy: Học kỳ II năm học 2018-2019
Thường trú tại: 177 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội
Nơi công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Số CMTND: 03807700021, ngày cấp: 01/03/2013, nơi cấp: Hà Nội
Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long
Điện thoại: 0902222041 Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất ký hợp đồng giảng dạy với các điều khoản sau:

Điều 1: Thời gian và công việc của hợp đồng

- Loại hợp đồng: Thời vụ
- Thời gian: Học kỳ II năm 2018-2019
- Địa điểm: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Chế độ làm việc: Theo thời khóa biểu của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Khối lượng công việc (dự kiến):

+ Giảng dạy: 30 giờ chuẩn.

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số giờ chuẩn
1	ĐLV7,8K	10	Thực hành Dự báo số trị	30

Điều 2: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ

- Bên B phải đảm bảo số tiết giảng dạy theo đúng chương trình và khối lượng của môn học đã được ban hành, tiến độ và thời gian giảng dạy theo kế hoạch của Phòng ĐT;

- Có trách nhiệm nộp điểm thành phần sau khi kết thúc môn học theo quy định; giảng viên thỉnh giảng nếu tham gia ra đề thi, coi thi và chấm thi thì được hưởng chế độ thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

- Trong thời gian giảng dạy chịu sự điều hành trực tiếp của Khoa Khí tượng Thủy văn thực hiện hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường, kỷ luật và an toàn lao động theo Quy định hiện hành;

- Nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo Quy định hiện hành;

- Nếu vi phạm kỷ luật phải xử lý theo Quy định hiện hành, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo Quy định của Pháp luật.

2. Quyền lợi:

Được thanh toán theo khối lượng của môn học quy định trong chương trình đào tạo đã ban hành.

Giảng dạy đại học: 30 tiết * 60.000 đồng/tiết = 1.800.000 đồng

Tổng cộng: 1.800.000

Bằng chữ: Một triệu tám trăm ngàn đồng chẵn.

- Hình thức thanh toán: Trả 1 lần sau khi thanh lý Hợp đồng;
- Các phụ cấp được thưởng: Không; - Chế độ công tác phí: Không;
- Được trang bị bảo hộ lao động: Không; - Bảo hiểm xã hội, Y tế: Không;
- Được hưởng phúc lợi: Không; - Bồi dưỡng nghiệp vụ, đi học: Không;
- Phương tiện đi lại để giảng dạy: Giảng viên tự lo.

<u>Điều 3</u>: Nghĩa vụ và Quyền hạn của Nhà trường

1. Nghĩa vụ: Tạo điều kiện để bên B hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện những cam kết nêu trên. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ và quyền lợi cho Bên B đã cam kết ở trên.

2. Quyền hạn: Có quyền hạn điều chuyển, tạm ngừng giảng dạy, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giảng dạy và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định hiện hành nếu Bên B vi phạm các cam kết nêu trên.

Thỏa thuận khác: Khi hết thời gian của Hợp đồng, Khoa Khí tượng Thủy văn thảo biên bản thanh lý hợp đồng "theo mẫu", tính toán khối lượng cho Bên B, Phòng ĐT thẩm nhận kết quả thực hiện, trình Nhà trường cho thanh lý Hợp đồng và thanh toán kinh phí cho Bên B. Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

<u>Điều 4</u>: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện những điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc nảy sinh, hai bên cùng bàn bạc để giải quyết. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hợp đồng này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản (TC-HC, KH-TC, ĐT, TTGDTX, Lưu VT); bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Ngày: 03 - 07 - 2018

Số CT: 6426 Quyển số: 01 - SCT/BS

Bên B	Bên A
	HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Khiêm	**Hoàng Anh Huy**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA - S.Đ.K.K: 04/QĐ-C.T.H.D - Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊNVÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2352/BB-TĐHHN

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG GIẢNG DẠY

Căn cứ Hợp đồng số: 1177/HĐ-TĐHHN, ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội với Ông Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Hôm nay, ngày..... tháng ..... năm 2019, tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HN (Gọi là bên A)

Ông: **PGS.TS. Hoàng Anh Huy** Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Địa chỉ: Số 41A Đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0243. 8370597

MQHNS: 1084128.

Số TK: 3714.01084128 Tại Kho bạc Nhà nước Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY (Gọi là bên B)

Ông/Bà: **TS. Mai Văn Khiêm**

Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1977 Tại: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Khí tượng.

Cơ quan công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Địa chỉ cơ quan: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Thời gian giảng dạy: Học kỳ II năm 2018-2019

Thường trú tại: 177 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội

Số CMTND: 03807700021, ngày cấp: 01/03/2013, nơi cấp: Hà Nội

Điện thoại: 0902222041

Số tài khoản: 22010000157370, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8095699490

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số 1177/HĐ-TĐHHN, ngày 04 tháng 4 năm 2019 với các điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng bên B đã thực hiện

- Tổng khối lượng bên B đã thực hiện cụ thể số giờ chuẩn như sau:

+ Giảng dạy chính: 30 giờ chuẩn

TT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số giờ chuẩn
1	ĐLV7,8K	10	Thực hành Dự báo số trị	30

Bên B đã hoàn thành khối lượng đúng tiến độ và thực hiện đúng quy chế đào tạo hiện hành, chấp hành đúng kỷ luật và an toàn lao động, bảo đảm các yêu cầu đã ghi trong hợp đồng.

Điều 2: Kinh phí của hợp đồng

Giảng dạy đại học: 30 tiết * 60.000 đồng/tiết = 1.800.000 đồng

Tổng cộng: 1.800.000

Bằng chữ: Một triệu tám trăm ngàn đồng chẵn.

Điều 3: Trách nhiệm của bên A

Thanh toán kinh phí hợp đồng trả bên B với số tiền là: 2.005.000 đồng

Thời hạn thanh toán không quá 15 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Điều 4: Cam kết chung

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng theo những điều khoản trên đây.

Biên bản thanh lý này được lập thành 05 bản: Bên A giữ 04 bản (TC-HC, KH-TC, ĐT, TTGDTX, Lưu VT); bên B giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Bên B	Bên A
	HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Khiêm	**Hoàng Anh Huy**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 03-07-2019

Số CT: 64266 Quyển số: 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA

Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trương Thị Nga

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 334 /QĐ-VKTTVMT

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2013

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp cơ sở

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 7245/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận NCS năm 2008 của Viện Khí tượng Thủy văn;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-VKTTVMT ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc phê duyệt Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp cơ sở cho nghiên cứu sinh Chu Thị Thu Hường với đề tài: "*Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu đến một số yếu tố và hiện tượng khí hậu cực đoan ở Việt Nam*", chuyên ngành Khí tượng và khí hậu học; Mã số: 62440222

(Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này).

Điều 2: Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác Quốc tế và các ông/bà có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 26-06-2015
Số chứng thực: 65352 Quyển số: 01 SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA - H. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu VT, KHTC, KH,N (13).

VIỆN TRƯỞNG

Trần Thục

CÔNG CHỨNG VIÊN TRƯỞNG
Lại Hồng Khánh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP CƠ SỞ

(Kèm theo Quyết định số 334 /QĐ-VKTTVMT
ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị, đơn vị công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	GS. TSKH. Nguyễn Đức Ngữ, Trung tâm Khoa học công nghệ KTTV&MT	Chủ tịch Hội đồng
2	TS. Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường	Ủy viên thư ký
3	GS. TS. Trần Tân Tiến, Trường Đại học Khoa học tự nhiên	Phản biện 1
4	PGS.TS. Nguyễn Viết Lành, Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia	Phản biện 2
5	PGS.TS. Nguyễn Văn Thắng, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường	Ủy viên
6	TS. Bùi Minh Tăng, Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Hiền Thuận, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường	Ủy viên

(Hội đồng bao gồm 7 thành viên)

VIỆN TRƯỞNG

Trần Thục

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Số: 442/QĐ-VKTTVBĐKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2014

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Viện

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-VKTTVMT ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Viện về đề tài: "*Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu đến một số cực trị khí hậu và hiện tượng khí hậu cực đoan ở Việt Nam*" của nghiên cứu sinh Chu Thị Thu Hường, chuyên ngành Khí tượng và khí hậu học; Mã số: 62440222.

(Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này).

Điều 2: Hội đồng sẽ chấm luận án tiến sĩ cấp Viện cho nghiên cứu sinh Chu Thị Thu Hường và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, các Ông có tên trong Điều 1 và nghiên cứu sinh Chu Thị Thu Hường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 30 tháng 12 năm 2014
65344 01
Số chứng thực.....Quyển số.....SCT/BS

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTC, KH, N(14).

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯNG VƯƠNG - HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP VIỆN

(Kèm theo Quyết định số 441 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị, nơi công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	PGS. TS. Nguyễn Văn Thắng, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Chủ tịch Hội đồng
2	TS. Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Ủy viên thư ký
3	PGS. TS. Nguyễn Đăng Quế, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Phản biện 1
4	PGS. TS. Nguyễn Văn Tuyên, Trung tâm Khoa học công nghệ Khí tượng Thủy văn và Môi trường	Phản biện 2
5	TS. Bùi Minh Tăng, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương	Phản biện 3
6	PGS. TS. Nguyễn Viết Lành, Trung tâm Ứng dụng Công nghệ và Bồi dưỡng nghiệp vụ Khí tượng Thủy văn	Ủy viên
7	TS. Trần Quang Đức, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	Ủy viên

(Hội đồng bao gồm 7 thành viên)

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 237/QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2015

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Cơ sở

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-VKTTVMT ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc phê duyệt Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Cơ sở cho nghiên cứu sinh Vũ Văn Thăng với đề tài: "*Đặc điểm vận tải ẩm ở Việt Nam trong các đợt ENSO*", chuyên ngành Khí tượng khí hậu học; Mã số: 62440222.

(Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế và các Ông có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28-06-2019
Số chứng thực 65344 01 Quyển số SCT/BS

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu VT, KHTC, KH. Đ12.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP CƠ SỞ

(Kèm theo Quyết định số 277/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị, đơn vị công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	GS. TS. Trần Tân Tiến Đại học Khoa học Tự nhiên	Chủ tịch Hội đồng
2	TS. Mai Văn Khiêm Viện Khoa học KTTV&BĐKH	Ủy viên thư ký
3	TS. Trần Quang Đức Đại học Khoa học Tự nhiên	Phản biện 1
4	TS. Nguyễn Văn Hiệp Viện Khoa học KTTV&BĐKH	Phản biện 2
5	PGS. TS. Nguyễn Đăng Quế Viện Khoa học KTTV&BĐKH	Ủy viên
6	TS. Hoàng Đức Cường Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương	Ủy viên
7	TS. Bùi Minh Tăng Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương	Ủy viên

(Hội đồng bao gồm 7 thành viên)

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65 /QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2016

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Viện

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Viện cho nghiên cứu sinh Vũ Văn Thăng với đề tài: *"Đặc điểm vận tải ẩm ở Việt Nam trong các đợt ENSO"*; Chuyên ngành: Khí tượng và khí hậu học; Mã số: 62440222.

(Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Hội đồng sẽ chấm luận án tiến sĩ cấp Viện cho nghiên cứu sinh Vũ Văn Thăng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, các Ông/Bà có tên trong Điều 1 và nghiên cứu sinh Vũ Văn Thăng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 26 - 02 - 2019
Số chứng thực: 65344 Quyển số: 01 SCT/BS

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC, KH, Đ(14).

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
HÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP VIỆN

(Kèm theo Quyết định số 65 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 23 tháng 02 năm 2016 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị, nơi công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	GS. TSKH. Nguyễn Đức Ngữ, Trung tâm Khoa học Công nghệ KTTV&MT	Chủ tịch Hội đồng
2	TS. Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Ủy viên thư ký
3	PGS. TS. Nguyễn Minh Trường, Đại học Khoa học Tự nhiên	Phản biện 1
4	PGS. TS. Nguyễn Văn Tuyên, Trung tâm Khoa học Công nghệ KTTV&MT	Phản biện 2
5	TS. Bùi Minh Tăng, Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương	Phản biện 3
6	GS. TS. Phan Văn Tân, Đại học Khoa học Tự nhiên	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Hiền Thuận, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Ủy viên

(Hội đồng bao gồm 7 thành viên)

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 529/QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Cơ sở

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 3614/QĐ-SĐH ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc công nhận nghiên cứu sinh năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-SĐH ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc cho nghiên cứu sinh được chuyển cơ sở đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-VKTTVMT-KH ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường về việc tiếp nhận nghiên cứu sinh;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về việc phê duyệt Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Cơ sở cho nghiên cứu sinh Trần Duy Hiền với đề tài: "*Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến một số lĩnh vực kinh tế - xã hội*", chuyên ngành Khí tượng và khí hậu học; Mã số: 62440222.

(Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế và các Ông/Bà có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 15-06-2016
Quyển số 01 SCT/BS

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, KHTC, KH. Đ12

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
HÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP CƠ SỞ

(Kèm theo Quyết định số 529 /QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị, đơn vị công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	GS. TS. Nguyễn Trọng Hiệu Viện Khoa học KTTV&BĐKH	Chủ tịch Hội đồng
2	TS. Mai Văn Khiêm Viện Khoa học KTTV&BĐKH	Ủy viên thư ký
3	PGS. TS. Vũ Thanh Hằng Đại học Khoa học Tự nhiên	Phản biện 1
4	TS. Nguyễn Văn Hiệp Viện Khoa học KTTV&BĐKH	Phản biện 2
5	GS. TS. Phan Văn Tân Đại học Khoa học Tự nhiên	Ủy viên
6	TS. Hoàng Đức Cường Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương	Ủy viên
7	TS. Đỗ Tiến Anh Viện Khoa học KTTV&BĐKH	Ủy viên

(Hội đồng bao gồm 7 thành viên)

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 328 /QĐ-VKTTVBĐKH

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2016

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Viện

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 333/CT ngày 14 tháng 12 năm 1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Viện Khí tượng Thủy văn đào tạo cán bộ trên đại học trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu ban hành Quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Viện cho nghiên cứu sinh Trần Duy Hiền với đề tài: *"Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến một số lĩnh vực kinh tế - xã hội cho Thành phố Đà Nẵng"*; Chuyên ngành: Khí tượng và khí hậu học; Mã số: 62440222.

(Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Hội đồng sẽ chấm luận án tiến sĩ cấp Viện cho nghiên cứu sinh Trần Duy Hiền và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, các Ông/Bà có tên trong Điều 1 và nghiên cứu sinh Trần Duy Hiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 10 năm 2016
Số chứng thực: 65344 Quyển số: 01 SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC, KH. NT4.

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP VIỆN

(Kèm theo Quyết định số 328/QĐ-VKTTVBĐKH ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị, nơi công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	GS. TS. Phan Văn Tân, Đại học Khoa học Tự nhiên	Chủ tịch Hội đồng
2	PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Ủy viên thư ký
3	TS. Bùi Minh Tăng, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương	Phản biện 1
4	PGS. TS. Nguyễn Văn Tuyên, Trung tâm Khoa học Công nghệ KTTV&MT	Phản biện 2
5	TS. Mai Văn Khiêm, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Phản biện 3
6	PGS. TS. Lã Thanh Hà, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Ủy viên
7	TS. Lương Tuấn Minh, Trung tâm Ứng dụng CN và Bồi dưỡng nghiệp vụ KTTV&MT	Ủy viên

(Hội đồng bao gồm 7 thành viên)

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

Mẫu số 02

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng: TS. Mai Văn Khiêm

2. Ngày tháng năm sinh: 16/4/1977

3. Đơn vị công tác: Viện Khoc học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

4. Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Đào tạo

Tên môn học/hướng dẫn luận văn, luận án (phụ lục 1 kèm theo)

Trình độ đào tạo: Đại học và sau đại học

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: tốt (đã có các thanh lý hợp hợp đồng)

b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

TS. Mai Văn Khiêm là một nghiên cứu viên chính của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu chuyên sâu về lĩnh vực khí tượng-khí hậu, đã có kinh nghiệm thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, có đầy đủ kiến thức cơ bản để truyền đạt cho sinh viên nghành khí tượng tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh trong các môn học Khí tượng biển và khí tượng, khí hậu đại cương.

5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học

TS. Mai Văn Khiêm là một người phẩm chất đạo đức tốt có tâm huyết với việc đào tạo các thế hệ trẻ, có nhiều kinh nghiệm giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 02-07-2019
SỐ: 59161 QUYỂN: 01 SCT/BS

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Xuân Cường

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

Phụ lục 1: Các môn học T.S Mai Văn Khiêm tham gia đào tạo tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo giấy nhận xét ngày tháng 6 năm 2019 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên môn học/chuyên đề	Năm học	Số tiết	Số giờ chuẩn quy đổi
1	Khí tượng biển	Học kỳ II năm học 2016-2017	30	30
2	Khí tượng và khí hậu đại cương	Học kỳ II năm học 2017-2018	48,51	48,51
3	Khí tượng biển		46,2	46,2

Mẫu số 02

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng: TS. Mai Văn Khiêm
2. Ngày tháng năm sinh: 16/4/1977
3. Đơn vị công tác: Viện Khoc học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
4. Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học
a) Đào tạo
Tên môn học: (1) Khí tượng động lực; (2) Máy khí tượng; (3) Khí tượng động lực 2; (3) Dự báo số trị; (4) Thực hành Dự báo số trị; (5) Mô hình hóa khí hậu; (6) Hướng dẫn sinh viên làm đồ án tốt nghiệp *(Giấy xác nhận kèm theo).*
Trình độ đào tạo: Trình độ đại học
Số giờ được quy đổi: 698,5 giờ chuẩn (tính từ năm học 2012/2013 đến tháng 6/2019)
Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy, năng lực giảng dạy, hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành:
- Hoàn thành tốt 100% khối lượng theo hợp đồng;
- Có kỹ năng sự phạm tốt, phù hợp với yêu cầu của Nhà trường;
- Hoàn thành tốt các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường về nhiệm vụ của giảng viên.

Ý kiến phản hồi của người học: Có trách nhiệm, kỹ năng sư phạm và hướng dẫn tốt
Phát triển chương trình đào tạo, đóng góp khác cho công tác đào tạo: Khí tượng Khí hậu học và Biến đổi khí hậu
b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ
Năng lực và kết quả nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu, công bố và xuất bản: Có năng lực nghiên cứu tốt và nhiều công trình có ý nghĩa khoa học đã được công bố
Báo cáo, tổ chức hội nghị, hội thảo: Nhiều bài báo trình bày tại các hội nghị, hội thảo
Đóng góp và uy tín trong cộng đồng: Các kết quả nghiên cứu có ý nghĩa khoa học và ứng dụng đối với với ngành Khí tượng và Khí hậu học
Chỉ số H_{index} (nếu có):
5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học
- Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;
- Trung thực, khách quan trong nghiên cứu khoa học.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 03-07-2019
Số CT: 64267 Quyển số: 01 SCT/BS

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trương Thị Nga

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI, XÁC NHẬN

Họ tên Giảng viên: **TS. Mai Văn Khiêm**
Cơ quan công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Đã tham gia giảng dạy và hướng dẫn trong chương trình đào tạo đại học như sau:

Stt	Môn học/Sinh viên	Ngành	Số giờ chuẩn	Thời gian
I	**GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC**			
1	Khí tượng động lực	Khí tượng và Khí hậu học	60	Học kỳ I năm 2012-2013
2	Máy khí tượng	Khí tượng và Khí hậu học	75	Học kỳ II năm 2012-2013
3	Khí tượng động lực 2	Khí tượng và Khí hậu học	45	Học kỳ II năm 2012-2013
4	Máy khí tượng	Khí tượng và Khí hậu học	90	Học kỳ I năm 2013-2014
5	Dự báo số trị	Khí tượng và Khí hậu học	60	Học kỳ II năm 2014-2015
6	Thực hành Dự báo số trị	Khí tượng và Khí hậu học	30	Học kỳ II năm 2014-2015
7	Dự báo số trị	Khí tượng và Khí hậu học	60	Học kỳ II năm 2015-2016
8	Thực hành Dự báo số trị	Khí tượng và Khí hậu học	30	Học kỳ II năm 2015-2016
9	Mô hình hóa khí hậu	Khí tượng và Khí hậu học	45	Học kỳ I năm 2016-2017
10	Dự báo số trị	Khí tượng và Khí hậu học	60	Học kỳ II năm 2016-2017
11	Thực hành Dự báo số trị	Khí tượng và Khí hậu học	30	Học kỳ II năm 2016-2017
12	Dự báo số trị	Khí tượng và Khí hậu học	58,5	Học kỳ I năm 2018-2019
13	Thực hành Dự báo số trị	Khí tượng và Khí hậu học	30	Học kỳ II năm 2018-2019
II	**HƯỚNG DẪN SINH VIÊN**			
1	Nông Viết Phương	Khí tượng và Khí hậu học	25	Năm học: 2014-2015

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Hoàng Anh Huy

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU, LỊCH THI CÁC LỚP LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018- 2019

Lớp	Phòng	Học phần	T/C	Họ tên giảng viên	Thời gian học		Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Lịch thi lần 1		Lịch thi lần 2		Hình thức thi	Ghi chú
					Thứ	Tiết			Ca thi	Ngày thi	Ca thi	Ngày thi		
ĐLV7K1 ĐLV7K2	A304	Truyền thông về khí tượng thủy văn	2	Trần Duy Kiều	7	Cả ngày	16/2/2019	2/3/2019	Ca 1	09/3/2019	Ca 2	23/3/2019	Báo cáo	
		Niên luận	2	Chu Thị Thu Hường		Cả ngày	Chiều 10/3/2019	10/3/2019	Ca 1	31/3/2019	Ca 2	28/5/2019	Báo cáo	
		Thực hành dự báo số trị	2	Mai Văn Khiêm	CN	Cả ngày	06/4/2019	21/4/2019	Ca 2	27/4/2019	Ca 3	11/5/2019	Thực hành	
		Đồ án TN(học môn thay thế)	6											
		Hoàn lưu khí quyển	3	Phạm Minh Tiến	7	Cả ngày	Chiều 11/5/2019	8/6/2019	Ca 1	15/6/2019	Ca 1	22/6/2019	Viết	
		Tài nguyên khí hậu	3	Trần Đình Linh	CN	Cả ngày	12/5/2019	9/6/2019	Ca 2		Ca 2		Viết	
ĐLV8K1	A305	Pháp luật đại cương	2	Vũ Thị Thùy Dung	7	1,2,3,4,5	16/2/2019	23/3/2019	Ca 1	30/3/2019	Ca 1	13/4/2019	Viết	
		Giải tích 1	2	Lê Xuân Hùng		6,7,8,9,10	16/2/2019	23/3/2019	Ca 2		Ca 2		Viết	
		Giải tích 2	2	Nguyễn Tiến Dũng	CN	1,2,3,4,5	17/2/2019	24/3/2019	Ca 1	31/3/2019	Ca 1	20/4/2019	Viết	
		Phương trình toán lý	2	Đặng Trần Chiến		6,7,8,9,10	17/2/2019	24/3/2019	Ca 2		Ca 2		Viết	
		Cơ chất lỏng	2	Phùng T Hồng Vân	7	1,2,3,4,5	27/4/2019	19/5/2019	Ca 1	25/5/2019	Ca 1	25/5/2019	Viết	
		Phương pháp tính	2	Trương Thị Hường		6,7,8,9,10	20/4/2019	18/5/2019	Ca 2		Ca 2		Viết	
		Hệ thống thông tin địa lý	2	Bùi Thị Thúy Đào	CN	Cả ngày	21/4/2019	5/5/2019	Ca 4	25/5/2019	Ca 4		Viết	
		Truyền thông về thủy văn	2	Trần Duy Kiều	7	Cả ngày	16/2/2019	2/3/2019	Ca 1	09/3/2019	Ca 2	23/3/2019	Báo cáo	Học ghép với lớp ĐLV7K1,7K2
		Mô hình toán thủy văn	3	Phạm Văn Tuấn	CN	Cả ngày	17/2/2019	10/3/2019	Ca 1	16/3/2019	Ca 1	24/3/2019	Viết	

Lớp	Phòng	Học phần	T/C	Họ tên giảng viên	Thời gian học		Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Lịch thi lần 1		Lịch thi lần 2		Hình thức thi	Ghi chú
					Thứ	Tiết			Ca thi	Ngày thi	Ca thi	Ngày thi		
ĐLV7T1 ĐLV8T1 ĐLV8T2	A306	Phân tích hệ thống thủy văn	2	Nguyễn Tiến Quang	7	1,2,3,4,5	30/3/2019	4/5/2019	Ca 1	11/5/2019	Ca 1	25/5/2019	Viết	
		Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	2	Nguyễn Thu Hiền		6,7,8,9,10	30/3/2019	4/5/2019	Ca 2		Ca 2		Viết	
		Niên luận	3	Bộ môn Thủy văn			Chiều 11/5/2019	2/6/2019	Ca 3	09/6/2019		16/6/2019	Báo cáo	
ĐLV7TĐ1 ĐLV8TĐ1	A308	Trắc địa lý thuyết	2	Ngô Thị Mến Thương	7	1,2,3,4,5	16/2/2019	23/3/2019	Ca 1	6/4/2019	Ca 1	20/4/2019	Viết	
		Trắc địa biển	2	Nguyễn Xuân Thủy		6,7,8,9,10	16/2/2019	23/3/2019	Ca 2		Ca 2		Viết	
		Tiếng Anh chuyên ngành	3	Hoàng Thị Tuyết Nhung	CN	1,2,3,4,5	17/2/2019	31/3/2019	Ca 1	7/4/2019	Ca 1	21/4/2019	Viết	
		Quản lý dự án đo đạc bản đồ	2	Phạm Thị Thu Hương		6,7,8,9,10	17/2/2019	24/3/2019	Ca 2		Ca 2		Viết	
		Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	2	Nguyễn Văn Quang	7	Cả ngày	27/4/2019	11/5/2019	Ca 1	18/5/2019		1/6/2019	Viết	
		Bản đồ hiện đại	3	Bộ môn ảnh bản đồ	CN		28/4/2019	12/5/2019	Ca 2	18/5/2019		1/6/2019	Viết	

Ghi chú:

1- Đề thi: Các học phần cùng mã môn, cùng ca thi, thi chung đề thi, số lượng đề thi theo quy định;

2- Các khoa, Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy ra đề thi, chấm thi theo kế hoạch;

3- Phòng Đào tạo phối hợp với các khoa, Bộ môn phân công giảng vên coi thi

4- Thời gian bắt đầu ca thi:- Ca 1: 7h30, Ca 2: 10h, Ca 3: 13h30, Ca 4: 15h30, Ca 5: 17h30

5- Các khoa, Bộ môn , Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm thông báo lịch thi tới SV

6- Sinh viên xem phòng thi, danh sách trên website nhà trường trước 5 ngày (đ/v thi lần 1), trước 3 ngày (đ/v thi lần 2)

Sáng:	Chiều
- Tiết 1: 07h00 - 07h50	- Tiết 6: 12h30 - 13h20
- Tiết 2: 07h55 - 08h45	- Tiết 7: 13h25 - 14h15
- Tiết 3: 08h50 - 09h40	- Tiết 8: 14h20 -15h10
-Tiết 4: 09h50 - 10h40	- Tiết 9: 15h 20 - 16h10
- Tiết 5: 10h45 -11h35	- Tiết 10: 16h15 - 17h05

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 03-07-2019

Số CT: 6426 Quyển số: SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA - H. ĐAN PHƯỢNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trương Thị Nga

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để b/c),
- Phó hiệu trưởng phụ trách,
- Các khoa, Bộ môn trực thuộc
- Website Trường,
- KT&ĐBCLGD, TTGD& PC, KH-TC
- Lưu VT, ĐT, TTGDTX (4).

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Trần Duy Kiều

Mẫu số 02

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ
CÔNG TÁC ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên thỉnh giảng: Mai Văn Khiêm

2. Ngày tháng năm sinh: 16/4/1977

3. Đơn vị công tác: Viện Khoc học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khi hậu

4. Nhận xét về kết quả đào tạo

TS. Mai Văn Khiêm là giảng viên thỉnh giảng tại Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, đã tham gia hướng dẫn sinh viên, học viên cao học tại trường, cụ thể như sau:

- **06 học viên cao học trong đó có 05 học viên đã bảo vệ luận văn và được cấp bằng Thạc sỹ, 01 học viên đã bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ vào ngày 28/6/2019:**

  + ThS. Trần Trấn Nam, Quyết định công nhận đề tài và hướng dẫn số: 1869/QĐ-SĐH, ngày 25 tháng 4 năm 2013; Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số: 54/QĐ-ĐHKHTN ngày 15/3/2016.

  + ThS. Trương Thị Thanh Thủy, Quyết định công nhận đề tài và người hướng dẫn số: 1769/QD- DIIKHTN, ngày 16 tháng 5 năm 2014; Quyết dịnh công nhận học vị và cấp bằng số: 54/QĐ-ĐHKHTN ngày 15/3/2016.

  + ThS. Đặng Văn Trọng, Quyết định công nhận đề tài và người hướng dẫn số: 2131/QĐ-ĐHKHTN, ngày 2 tháng 4 năm 2015; Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số: 8353/QĐ-ĐHKHTN ngày 8/11/2016.

  + ThS. Lưu Nhật Linh, Quyết định công nhận đề tài và người hướng dẫn số: 1572/QĐ-ĐHKHTN, ngày 27 tháng 4 năm 2015; Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số: 3112/QĐ-ĐHKHTN ngày 26/8/2016.

  + ThS. Hà Trường Minh, Quyết định giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn số: 3601/QĐ- ĐHKHTN, ngày 12 tháng 10 năm 2016; Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số: 3430/QĐ-ĐHKHTN ngày 5/10/2018.

  + ThS. Hoàng Thúy Vân, Quyết định giao đề tài và cử cán bộ hướng dẫn số: 3861/QĐ-ĐHKHTN, ngày 20 tháng 11 năm 2017. Quyết định về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, số: 1861/QĐ-ĐHKHTN ngày 17/6/2019.

- **06 sinh viên làm khóa luận đã tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân:**

  + CN. Mai Thị Huệ, khóa K54 Khí tượng (2009-2013), Thời gian hướng dẫn 12/2012-06/2013;

  + CN. Nguyễn Thị Xuân, khóa K54 Khí tượng (2009-2013), Thời gian hướng dẫn 12/2012-06/2013;

+ CN. Lữ Thị Nhung, khóa K55 Khí tượng (2010-2014), Thời gian hướng dẫn 12/2013 06/2014;

+ CN. Nguyễn Thị Thanh Thanh, khóa K56 Khí tượng (2011-2015), Thời gian hướng dẫn 12/2014-06/2015;

+ CN. Phạm Văn Giới, khóa K56 Khí tượng (2011-2015), Thời gian hướng dẫn 12/2014-06/2015;

+ CN. Nguyễn Thị Ngân, khóa K58 Khí tượng (2013-2017), Thời gian hướng dẫn 12/2016-06/2017.

Trong quá trình hướng dẫn sinh viên và học viên cao học, TS. Mai Văn Khiêm đã hoàn thành đầy đủ khối lượng giảng dạy, năng lực giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Trường đề ra. Bên cạnh đó, TS. Mai Văn Khiêm luôn có ý thức cao để đóng góp vào chương trình giảng dậy và nghiên cứu của Trường như: Xây dựng chi tiết đề cương môn học, chuẩn bị đầy đủ bài giảng, giáo trình, tham gia các hội thảo khoa học.

5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo

TS. Mai Văn Khiêm là giảng viên thỉnh giảng của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội luôn luôn trau dồi kiến thức và nâng cao phẩm chất và năng lực giảng dạy, luôn tự rèn luyện, và phát huy truyền thống của Nhà trường./.

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM, XÁC NHẬN

Họ tên Giảng viên: **TS. Mai Văn Khiêm**

Cơ quan công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Đã tham gia giảng dạy chương trình đào tạo bậc thạc sĩ, gồm các môn học sau:

Stt	Tên môn học	Ngành	Giờ chuẩn quy đổi	Năm học
1	Biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Vật lý địa cầu, Hải dương học, Khí tượng khí hậu học	45	2017 - 2018

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 01-07-2019
SỐ: 6622 QUYỂN: 01 SCT/BS

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Nguyễn Xuân Vinh

S.Đ.K.H.Đ: 113 C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯNG VƯƠNG
Đ.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh

Mẫu 02

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng: TS. Mai Văn Khiêm

2. Ngày tháng năm sinh: 16/4/1977

3. Đơn vị công tác: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

4. Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Đào tạo

- Tên môn học/hướng dẫn luận văn, luận án (Phụ lục kèm theo)
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy, năng lực giảng dạy, hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành:

- Hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng;
- Có kỹ năng sư phạm tốt, phù hợp với yêu cầu của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;
- Có kỹ năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho nghiên cứu sinh;
- Hoàn thành tốt các quy định hiện hành của Nhà nước và Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu về nhiệm vụ của giảng viên.

Ý kiến phản hồi của người học: Có kỹ năng sư phạm và hướng dẫn khoa học tốt.

Phát triển chương trình đào tạo, đóng góp khác cho công tác đào tạo: Khí tượng, Thủy văn, Tài nguyên nước, Biến đổi khí hậu.

b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Năng lực và kết quả nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu, công bố và xuất bản: Có năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu (thể hiện qua nhiều đề tài KHCN đã chủ trì và tham gia thực hiện; tham gia các nhóm nghiên cứu có uy tín); Tích cực viết và đăng các bài báo khoa học ở các tạp chí uy tín ở trong và ngoài nước.

- Báo cáo, tổ chức hội nghị, hội thảo: Tích cực viết bài tham gia các hội nghị, hội thảo

- Đóng góp và uy tín trong cộng đồng: Có nhiều công trình nghiên cứu khoa học có ý nghĩa và đóng góp cho nền khoa học; Có uy tín trong cộng đồng nhà khoa học Khí tượng, Thủy văn, Tài nguyên nước, Biến đổi khí hậu.

5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học

- Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;
- Trung thực, khách quan trong nghiên cứu khoa học.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Văn Thắng

Phụ lục 1: Các môn học TS. Mai Văn Khiêm tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (trước đây là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường) từ năm 2013 đến nay

TT	Tên môn học/ chuyên đề	Năm giảng dạy	Số tiết lý thuyết	Số giờ chuẩn được quy đổi	Ghi chú
1	Mô hình hóa khí hậu	2015	45	67,5	
2	Biến đổi khí hậu: cơ sở khoa học và bản chất vật lý	2016	45	33,75	- 2 giảng viên dạy
3	Đề xuất giải pháp tăng cường công tác chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Công an trong bối cảnh BĐKH	2016-2017	30	45	
4	Khí hậu đại cương	2018	30	45	
5	Dự báo thời tiết và dự báo khí hậu	2018	45	67,5	
6	Đối lưu và lớp biên khí quyển	2018	45	67,5	
7	Nghiên cứu đồng hóa số liệu	2018	45	67,5	

Ghi chú: Một tiết giảng lý thuyết, giảng chuyên đề cho trình độ tiến sỹ được tính bằng 1,5 giờ chuẩn theo Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014.

Phụ lục 2: Nghiên cứu sinh đã được hướng dẫn bởi TS. Mai Văn Khiêm tại Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (trước đây là Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường) từ năm 2013 đến nay

TT	Họ và Tên	Thời gian hướng dẫn	Năm tốt nghiệp	Ghi chú
1	Nguyễn Đăng Mậu	2013-2017	2018	
2	Nguyễn Văn Khiêm	2015-2019		
3	Phạm Văn Dương	2016-2018		
4	Đỗ Thanh Tùng	2017-2018		

HOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NG TÂM THÔNG TIN
VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

/ KQNC-TTKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2005

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN

GIÁM ĐỐC

UNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

cứ Quyết định số 271/QĐ ngày 06/06/1980 của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật
y là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành bản Quy định về đăng ký Nhà nước đề tài
oa học kỹ thuật và nộp báo cáo kết quả nghiên cứu.

cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc
kèm theo Quyết định số 11/2004/QĐ-BKHCN ngày 13/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học

hồ sơ đăng ký kết quả đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ.

CHỨNG NHẬN

Ý KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

đăng ký báo cáo: 2005 - 52 - 458 /KQNC

đề tài : Xây dựng mô hình dự báo các trường khí tượng thủy văn
Việt Nam (Đề tài thuộc chương trình KHCN cấp nhà nước, mã số: KC.09.04)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 28 -06- 2019
65348 01
Số chứng thực.....Quyển số.....SCT/BS

hội, Ngày 7 tháng 6 năm 2010

T/L. HIỆU TRƯỞNG
ƯỞNG PHÒNG

PGS.TS. Lê Thanh Sơn

GIÁM ĐỐC

Ta Bá Hùng

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lại Hồng Khánh